

**CÔNG TY
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
1959 - 2003
BIÊN NIÊN SỬ TÓM TẮT**

*

(Lưu hành nội bộ)

2003

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty Gang thép

Thái Nguyên

Chỉ đạo biên soạn

Đặng Văn Sứ

Nguyễn Trí Dũng

Tổ biên soạn

- Trần Văn Vũ - Tổ trưởng (Chủ biên)

Các thành viên:

- Cù Thị Kim Chi

- Nguyễn Xuân Trường

- Nguyễn Văn Mai

- Nguyễn Văn Đạo

- Trần Trọng Phiên



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Khu Gang Thép
Thái Nguyên lần thứ 3, ngày 01-01-1964*

Ảnh tư liệu



“Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang; nhất là cán bộ, Đảng viên và Đoàn viên phải làm như thế”

Chủ tịch Hồ Chí Minh

"Đã làm ra gang thép rồi thì ngoài công
nhiệm và cần bộ phải tôi luyện như thép
cách mạng, tập trung giải quyết và ý thức
làm chín cho công nhân như thép, như gang;
nhất là cần bộ Đảng viên và Đoàn viên
phải làm như thế."

Chu tịch Hồ Chí Minh

Lời nói đầu

Bạn đọc thân mến!

Năm 2003, đội ngũ cán bộ, công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên kỷ niệm 40 năm Ngày Truyền thống (29/11/1963 - 29/11/2003)

Đây là sự kiện quan trọng, một mốc son đánh dấu quá trình xây dựng, phấn đấu và trưởng thành của đội ngũ "Vì sự nghiệp Gang thép của Tổ quốc"

Nhân dịp này, tại chỉ thị số 03 - CT/ĐUGT ngày 05/7/2002 về việc kỷ niệm 40 năm Ngày Truyền thống công nhân Gang thép, Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty chủ trương "Biên soạn cuốn biên niên sử tóm tắt quá trình xây dựng, phấn đấu, trưởng thành của đội ngũ" và đã ra quyết định số 273 - QĐ/ĐUGT ngày 04/11/2002 thành lập Tổ biên soạn gồm 7 thành viên. Cuốn sách được viết dưới tiêu đề: "Công ty Gang thép Thái Nguyên 1959 - 2003"

Nội dung cuốn sách chủ yếu ghi chép một cách trung thực, chính xác, có chọn lọc những sự kiện lịch sử, những mốc son tiêu biểu, những tập thể và cá nhân điển hình trên các lĩnh vực có ý nghĩa đánh dấu bước trưởng thành, truyền thống vẻ vang của đội ngũ cán bộ, công nhân Gang thép Thái Nguyên trong hơn 40 năm qua kể từ ngày thành lập công trường Khu Gang thép đến nay.

Trên cơ sở những tư liệu nêu trong cuốn sách, được sắp xếp có hệ thống theo thời gian trong quá trình phát triển của Công ty sẽ là căn cứ cơ bản để sau này khi có điều kiện viết sử thành văn - một tài liệu quý góp phần giáo

dục truyền thống cho các thế hệ cán bộ, công nhân Gang thép mai sau.

Lịch sử hơn 40 năm qua của đội ngũ chúng ta có rất nhiều sự kiện đáng nhớ, đáng tự hào, khó có thể nói hết (dù là tóm tắt) trong cuốn sách với khuôn khổ có hạn. Mặc dù Tổ biên soạn đã cố gắng sưu tầm, thu thập, ghi chép và biên tập tư liệu theo sát nội dung chỉ đạo nhưng do trình độ có hạn không thể tránh khỏi những khiếm khuyết, kính mong được sự góp ý của các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí cán bộ, công nhân Gang thép và đông đảo bạn đọc.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các đơn vị, phòng ban Công ty, các Đoàn thể đã cung cấp tư liệu để Tổ biên soạn hoàn thành cuốn biên niên sử này.

Tháng 9 năm 2003

Tổ biên soạn

cuốn Biên niên sử



Toàn cảnh công ty Gang Thép Thái Nguyên

Ảnh: Đ.N.L



Phần I

VÀI NÉT VỀ VÙNG ĐẤT THÁI NGUYÊN VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA KHU GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Thái Nguyên là một tỉnh tiếp giáp giữa vùng rừng núi với vùng đồi trung du, là cầu nối giữa các tỉnh biên giới phía Bắc với đồng bằng Bắc bộ và thủ đô Hà Nội, có tiềm năng lớn về đất đai, tài nguyên và nguồn nhân lực. Tỉnh có 7 huyện (Đại Từ, Định Hoá, Võ Nhai, Phú Lương, Đông Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên), một thị xã (Sông Công) và thành phố Thái Nguyên (thành lập năm 1962, được công nhận là Thành phố loại II năm 2002) là Tỉnh lỵ. Thái Nguyên có các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Trại (Sán Diu), Kinh, Cao Lan, Hoa, H'Mông sinh sống nhưng đông nhất là đồng bào Kinh, Tày.

Nền kinh tế của Tỉnh sau hoà bình lập lại chủ yếu là kinh tế nông nghiệp tự cấp, tự túc. Những năm sau này trong quá trình xây dựng CNXH và nhất là từ khi cả nước thống nhất, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nền kinh tế của tỉnh Thái Nguyên không ngừng phát triển với cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông, lâm nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tiềm lực của tỉnh đã lớn mạnh hơn trước. Ngoài nguồn nội lực của tỉnh có nhiều cơ sở công nghiệp quan trọng của Trung ương và hàng chục trường đại học, cao đẳng, trung học và dạy nghề đóng trên địa bàn. Những nhân tố trên đã và đang làm cho bộ mặt của tỉnh Thái Nguyên ngày càng đổi thay.

Vùng đất và người Thái Nguyên đã làm nên những sự kiện lịch sử nổi tiếng về truyền thống yêu nước. Nghĩa quân Đề Thám (1887-1913) vùng Yên Thế (Bắc Giang) hoạt động lan sang cả Thái nguyên. Cuộc nổi dậy chống Pháp của Trịnh Văn Cấn (tức Đội Cấn) ngày 31-8-1917 có tiếng vang trong cả nước. Trong cách mạng tháng tám năm 1945, Thái Nguyên là một trong những tỉnh đầu tiên nổi dậy cướp chính quyền về tay nhân dân. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), vùng đất phía Bắc của tỉnh từng là căn cứ địa của Trung ương Đảng và Chính phủ được mệnh danh là “Thủ đô kháng chiến”. Thái Nguyên còn là nơi có hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của miền Bắc trong thời kỳ khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

Cùng với bề dày lịch sử trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, từ năm 1959 Thái Nguyên lại có thêm một vinh dự mới được Trung ương Đảng, Chính phủ chọn là địa điểm để xây dựng khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên- đứm con đầu lòng của ngành công nghiệp nặng Việt Nam- một trong những công trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết hội nghị thứ XIV của BCH trung ương Đảng khoá II (tháng 1-1958).

Việc chọn Thái Nguyên làm địa điểm xây dựng khu Gang thép có ý nghĩa cả về kinh tế và xã hội. Trước hết, Thái Nguyên là tỉnh có nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ cho sản xuất gang thép khá phong phú, trong đó chủ yếu là quặng sắt và các chất trợ dung. Về quặng sắt, tỉnh có mỏ Trại Cau, Tiến bộ, Quang Trung... với tổng trữ lượng khoảng 50 triệu tấn với 2 loại quặng là Ma- Nhê - tit (có hàm lượng Fe trên 60%), Li - mô - nít (có hàm lượng Fe khoảng 50 - 55%). Ngoài ra ở vùng tiếp cận như Tuyên Quang, Cao Bằng cũng có nguồn quặng sắt tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất gang thép phát triển.

Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên hình thành kéo theo sự phát triển của nhiều ngành công nghiệp khác ở đây như: giao thông vận tải (Thuỷ, bộ, đường sắt), mạng lưới điện, nước công nghiệp, các cơ sở cơ khí, vật liệu xây dựng, các ngành dịch vụ kinh tế - xã hội v.v... Thực tiễn chứng minh trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty Gang thép đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và Tỉnh Thái Nguyên; ngược lại sự lớn mạnh về kinh tế - xã hội của Tỉnh và Thành phố Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi để Công ty Gang thép Thái Nguyên duy trì và phát triển sản xuất - kinh doanh ổn định vững chắc.

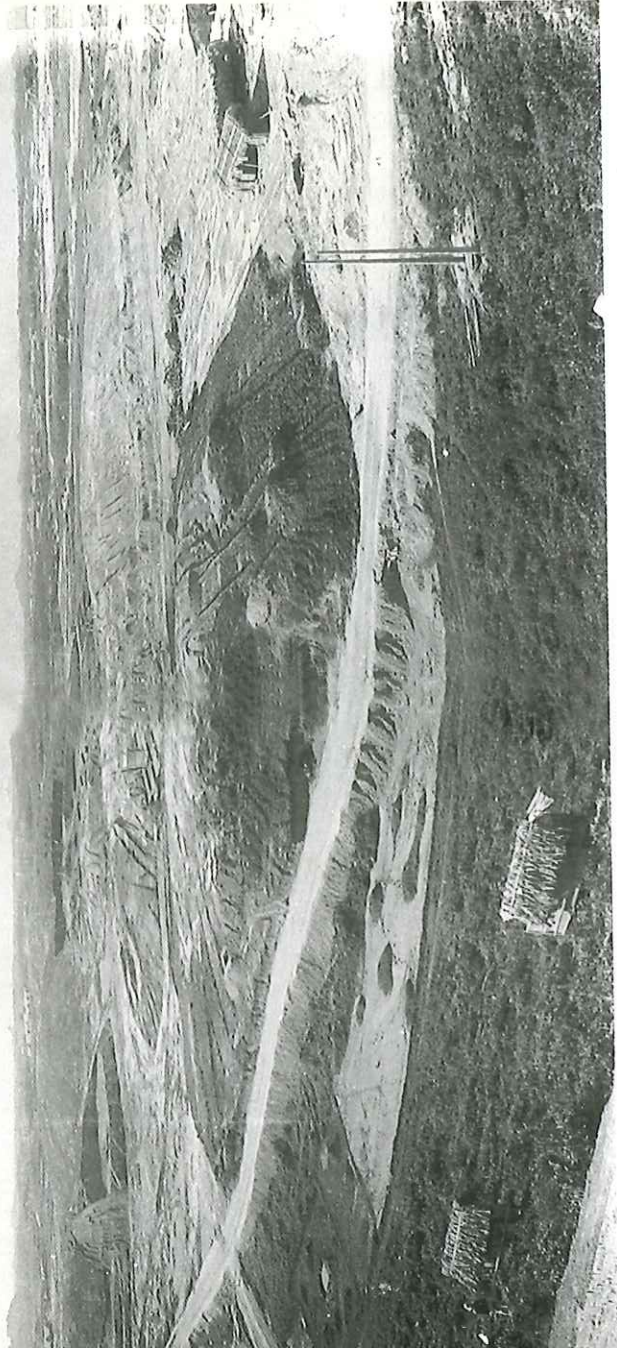
Xuất phát từ tình hình thực tế của đất nước, khu Gang thép Thái Nguyên được xây dựng với công suất thiết kế ban đầu là 10 vạn tấn thép cán/năm, do nhân dân Trung Quốc giúp đỡ về kỹ thuật, thiết bị.

Là một khu công nghiệp luyện kim khép kín từ khâu khai thác quặng sắt- luyện gang- luyện thép và cán thép nên dây chuyền gồm nhiều hạng mục công trình, địa bàn rộng. Các công trình trọng điểm được xây dựng tập trung ở khu vực Lưu Xá (phía Nam Thành phố Thái Nguyên) rộng gần 160 ha, ngoài ra còn có một số mỏ nguyên liệu ở một số địa phương thuộc tỉnh Thái Nguyên (Trại Cau, Núi Voi, Phấn Mễ) và các tỉnh khác như Cao Bằng, Thanh Hoá, Hải Dương, Tuyên Quang, Phú Thọ...

Những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Công ty xây dựng thêm nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng, công suất thiết kế 5 vạn tấn thép cán/năm, do Nước Cộng hoà dân chủ Đức giúp đỡ về kỹ thuật, thiết bị.

Từ khi cả nước được thống nhất, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, để đáp ứng nhu cầu thị trường và nhu cầu xây dựng đất nước, từ năm 1986 đến nay công ty đã nhiều lần đầu tư, cải tạo mở rộng sản xuất nâng công suất thiết bị theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống (luyện thép lò điện siêu cao công suất, dàn cán tốc độ cao, thiết bị hiện đại hàng đầu thế giới) để đạt công suất giai đoạn I là 239.000 tấn phôi thép / năm và 50 ÷ 60 vạn tấn thép cán/ năm và hiện nay đang xây dựng dự án tiền khả thi đầu tư giai đoạn II nâng năng lực sản xuất lên 75 vạn tấn phôi thép/ năm.

Việc Đảng và Chính phủ quyết định xây dựng khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên đã tạo nên một niềm vui lớn trong nhân dân ta và nói lên sự đúng đắn của đường lối phát triển kinh tế do Đảng ta đề ra là thực hiện công nghiệp hoá XHCN - nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ nhằm xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đem lại cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho toàn dân.



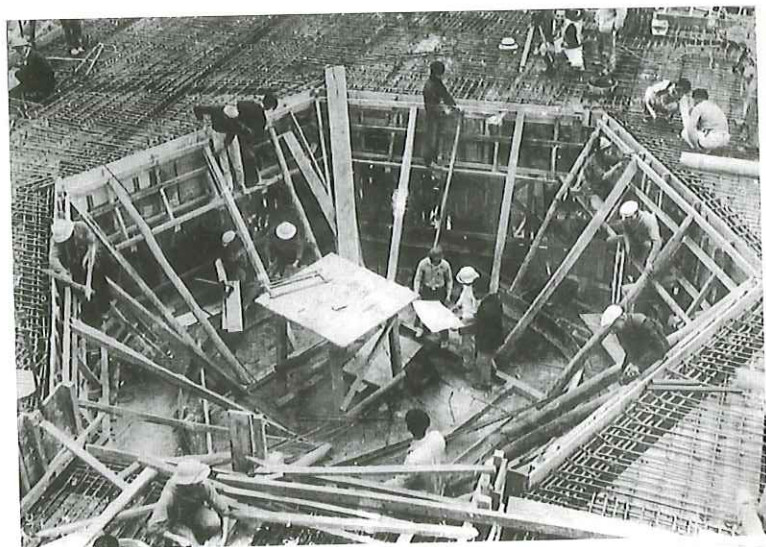
Một góc quang cảnh mặt bằng Khu Gang Thép Thái Nguyên năm 1959
trước khi khởi công xây dựng

Ảnh tư liệu





*Đoàn xe ủi đất đang san lấp mặt bằng
Ảnh tư liệu*



*Ghép Cốt pha đổ bê tông móng lò cao số 1
Ảnh tư liệu*



Phần II

THỜI KỲ VỪA CHUẨN BỊ VỪA XÂY DỰNG (1959-1963)

4/6/1959:

- Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên và chỉ định Ban chỉ huy công trường gồm các đồng chí: Đinh Đức Thiện - Thứ trưởng Bộ Công nghiệp- trưởng ban; Lê Hoàng - đại biểu khu tự trị Việt Bắc; Nguyễn Văn Xuân - cán bộ Bộ công nghiệp làm phó ban và các đồng chí Trần Diệp, Phan Tử Lăng, Nguyễn Đình Lim làm ủy viên.

Thời kỳ này công trường có hơn 1,5 vạn người, phần lớn là bộ đội chuyển ngành (chiếm khoảng 97%) của các sư đoàn, những binh chủng kỹ thuật với truyền thống chiến đấu anh hùng. Toàn công trường khẩn trương làm các công việc chuẩn bị mặt bằng trên diện tích rộng gần 160 ha phục vụ cho việc khởi công đúng tiến độ.

8/6/1959

- Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường khu Gang thép Thái Nguyên lần thứ nhất khi công trường còn ngổn ngang tranh, tre, nứa, lá....

Tại hiện trường, trước trạm máy lô - cô phát điện C.E, Bác đứng nói chuyện với công nhân, cán bộ toàn công trường.

Bác nói: “Các cô các chú đang đi xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là gì? Là mọi người được

làm việc, đều có cơm no áo ấm, con cái được học hành. Muốn có chủ nghĩa xã hội phải có nhiều nhà máy. Sau này sẽ có mấy vạn người đến đây làm việc. Bây giờ các cô, các chú có mấy nghìn người, thế là có cái danh dự làm người đi đầu. Tiền đồ ở trong tay các cô, các chú. Nếu xây dựng xí nghiệp nhanh thì chóng có tiền đồ, chứ không có “tiền đồ”, “bạc đồ” nào khác”

Bác khuyên: “ Các cô các chú phải có thái độ chủ nhân của xí nghiệp, của nhà máy. Ngày xưa đi làm cho thành Tây có lĩnh lương, bây giờ đi làm cũng lĩnh lương. Nhưng bây giờ khác, bây giờ các cô, các chú là chủ nhân của xí nghiệp”.

Bác nói: “Đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu. Cán bộ phải đi sát gần gũi nghe ý kiến quần chúng, thu nạp những sáng kiến của quần chúng, nghiên cứu thực hiện. Mọi người phải dám nghĩ, dám làm. Ví dụ: Muốn giải phóng đôi vai thì phải làm xe cút kít, vừa đỡ nặng vừa tăng năng suất. Phải đoàn kết. Ba người cùng kéo, đẩy một chiếc xe lên dốc, có người ra sức đẩy, có người lại chỉ vờ đẩy thôi thì chiếc xe có lên dốc nhanh được không?”

Hình ảnh Bác Hồ và những lời dạy của Bác là những kỷ niệm thấm thiết mãi mãi trong đội ngũ công nhân Gang thép chúng ta.

24/10/1959:

- Ban bí thư Trung ương Đảng ra quyết định thành lập Đảng bộ công trường khu Gang thép Thái Nguyên. Đồng chí Đinh Đức Thiện- Trưởng ban chỉ huy công trường được chỉ định làm Bí thư Đảng uỷ công trường và đồng chí Lê Hoàng làm Phó Bí thư.

Lúc này Đảng bộ công trường có trên 5000 Đảng viên, ngang với số lượng Đảng viên của cả nước trước cách mạng Tháng Tám năm 1945.

3/11/1959:

- Trung ương Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam (nay là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh) ra quyết định số 155 QN-TNLD /TW thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên gồm 8.300 Đoàn viên thanh niên, bằng 50% số CNVC và bằng 67% công nhân trẻ tuổi của toàn công trường.

Ban chấp hành Đoàn khu Gang thép (lâm thời) gồm 9 đồng chí do đồng chí Huỳnh Văn Châu- uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Đoàn được điều động về trực tiếp làm Bí thư, đồng chí Bùi Quang Bội được chỉ định làm Phó Bí thư.

22/11/1959:

- Lễ ra mắt Ban chấp hành lâm thời Công đoàn khu Gang thép do đồng chí Trần Bảo - người công nhân cách mạng lão thành, thành viên Ban lãnh đạo của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam làm Thư ký, đồng chí Trần Tiến Quân làm Phó Thư ký.

Để tiến tới việc thành lập tổ chức Công Đoàn, từ tháng 7/1959 đã thành lập Ban vận động và kết nạp được 66% CNVC vào công đoàn. Ngày 19/11/1959 hội nghị cán bộ Công đoàn toàn công trường đã họp để chuẩn bị cho lễ ra mắt Ban chấp hành Công đoàn lâm thời.

Ngày 22/11/1959 được chọn là ngày thành lập công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên.

13/3/1960:

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường khu Gang thép Thái Nguyên lần thứ hai.

Bác thăm công trường tại khu Lưu Xá, rồi tới nói chuyện với công nhân, cán bộ công trường nhà máy điện Thái Nguyên. Lần này, Bác căn dặn chúng ta phải ra sức học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật, phải giữ gìn kỷ luật lao động, dùng để xây ra tai nạn; phải đoàn kết.

2/9/1960:

- Công trường khu Gang thép làm lễ khởi công bằng việc đổ bê tông móng lò cao số 1 - mở đầu một giai đoạn lịch sử của ngành luyện kim hiện đại Việt Nam. Các đồng chí Nguyễn Văn Trân - Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp nặng, Đinh Đức Thiện - chỉ huy trưởng công trường, Phương Nghị - trưởng đoàn kinh tế đối ngoại Trung Quốc tại Việt Nam lần lượt đổ bê tông xuống móng lò cao số 1. Những công trình trọng điểm phải tập trung hoàn thành sớm để đưa vào sản xuất trong giai đoạn đầu là: Lò cao số 1, Nhà máy điện Thái Nguyên, Mỏ Sắt Trại Cau, Khu cơ khí sửa chữa.

Từ 28/2 đến 8/3/1961:

- Đảng bộ công trường khu Gang thép Thái Nguyên họp đại hội đại biểu lần thứ nhất (đợt 2). Đại hội chia làm hai đợt trước và sau đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9-1960).

Trong đợt một, đại hội đã bầu hai đại biểu của Đảng bộ khu Gang thép là đồng chí Đinh Đức Thiện và

đồng chí Lê Hoàng đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III. Tại Đại hội, hai đồng chí đã được bầu làm uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất (đợt 2) vinh dự được đón và nghe ý kiến chỉ đạo của các đồng chí Lê Duẩn- Bí thư thứ nhất, Lê Đức Thọ, Lê Thanh Nghị- uỷ viên Bộ Chính trị về dự.

Đại hội đã đánh giá những kết quả lãnh đạo trong 3 năm đầu chuẩn bị và khởi công xây dựng, quyết định những việc quan trọng, tạo ra một sức mạnh mới cho đội ngũ đó là: Tích cực thực hiện chế độ quản lý xã hội chủ nghĩa, hạch toán kinh tế, tăng cường quản lý kế hoạch, kỹ thuật, tài vụ, lao động, đẩy mạnh công tác sản xuất; tích cực lãnh đạo công tác vật tư, vận chuyển; cải tiến tổ chức quản lý; chăm lo đời sống công nhân viên, tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ, tăng cường công tác công đoàn, công tác bảo vệ, tự vệ...

Đại hội nêu quyết tâm khắc phục khó khăn đưa lên cao số 1 và các công trình trọng điểm vào sản xuất an toàn, đúng tiến độ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá I gồm 18 uỷ viên chính thức, 6 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Đinh Đức Thiện - Uỷ viên dự khuyết BCH TW Đảng - Chỉ huy trưởng công trường - được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Bảo được bầu làm Phó Bí thư.

Ngày 10-8-1961, Ban Bí thư TW Đảng đã ra nghị quyết số 486 NQ /NSTW chuẩn y Ban Chấp Hành Đảng bộ khoá I gồm các đồng chí có tên sau:

- | | |
|--------------------|-----------------------|
| 1. Đinh Đức Thiện | 10. Nguyễn Công Bằng |
| 2. Trần Bảo | 11. Võ Viết Đình. |
| 3. Nguyễn Đình Lim | 12. Trần Ngọc Thân. |
| 4. Trần Diệp | 13. Đỗ Văn Kiệm. |
| 5. Chu Đổ | 14. Nguyễn Thanh Sơn |
| 6. Hồng Long | 15. Phan Đức Nhuận |
| 7. Nguyễn Tấn Phúc | 16. Nguyễn Trọng Quát |
| 8. Trần Đình Hoà | 17. Vũ Lâm |
| 9. Ngô Huy Lễ | 18. Nguyễn Quang Vinh |

Ủy viên dự khuyết:

- | | |
|-------------------|--------------------|
| 1. Huỳnh Hữu Thái | 4. Nguyễn Quối |
| 2. Nguyễn Tấn | 5. Nguyễn Cảnh Sửu |
| 3. Lê Quảng | 6. Diên Hồng. |

Cũng trong tháng 3/1961, **Đoàn TNLD khu Gang thép Thái Nguyên** đã họp Đại hội đại biểu lần thứ nhất.

Đại hội thông qua Nghị quyết động viên ĐVTN trên toàn công trường xung kích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ góp sức cùng cán bộ, công nhân viên khắc phục khó khăn đẩy nhanh tiến độ thi công sớm đưa lò cao số 1 và các công trình trọng điểm khác vào sản xuất an toàn, đúng tiến độ. Đặc biệt là đẩy

mạnh các phong trào 3 cải (cải tiến tổ chức lao động, cải tiến lề lối làm việc, cải tiến dụng cụ và kỹ thuật); 2 tốt (chất lượng công trình tốt, an toàn lao động tốt), phong trào “giải phóng đôi vai” v.v...

Đại hội đã bầu BCH Đoàn TNLĐ khu Gang thép khoá I gồm 21 đồng chí. Đồng chí Lê Quảng - Ủy viên dự khuyết BCH Đảng bộ công trường được bầu làm Bí thư; đồng chí Lê Mạnh được bầu làm Phó Bí thư.

22/9/1961:

- Công đoàn công trường khu Gang thép Thái Nguyên họp Đại hội đại biểu lần thứ nhất.

Đại hội đã cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công trường lần thứ nhất thành chương trình hoạt động của tổ chức Công đoàn trong thời kỳ vừa xây dựng, vừa sản xuất, nhanh chóng phát triển tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh về số lượng và chất lượng; phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước trong CNVC hoàn thành các mục tiêu xây dựng và sản xuất đề ra.

Ban Chấp hành Công đoàn khu Gang thép khoá I được Đại hội bầu gồm 29 đồng chí. Đồng chí Trần Bảo - Phó Bí thư Đảng uỷ Công trường được bầu làm Thư ký; các đồng chí Trần Tiến Quân, Tăng Văn Toàn được bầu làm Phó Thư ký.

31/12/1961:

- Để chuẩn bị tiếp nhận, quản lý, vận hành hệ thống lò cao luyện gang, Ban chỉ huy công trường ra quyết định thành lập Xưởng luyện gang (nay là Nhà máy Luyện

gang) - một trong những đơn vị sản xuất chính được thành lập sớm nhất.

Xưởng có 2 phân xưởng: Phân xưởng Lò cao gồm 3 lò dung tích 100m^3 , công suất mỗi lò 100T gang/ngày và phân xưởng Nguyên liệu.

Từ tháng 6/1959- 1961:

Toàn công trường tập trung lực lượng cho công tác san lấp mặt bằng phục vụ khởi công.

Kết hợp thủ công và cơ giới công trường đã bạt hơn 50 quả đồi, san lấp 11 triệu mét khối đất đá tạo mặt bằng cho các công trình; đã đưa về gần 1000 chiếc xe, máy các loại, 95.000 tấn xi măng, 40.000 tấn sắt thép, 80.000 thanh tà vẹt, 1 triệu cây tre, luồng, 73.000 cây gỗ các cỡ to, nhỏ và 65.000m^3 gỗ, đá; tổng cộng khối lượng vận chuyển đường dài là 37,7 triệu tấn/kilômét; khối lượng bốc dỡ là 3,4 triệu tấn (trong đó 3,3 triệu tấn bốc dỡ bằng thủ công); đã xây dựng 2,4 vạn mét vuông nhà kho, gần 5 vạn mét vuông bãi chứa máy móc, nguyên vật liệu.

Một số xưởng phục vụ thi công đã được xây dựng như : Trạm máy lô - cô phát điện CE, Xưởng sửa chữa cơ giới, Xưởng gỗ, Xưởng bê tông, Xưởng hàn tán, Phân xưởng ôxy, Trạm bơm, Bể lắng, Bể nước trên cao...

Từ tháng 7-1960 lần lượt khởi công xây dựng Nhà máy điện Thái Nguyên, khu Mỏ Sắt Trại Cau thực hiện “Điện và cơ sở nguyên vật liệu đi trước một bước”.

Ngày 30-8-1960, Tổng cục Đường Sắt làm lễ thông xe tuyến đường sắt Đông Anh- Thái Nguyên dài trên 50

km với 2 cỡ đường 1,1m và 1,435m phục vụ cho nhu cầu vận chuyển của khu Gang thép và nhu cầu đi lại của nhân dân.

Đồng thời, công trường nhanh chóng bằng nhiều cách bồi dưỡng và đào tạo gấp rút một đội ngũ công nhân kỹ thuật xây lắp và nhân viên nghiệp vụ gồm trên 1 vạn người.

16/1/1962:

- Phân xưởng cơ khí thuộc khu cơ khí sửa chữa đi vào sản xuất, sau đó các phân xưởng rèn, đúc gang, đúc thép lần lượt hoàn thành.

Với việc khu cơ khí sửa chữa sớm đi vào sản xuất sẽ vừa phục vụ đắc lực cho các nhiệm vụ thi công, vừa tranh thủ phục vụ cho các ngành kinh tế khác trong giai đoạn mở rộng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

1 ÷ 2/6/1962:

- Tại Hà Nội, Bộ chính trị đã nghe các đồng chí Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nặng, Đảng uỷ khu Gang thép Thái Nguyên và Uỷ ban kế hoạch Nhà nước báo cáo về những vấn đề thiết kế và xây dựng đợt I, nhiệm vụ thiết kế mở rộng đợt II; tổng khái toán và tổng tiến độ thi công của khu Gang thép Thái Nguyên.

Sau đó, ngày 10-7-1962, đồng chí Lê Thanh Nghị đã thay mặt Bộ chính trị ký Nghị quyết số 56- NQ/ TW của Bộ Chính Trị về các vấn đề nói trên. Nghị Quyết xác định: “ Trên cơ sở các công trình đã xác định đợt I sẽ mở

rộng nhà máy Gang thép Thái Nguyên lên sản lượng hàng năm là 200.000 tấn thép”

21/6/1962:

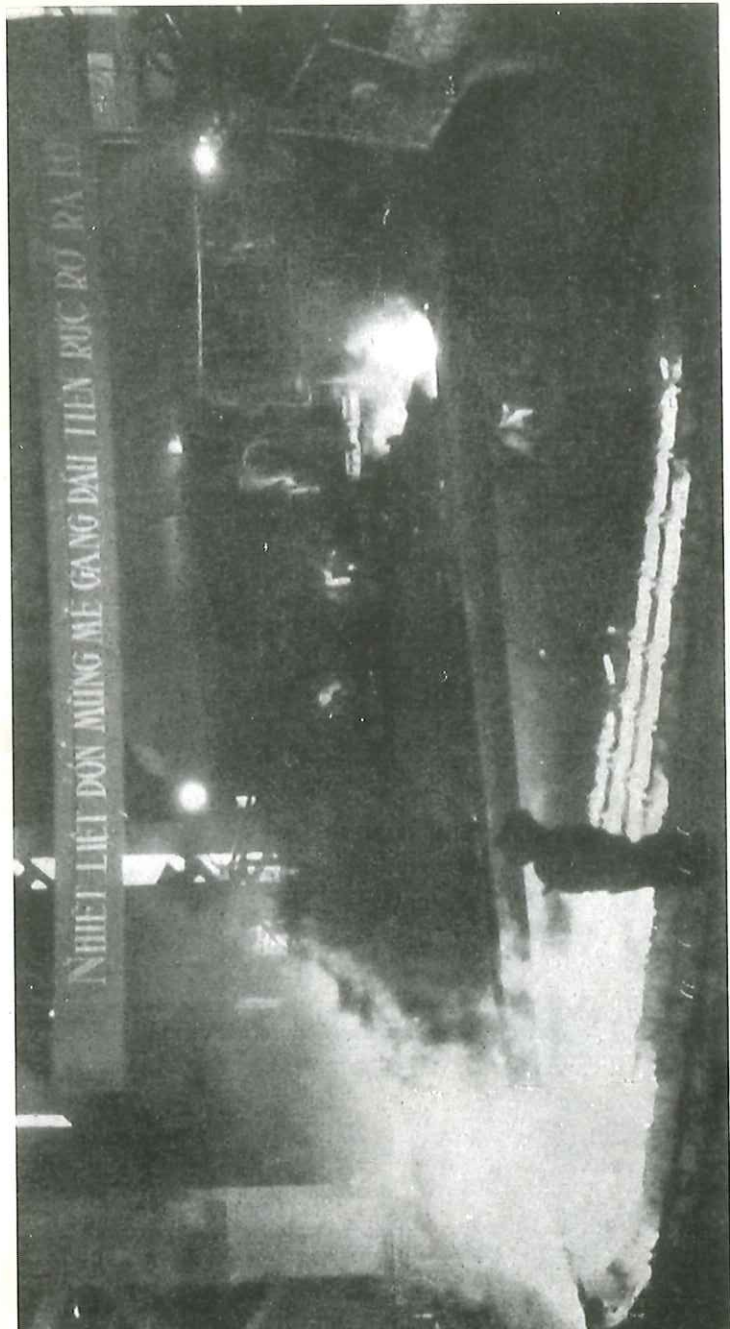
- Để chuẩn bị cho tổ chức sản xuất và quản lý khu công nghiệp Gang thép, phù hợp với hoàn cảnh vừa xây dựng vừa sản xuất, Bộ Công nghiệp nặng đã có Quyết định số 361 BCN Ng/ KH₂ thành lập CÔNG TY GANG THÉP THÁI NGUYÊN. Đồng chí Đinh Đức Thiện - Chỉ huy trưởng công trường được giao kiêm chức Giám đốc Công ty.

25/8/1962:

- Nhà máy điện Thái Nguyên có nhiệm vụ cung cấp điện trực tiếp cho khu Gang thép được khởi công xây dựng từ ngày 7/10/1960 đã phát điện chính thức. Nhà máy có công suất thiết kế đợt I là 24.000 KW (Năm 1966 nhà máy được bàn giao về Bộ điện và than quản lý; Đảng uỷ nhà máy trực thuộc Tỉnh uỷ Bắc Thái).

Từ tháng 1/1963:

Toàn công trường rầm rộ đẩy mạnh thi công các công trình nhằm mục tiêu sớm đưa lò cao số 1 vào sản xuất thuận lợi, mở đầu bằng chiến dịch 7 thông (thông điện, thông nước, thông khí, thông hơi, thông gió, thông điện tín, thông vận chuyển).



Mẻ gang đầu tiên ra lò tại lò Cao số 1 hồi 8h30' ngày 29-11-1963

Ảnh tư liệu



31/1/1963:

- Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm và làm việc tại khu Gang thép. Thủ tướng giao nhiệm vụ cho công trường phấn đấu khoảng cuối năm 1963 hoặc đầu năm 1964 đưa lò cao số 1 vào sản xuất thuận lợi, vững chắc.

6/9/1963:

- Xưởng Luyện Cốc (nay là Nhà máy Cốc Hoá) được thành lập.

25/11/1963:

- Thành lập Xưởng Động Lực (Nay là Xí nghiệp Năng Lượng)

29/11/1963:

- Đúng 8h 30' sáng, **mẻ gang đầu tiên của lò cao số 1 đã rục rở ra lò** trong tiếng còi báo tin vui đi khắp vùng, trong tiếng hoan hô náo nức của toàn công trường.

Đây là một mốc son đánh dấu quá trình khắc phục khó khăn, dám nghĩ, dám làm với tinh thần tự lực cánh sinh rất cao của hơn 2 vạn 2 ngàn cán bộ, công nhân toàn công trường.

Chính vì lẽ đó, tháng 11/1966 BCH Đảng bộ Công ty đã quyết định lấy ngày 29/11 hàng năm làm NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG NHÂN GANG THÉP THÁI NGUYÊN.

16/12/1963:

- Khánh thành Phân xưởng tuyển quặng và Mỏ sắt Trại Cau (được khởi công ngày 12-9-1960)- nơi cung cấp nguyên liệu chính cho khu Gang thép, hàng năm có thể sản xuất từ 25 - 30 vạn tấn quặng sạch. Hiện nay trữ lượng quặng sắt của Mỏ khoảng 3.170.000T.

Cùng với Mỏ sắt Trại Cau, từ 1959 đến 1963, hàng loạt mỏ nguyên liệu khác ở nhiều địa phương trên miền Bắc cung cấp cho khu Gang thép đã được khẩn trương xây dựng và đưa vào sản xuất như: Mỏ đá Núi Voi (Thái Nguyên), Mỏ đất chịu lửa Tuyên Quang, Hải Dương; Quắc Zít Phú Thọ; Đô- lô-mit Thanh Hoá; Măng gan - Cao Bằng.

20/12/1963:

- Nhân dịp kỷ niệm 3 năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, hồi 9 giờ 30, công trường tổ chức trọng thể **Lễ khánh thành lò cao số 1**- công trình đầu lòng của nền công nghiệp luyện kim hiện đại nước ta.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành. .

Cùng ngày, Báo Nhân Dân- cơ quan Trung ương của Đảng đã đăng xã luận trên trang nhất nhan đề: “**Một công trình to lớn của Chủ nghĩa xã hội đã ra đời**”. Bài xã luận có đoạn viết: “ Lò cao số 1 Thái Nguyên đi vào sản xuất có nghĩa là hàng chục hệ thống công trình phức tạp phục vụ nó đã được xây dựng và chạy tốt. Đây là biểu hiện rục rịch của sức lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, gan dạ của cán bộ, công nhân và nhân dân ta”.

“ Sự ra đời của khu Gang thép Thái Nguyên và việc lò cao số 1 đi vào sản xuất là một thành tựu lao động, một tiến bộ lớn của nhân dân miền Bắc nước ta trong sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội”.

Có thể nói, ngày 20-12-1963 đánh dấu sự phấn đấu sau hơn 3 năm đầy gian khó và vẻ vang của cán bộ, công nhân viên khu Gang thép, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công mạnh mẽ nhằm hoàn thành toàn bộ đợt I nhiệm vụ xây dựng khu Gang thép. Ngay trong năm 1963, chúng ta đã phấn đấu hoàn thành vượt mức 5,5% KH xây dựng và vượt 16,79%KH sản xuất.

- Tính từ ngày khởi công đến tháng 12/1963 chúng ta đã thi công gần 300 công trình của 12 hệ thống và các công trình phục vụ với khối lượng cụ thể như sau:

- + Đổ 220.000m³ bê tông các loại.
- + Xây gạch chịu lửa: 4.830m³.
- + Gia công và lắp kết cấu kim loại: 4.360 tấn.
- + Lắp máy: 12.640 tấn
- + Lắp ống các loại: 96.170m
- + Lắp đặt đường sắt trên 40 km
- + Mắc trên 500 km đường dây điện.

Chúng ta đã xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ, công nhân trưởng thành về mọi mặt gồm 3000 cán bộ lãnh đạo quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ, 13000 công nhân kỹ thuật với hàng trăm ngành nghề khác nhau. Trên 70% cán bộ, công nhân có trình độ văn hoá cấp

II, bình quân bậc thợ xây dựng là 2,09 và sản xuất là 1,5 đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và sản xuất

Trong thời gian này mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, cùng với nhiệm vụ chuẩn bị vừa xây dựng, công trường đã quan tâm chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân. Các cơ sở vật chất ăn, ở đã được hình thành với gần 20 vạn mét vuông nhà tạm, trên 2,4 vạn mét vuông nhà gạch, một bệnh viện điều trị do Cộng hoà dân chủ Đức giúp đỡ thiết bị, đã lập trường phổ thông cấp I (năm 1963 chuyển giao cho Thành phố), xây dựng Nhà hát, sân vận động, hệ thống truyền thanh nội bộ (Đài truyền thanh Gang thép thành lập ngày 16/12/1960, công suất 1500W với hàng chục kilômét đường dây và hàng trăm điểm loa công cộng và gia đình), ra tờ báo Gang thép phát hành mỗi số từ 1500 đến 2300 bản. Các hoạt động văn hoá - thể thao quần chúng thường xuyên được tổ chức thu hút đông đảo cán bộ, công nhân tham gia tạo được không khí vui tươi lành mạnh trong những năm đầu còn nhiều khó khăn và thiếu thốn.

* *

*

Đạt được kết quả trên, chúng ta càng vô cùng biết ơn Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ Tịch đã luôn luôn quan tâm, chăm sóc ân cần và tạo điều kiện đối với công cuộc xây dựng khu Gang thép và đội ngũ cán bộ, công nhân chúng ta.

Ngay từ những ngày đầu công trường còn ngổn ngang, Bác Hồ đã về thăm 2 lần. Tiếp đó là các đồng chí Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc

Việt, Lê Văn Lương, Tố Hữu và nhiều đồng chí khác trong Trung ương Đảng và Chính phủ đã về thăm và làm việc nhiều lần.

Sự quan tâm đó là những vinh dự lớn động viên chúng ta có thêm sức mạnh và quyết tâm bước vào thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ tiếp theo.

Phần III

VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU

(1964- 1975)

01/1/1964:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm tỉnh Thái Nguyên và khu Gang thép. Đây là lần thứ 3 và cũng là lần cuối cùng Bác về thăm khu Gang thép. Cùng đi với Bác có đồng chí Nguyễn Chí Thanh- uỷ viên Bộ Chính trị.

Hơn 1 vạn 5 ngàn cán bộ, công nhân Gang thép tập nập kéo lên sân vận động Thành phố cùng đồng bào Thái Nguyên mít tinh đón Bác và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Bác nói chuyện thân tình và cảm động. Sau khi nói về tỉnh Thái Nguyên, Bác nói về khu Gang thép:

“ Chính sách của Đảng ta là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày nay, chính sách đó đã bước đầu thực hiện. Với khu Gang thép đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng về công nghiệp nặng thì đồng bào miền xuôi phải thi đua với đồng bào miền núi... Cán bộ và công nhân có thể tự hào rằng sau hơn ba năm lao động cần cù tự tay mình đã ngăn sông xẻ núi, xây dựng một khu Gang thép to lớn đầu tiên của nước ta.

Bác dặn mười điều mà cán bộ, công nhân Gang thép phải thực hiện cho tốt, đó là:

“ 1. Phải tăng cường quản lý kỹ thuật để đảm bảo chất lượng. Phải chống làm ẩu, làm bừa. Chống lãng phí nguyên liệu, vật liệu.

2. Phải giữ gìn tốt máy móc, làm việc phải đúng nội quy.

3. Quản lý sức người, sức của phải chặt chẽ, phải theo đúng chế độ Nhà nước đã ban hành; trách nhiệm mỗi người, mỗi cấp phải rõ ràng; việc cấp phát phải cẩn thận.

4. Phải thực hiện tốt kế hoạch xây dựng năm 1964 để sớm hoàn thành tốt khu Gang thép. Phải phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 1964, phải tăng chất lượng và hạ giá thành.

5. Phải nâng cao cảnh giác, giữ gìn nhà máy, bảo vệ sản xuất.

6. Phải thực hiện tốt bảo hộ lao động. Kỹ thuật lao động phải chặt chẽ. Thường ta nói, và chúng ta cũng nghĩ: Công nhân là chủ nhà máy. Nhưng mà ông chủ, bà chủ thì phải nên danh ông chủ, bà chủ tốt. Nhưng mà bây giờ, hiện nay tính chung thì công nhân mỗi người mỗi ngày làm việc thật sự có sáu giờ hai mươi phút. Cũng do đó mà khả năng máy móc thì mới chỉ dùng được có 50%. Tức là hai bộ máy chỉ dùng được một bộ, một bộ máy chỉ dùng được một nửa năng suất của nó. Thế là tốt hay xấu? Như thế là mỗi ngày ông chủ, bà chủ ở Gang thép ăn bớt của nhân dân một giờ bốn mươi phút, lại lãng phí 50% năng suất của máy móc.

7. Phải ra sức học tập các đồng chí chuyên gia, học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật để tiến bộ không ngừng.

8. Phải đẩy mạnh phong trào tăng gia tự túc, tăng cường việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ và công nhân. Phải chú ý chăm sóc các cháu bé ở nhà trẻ, mẫu giáo, phải đảm bảo sức khoẻ cho công nhân và cán bộ gái.

9. Phải chuẩn bị tốt để làm tốt cuộc vận động “ba xây ba chống”.

10. Phải đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết nội bộ, đoàn kết trên dưới, đoàn kết giữa công nhân và đồng bào địa phương. Phải đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

Trong số hai vạn hai ngàn công nhân và cán bộ có hơn 13.000 đảng viên và đoàn viên. Mỗi đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu trong mọi công việc. Phải giúp đỡ anh chị em ngoài Đảng, ngoài Đoàn cùng tiến bộ, phải làm được như thế mới xứng đáng là người đảng viên tốt, đoàn viên tốt.

Còn đây Bác đặt một câu hỏi, các chi bộ và chi đoàn sẽ trả lời sau: Theo báo cáo thì ở khu Gang thép có non một vạn chiến sỹ thi đua và lao động tiên tiến, trong số đó đảng viên và đoàn viên có non 8.000 người. Còn hơn 5.000 đảng viên và đoàn viên chưa phải là chiến sỹ thi đua, cũng không phải là lao động tiên tiến. Thế thì các đảng viên đó, đoàn viên đó là cái gì?

“Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang; nhất là cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải làm như thế”.

Tại cuộc mít tinh này, đồng chí Đinh Đức Thiện - Bí thư Đảng uỷ kiêm chỉ huy trưởng công trường đã đọc lời hứa quyết tâm với Bác gồm bảy điều:

1- Ra sức học tập thấm nhuần đầy đủ những điều Hồ Chủ Tịch đã chỉ thị, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 1964.

2- Hoàn thành vượt mức kế hoạch phải đi đôi với việc đảm bảo thật tốt chất lượng công trình, chất lượng sản phẩm, cải tiến công cụ lao động, sử dụng thật tốt công suất xe máy và bảo đảm an toàn lao động.

3- Tích cực thực hiện cuộc vận động “Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”

4- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ, học tập các đồng chí chuyên gia, để nâng cao trình độ, làm tròn nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao cho.

5- Trên cơ sở tiêu chuẩn cung cấp đã qui định, không đòi hỏi thêm ở Đảng và Nhà nước, ra sức tăng gia sản xuất, cải tiến quản lý sinh hoạt vật chất, tinh thần để tổ chức tốt đời sống của mình.

6- Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, quyết tâm bảo vệ sản xuất, giữ gìn trật tự trị an.

7- Đoàn kết nội bộ, đoàn kết chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể, nhân dân địa phương, cùng nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Sau cuộc mít tinh, Bác về thăm Gang thép. Bác thăm khu chuyên gia, thăm phòng hoá nghiệm trung tâm, xưởng cơ khí, lò cao số 1 và xem mẻ gang thứ 201 rục rở ra lò.

22 - 27/7/1964:

- Đảng bộ khu Gang thép Thái Nguyên họp Đại hội đại biểu lần thứ hai.

Đại hội đánh giá toàn bộ tình hình xây dựng khu Gang thép từ ngày khởi công, nêu lên những khuyết điểm từng mặt công tác và khẳng định sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua là: “toàn diện, quyết tâm, chủ động, sáng tạo”, “đã thu được thành tích to lớn bước đầu. Các mặt công tác quản lý, kinh tế kỹ thuật, cải thiện đời sống, xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức quần chúng v.v... đều đạt được kết quả tốt, có nhiều chuyển biến tiến bộ”, “thành tích to lớn và chủ yếu nhất là Đảng bộ đã nhanh chóng xây dựng, đào tạo một đội ngũ công nhân kỹ thuật không những đáp ứng với yêu cầu xây dựng và sản xuất của khu Gang thép mà còn là nòng cốt cho sự hình thành và xây dựng lực lượng công nhân luyện kim đảm bảo cho sự phát triển ngành công nghiệp luyện kim, đồng thời là cơ sở công nghiệp quốc phòng ở nước ta, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển lớn mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam”.

Đại hội tổng kết những kinh nghiệm lãnh đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của từng thời kỳ, kết hợp giữa lãnh đạo toàn diện với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm thực hiện cùng một lúc và xen kẽ các nhiệm vụ chuẩn bị, xây dựng, sản xuất, không xem nhẹ nhiệm vụ nào. Nhờ vậy đã đưa

toàn bộ hoạt động của khu Gang thép phát triển nhanh chóng, khắc phục bị động, dành chủ động, đạt được thắng lợi to lớn.

Đại hội quyết định nhiệm vụ, mục tiêu của Đảng bộ trên cả 3 mặt: xây dựng, sản xuất và chuẩn bị sản xuất phần đầu đến năm 1965 có thép, tranh thủ khởi công nhà máy cán thép Lưu Xá - công trình trọng điểm của toàn bộ nhiệm vụ xây dựng. Đại hội cũng quyết định về sản xuất năm 1964 phải đạt giá trị tổng sản lượng là 23 triệu đồng và 42.000 tấn gang luyện thép.

Đại hội đã bầu 21 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khoá II (có 2 dự khuyết). Đồng chí Đinh Đức Thiện - được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Trần Bảo và đồng chí Nguyễn Tấn Phúc làm Phó Bí thư.

Đại hội Đảng bộ lần thứ hai đã đánh dấu sự lớn mạnh vượt bậc của Đảng bộ (Đến tháng 12/1963 Đảng bộ có 5216 đảng viên) và mở ra một giai đoạn phát triển mới, to lớn hơn của khu Gang thép Thái Nguyên.

Cũng trong thời gian từ 1961 - 1964, Bộ máy lãnh đạo của Công trường cũng được tăng cường. Cấp trên đã bổ nhiệm một số Chỉ huy phó công trường gồm các đồng chí: Chu Đỗ, Phan Tử Lăng, Tạ Hữu Chương, Hồng Long, Trần Văn Quán, Nguyễn Đình Lim, Phan Lang.

6 tháng đầu năm 1964:

Chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ khu Gang thép lần thứ hai, cả công trường dồn dập những chiến dịch thi công các công trình nhằm sớm có thép cho Tổ quốc: Tháng 3 có chiến dịch xây gạch chịu axit của Tổng đội 3 ở khu Luyện Cốc. Tháng 4 có chiến dịch 60 ngày xây ngăn

hoá cốt của Tổng đội xây lò. Tổng đội 28 tổ chức đợt đổ bê tông 6 ngày đêm liên tục hoàn thành đợt một móng lò bằng khu Luyện Thép. Trong 46 giờ, Tổng đội lắp máy điện có sự hỗ trợ của các đơn vị bạn đã lắp xong 102 tấn kết cấu của lò cốt.

2/8/1964:

- Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên họp Đại hội Đại biểu lần thứ hai. Đại hội kiểm điểm phong trào CNVC và hoạt động của tổ chức Công đoàn từ sau Đại hội lần thứ nhất đến tháng 7/1964 và đề ra phương hướng nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn và phong trào CNVC trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội xác định quán triệt Nghị quyết của Ban Bí thư TW Đảng về “Vai trò và nhiệm vụ Công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hoá XHCN” và Nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, các cấp Công đoàn trong toàn khu phải tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao giác ngộ XHCN, giác ngộ giai cấp, khắc phục tư tưởng tập quán của người sản xuất nhỏ, tạo cơ sở cho CNVC thực hiện đầy đủ vai trò làm chủ tham gia quản lý xí nghiệp, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các mục tiêu về xây dựng và sản xuất, chăm lo đời sống, học tập nâng cao trình độ góp phần xây dựng thành công khu Gang thép. Về xây dựng tổ chức, thực hiện tốt 5 nguyên tắc xây dựng tổ chức Công đoàn, xây dựng Công đoàn 4 tốt (Năm 1959 có 66% CNVC vào Công đoàn nhưng đến năm 1963 tỷ lệ này đã nâng lên 92%).

Đại hội đã bầu BCH Công đoàn khu Gang thép khoá II gồm 27 đồng chí. Đồng chí Trần Bảo được bầu lại làm Thư ký; các đồng chí Nguyễn Duy An, Tăng Văn

Toàn được bầu làm Phó Thư ký. Sau Đại hội một thời gian, để đáp ứng yêu cầu về tình hình nhiệm vụ, BCH đã bầu bổ sung đồng chí Vũ Thị Bầy làm Phó Thư ký.

Do hoàn cảnh chiến tranh, nhiệm kỳ của Đại hội II phải kéo dài và nhu cầu cán bộ cấp trên có sự điều động cán bộ chủ chốt, từ năm 1968 đến 1971, đồng chí Hoàng Từ được bầu làm Thư ký thay đồng chí Trần Bảo đi nhận công tác khác và đồng chí Nguyễn Ngọc Giao được bầu bổ sung làm Phó Thư ký.

5/8/1964:

- Giặc Mỹ tấn công miền Bắc bằng không quân mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc hòng gỡ thế bí ở miền Nam. Căm thù giặc Mỹ và biểu thị ý chí chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ khu Gang thép chỉ sau 4 ngày khu Gang thép đã có 4000 lá đơn xin gia nhập tự vệ chiến đấu.

23/9/1964:

- Khánh thành lò cao số 2.

11/1964:

Đoàn TN khu Gang thép họp Đại hội Đại biểu lần thứ hai. Đại hội kêu gọi đoàn viên, thanh niên phấn đấu về chính trị, về văn hoá và kỹ thuật nghiệp vụ, đẩy mạnh phong trào xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch, hưởng ứng phong trào 3 sẵn sàng, thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng chi đoàn 4 tốt, làm tốt hơn nữa nhiệm vụ lựa chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng xét kết nạp.

Đại hội bầu BCH Đoàn khu Gang thép khoá II gồm 23 đồng chí. Đồng chí Lê Quảng được bầu lại làm Bí thư;

các đồng chí Nguyễn Minh Ca, Lê Phẩm, Trần Anh Vân được bầu làm Phó Bí thư.

Do yêu cầu công tác, năm 1967 đồng chí Lê Quảng được điều động đi nhận công tác khác, đồng chí Nguyễn Minh Ca được giao quyền Bí thư. Sau đó, đồng chí Nguyễn Minh Ca lại được điều động vào chiến trường miền Nam công tác, đồng chí Trần Anh Vân được giao quyền Bí thư Đoàn khoá II cho đến hết nhiệm kỳ.

21/11/1964:

- Thành lập Xưởng Luyện thép (nay là Nhà máy Luyện thép Lưu Xá). Thời kỳ đầu Nhà máy Luyện thép theo phương pháp lò Mác-tanh (tức lò bằng), mỗi lò 150T thép/ngày. Hiện nay, Nhà máy đã được đầu tư cải tạo, đổi mới công nghệ, luyện thép bằng lò điện siêu cao công suất 30T/mẻ, có máy đúc liên tục 4 dòng, sản lượng phi thép của nhà máy sau khi được đầu tư cải tạo là 240.000T/năm

21/12/1964:

- Khánh thành Xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm, sử dụng nguồn quặng vụn của mỏ sắt Trại Cau thiêu kết thành quặng cục có độ rắn, xốp, độ hoàn nguyên thích hợp, vừa tiết kiệm quặng và than cốc vừa tăng thêm nguyên liệu tốt cho lò cao.

22/12/1964:

- Vào lúc 8h sáng, Phó thủ tướng Lê Thanh Nghị đã chính thức cắt băng khánh thành lò cốc có công suất 13 vạn tấn/ năm, gồm 45 buồng. Ống khói lò cốc cao 95m là ống khói cao nhất khu Gang thép. Trước đó ngày 20/12 mẻ than cốc đầu tiên đã rục rở ra lò.

Bên cạnh lò cốc có nhiều công trình thu hồi sản phẩm hoá học trong quá trình luyện than cốc như: Benzen tạp, Benzen tinh, dầu phòng mục, Naptalen, Antraxen, Betum, dầu tẩy v.v

Từ 01/01/1965 Xưởng Luyện Cốc đã nhận trách nhiệm sản xuất than cốc phục vụ lò cao luyện gang và ngay năm này Xưởng đã đạt sản lượng 11 vạn 2 nghìn tấn than cốc luyện kim đạt chất lượng tốt.

Kết thúc năm 1964:

- Mục tiêu đưa 4 công trình vào sản xuất đã được thực hiện, đó là: Lò cao số 1, số 2; Lò luyện cốc và Xưởng thiêu kết; giá trị tổng sản lượng đạt 118% kế hoạch.

Năm 1964 cũng là năm phong trào thi đua yêu nước phát triển cao. Số tổ đảng ký phấn đấu trở thành tổ lao động XHCN tăng gấp 9 lần năm 1963 (Năm 1963 có 167 chiến sỹ thi đua, 8.460 lao động tiên tiến, 32 tổ lao động XHCN). Một vạn rưỡi người tham gia các hội nghị Ba điểm cao, phát hiện, phân tích và tổng kết 5.261 sáng kiến lớn nhỏ, chọn được 374 tổ và 3.268 người đạt 3 điểm cao

14/1/1965:

- Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng các đồng chí Nguyễn Văn Trân, Trần Đại Nghĩa về thăm khu Gang thép và có những chỉ thị quan trọng.

Thủ tướng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ biểu dương những cố gắng, tiến bộ và thành tích của các cán bộ, công nhân Gang thép trong năm 1964. Thủ tướng nêu ra những vấn đề chúng ta phải phấn đấu cho

bằng được, đó là: phải ra sức tăng năng suất lao động; phải sử dụng hợp lý thiết bị, máy móc, công cụ cơ giới, nửa cơ giới và công cụ cải tiến, tức là phải “ thanh toán những hiện tượng làm ăn cổ lỗ” ; cải tiến công tác quản lý và an toàn lao động. Thủ tướng nhắc một vấn đề quan trọng là phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề.

3/1965:

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch “Lúc này, chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mỗi người dân Việt Nam”, tổ hàn Lò cao - một trong hai tổ đạt danh hiệu tổ lao động XHCN đầu tiên của công trường, đã đề nghị với lãnh đạo công trường xin “ làm thêm giờ, nhận thêm việc chống Mỹ, cứu nước”.

Chỉ một tháng sau khi BCH công đoàn khu Gang thép kêu gọi CNVC hưởng ứng, đã có hơn 1000 tổ sản xuất đồng tình với đề nghị của tổ hàn Lò cao.

17/4/1965:

- Khu Gang thép chính thức kéo còi ngày làm việc 9 giờ chống Mỹ, cứu nước. Sau 1 tháng, toàn khu Gang thép đã làm được 47.000 công chống Mỹ, cứu nước. Với số công này, chúng ta đã đào đắp được 7.000m³ đất, đổ 320m³ bê tông, lắp 150 tấn thiết bị. Với nội dung “nhận thêm việc” CB, CN đã sắp xếp hợp lý công việc, cải tiến thao tác.... sơ bộ rút ra được 1.087 người đi làm việc khác.

Từ tháng 7/1965:

- Toàn khu Gang thép đẩy lên cuộc vận động “ tăng năng suất lao động chống Mỹ, cứu nước” và nhiều phong trào của các đoàn thể quần chúng.

Phong trào “Ba sẵn sàng” do Đoàn Thanh niên phát động đã phát triển mạnh mẽ. Tính đến ngày 15/10/1965 ngày giỗ đầu liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi đã có trên 14.000 Đoàn viên và thanh niên, 4.528 công nhân lớn tuổi tham gia ghi tên “Ba sẵn sàng”, 5.000 Đoàn viên thanh niên vào tự vệ; 90 chi đoàn và 197 phân đoàn kết nạp anh Trỗi làm đoàn viên danh dự. Chi đoàn ca 3 (Xưởng Luyện gang) được Trung ương Đoàn tặng cờ thêu dòng chữ “Sống, chiến đấu vì lý tưởng cách mạng vĩ đại như anh hùng Nguyễn Văn Trỗi” - đây là một trong những chi đoàn đầu tiên trên miền Bắc được thưởng lá cờ vinh dự này.

Trong phong trào “Ba sẵn sàng”, các chi đoàn thanh niên đã nhận giải quyết 871 công việc khó và đột xuất, đảm nhận xây dựng 95 công trình; quản lý 22 xe, 67 máy và 58 ca mang tên “Thanh niên”, xây dựng và quản lý 581 thiết bị, trong đó có 307 thiết bị đạt tiêu chuẩn “thiết bị bốn tốt”.

Phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ đã thu hút 3.097 chị em tham gia (chiếm 89% tổng số nữ CNVC). Trong đó có 1.200 chị em đạt thành tích xuất sắc, đảm đương nhiều công việc sản xuất có kỹ thuật phức tạp và trong các bộ phận nghiên cứu, 1.700 chị em là lao động tiên tiến và 22 chị em là chiến sĩ thi đua.

20/7/1965:

- Khánh thành Xưởng Vật liệu chịu lửa (nay là Nhà máy Vật liệu chịu lửa) và Lò cao số 3.

Xưởng Vật liệu chịu lửa có nhiệm vụ cung cấp gạch chịu lửa các loại cho lò cao, lò bằng luyện thép, lò điện,....., cung cấp các loại trợ dung như vôi chín, đô-lô-

mit, bột si-líc, các vật liệu để xây dựng và vá lò luyện kim.

Lò cao số 3 vào sản xuất cùng với lò cao số 1 và lò cao số 2 sẽ đưa sản lượng gang luyện thép lên trên 14 vạn tấn/ năm đủ nguyên liệu phục vụ cho hệ thống luyện thép.

- Tính từ năm 1961 đến hết tháng 7/1965, qua 5 năm phấn đấu chúng ta đã đưa một loạt công trình quan trọng vào sản xuất như: Nhà máy điện Thái Nguyên, Mỏ sắt Trại Cau, hệ thống cơ khí sửa chữa, hệ thống động lực gồm các hệ thống cung cấp điện nước, hơi nước, gió, khí nén, lọc khí than; hệ thống vận chuyển bằng đường sắt và đường bộ; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống luyện gang gồm 3 lò cao; Xưởng thiêu kết, Xưởng Luyện cốc và thu hồi sản phẩm hoá học, Xưởng Vật liệu chịu lửa, hoàn thành căn bản xây lắp lò bằng số 1 và các công trình phục vụ thuộc hệ thống luyện thép .

20/8/1965:

- Trước tình hình giặc Mỹ xâm lược điên cuồng, liên tiếp leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc, để chủ động đối phó, hạn chế thiệt hại về người và của, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định tạm ngừng xây dựng một số công trình trọng điểm của khu Gang thép Thái Nguyên (Quyết định số 100TTg - CN của Thủ tướng Chính phủ do Phó thủ tướng Lê Thanh Nghị ký).

Ngày 01/9/1965, Đại tướng Võ Nguyên Giáp - ủy viên Bộ Chính trị - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ về thăm và động viên chúng ta chấp hành tốt quyết định nói trên.

Từ tháng 9-10/1965:

- Thực hiện Quyết định tạm ngừng xây dựng, chỉ trong 2 tháng chúng ta đã căn bản hoàn thành việc thu dọn vật liệu, sơ tán kho hàng, sơ tán 19.360 tấn thiết bị, sơ tán trường học, bệnh viện; đào 81 địa đạo trú ẩn, 71km hào giao thông, 42.000 hầm hố các loại để chủ động chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ

Theo yêu cầu của trên, 13.000 cán bộ, công nhân đã lên đường nhận nhiệm vụ mới ở các ngành, các vùng, miền, ở tuyến lửa và sang nước bạn làm nhiệm vụ quốc tế.

17/10/1965:

- Từ 9h53' đến 12h5' giặc Mỹ huy động 24 lần chiếc máy bay phản lực liên tiếp ném bom bắn phá cầu Gia Bảy và một vùng đông dân ở thành phố Thái Nguyên.

Phối hợp với quân dân thành phố Thái Nguyên, cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ khu Gang thép đã nổ súng đánh trả quyết liệt máy bay Mỹ bảo vệ vùng đất, vùng trời thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ khu công nghiệp Gang thép thân yêu của chúng ta.

Kết thúc năm 1965:

- Mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh và phải ngừng xây dựng từ quý III, nhưng năm 1965 - năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chúng ta đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch cả năm, vượt mức 54,20%, lò cao số 3 đã đi vào sản xuất, hoàn thành toàn bộ hệ thống luyện gang tạo thuận lợi để bước vào thời kỳ mới: hoàn thành tiếp hệ thống dây chuyền luyện thép và cán

thép, kết thúc nhiệm vụ xây dựng nhà máy theo thiết kế 10 vạn tấn thép/năm.

Tháng 1/1966:

- Đảng uỷ Công ty Gang thép ra Nghị quyết về nhiệm vụ năm 1966 nêu rõ phương hướng hành động là : “ Kiên quyết bám sát cơ sở sản xuất, coi vị trí sản xuất như vị trí chiến đấu, giữ vững sản xuất công nghiệp trong bất kỳ tình huống nào”. Về nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại Nghị quyết nêu rõ : “Lấy chủ động phòng tránh là chính, kết hợp với tích cực đánh địch”.

29/4/1966:

- 9 giờ 30 phút sáng, nhiều tốp máy bay phản lực Mỹ liên tiếp ném bom vào khu vực ga Lưu Xá và ga Lập Tàu, phá phần lớn các tuyến đường sắt, toa xe và một số thiết bị khác, một số công nhân ở đây đã chết và bị thương. Bộ đội phòng không và lực lượng tự vệ Gang thép đã bắn rơi 2 máy bay phản lực Mỹ. trong đó có chiếc thứ 1000 của miền Bắc.

01/8/1966:

- Máy bay Mỹ ném bom huỷ diệt khu vực lò cao. Trong trận này, có những cán bộ, công nhân đã ngã xuống vì sự nghiệp gang thép của Tổ quốc. Điển hình là liệt sĩ Chu Văn Cương - đảng viên trẻ, dân tộc Tày, là công nhân coi nước lò cao số 1. Anh bị thương nặng ngay bên lò khi đang kiểm tra hệ thống nước làm mát vỏ lò. Khi được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều quan tâm trước hết và cũng là lời nói cuối cùng của anh với đồng đội là : “Lò cao có hoạt động bình thường không?” Vết thương quá nặng, Chu Văn

Cương đã qua đời ngay trong ngày hôm đó. Nhưng tinh thần của Chu Văn Cương đã được nêu gương để toàn thể cán bộ, công nhân học tập. Nhiều tập thể, cá nhân đã dũng cảm bám máy, bám lò trong lúc máy bay địch đánh phá ác liệt. Và cũng chính trong bối cảnh đó chúng ta đã có khẩu hiệu nổi tiếng như một lời thề: **□Khi Tổ quốc cần, sẵn sàng đổi máu lấy thép□**.

13/10/1966:

- Ban bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 150-NQ/TU về việc chuyển giao Đảng bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên về đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Bắc Thái (từ 21/4/1965, Quốc hội đã phê chuẩn 2 tỉnh Bắc Kạn - Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái). Nghị quyết do đồng chí Lê Đức Thọ thay mặt Ban bí thư ký.

Sau đó, ngày 02/11/1966, tại Công ty Gang thép Thái Nguyên đã tiến hành hội nghị bàn giao. Tại hội nghị này đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ đã kết luận nhất trí tách Đảng uỷ Nhà máy điện Thái Nguyên ra khỏi Đảng uỷ Gang thép để trực thuộc Tỉnh uỷ.

Ngày 10 và 11/3/1967:

- Giặc Mỹ lại huy động 78 máy bay phản lực ném 288 quả bom (chưa kể bom bi và tên lửa) phá hầu hết các công trình trong nhà máy và khu nhà ở tập thể của cán bộ công nhân.

Trong 2 ngày này, 5 máy bay phản lực Mỹ đã bị quân và dân Bắc Thái bắn rơi, có chiếc rơi tại chỗ, đặc biệt CBCN và lực lượng tự vệ Công ty đã phối hợp bắt sống

hai tên giặc lái Mỹ ngay tại bãi than gần khu vực hành lang chuyển quãng trong nhà máy.

Tháng 4/1967:

- Do bị bom Mỹ đánh phá liên tục, việc khôi phục nhà máy gặp nhiều khó khăn, Công ty chủ trương chuyển hướng sản xuất trên cơ sở vẫn giữ vững sản xuất công nghiệp.

Công ty đã sử dụng năng lực cơ khí để sản xuất một số mặt hàng chế tạo thiết bị đơn chiếc cho các nhà máy khác về phục vụ công nghiệp địa phương như: máy ép lốp ô tô, xe đạp, máy vo viên và bi nghiền xi măng, chế tạo vỏ ca nô, xà lan, chân vịt tàu, các loại đe, búa, có thời gian sản xuất cả vỏ đạn súng cối... Đặc biệt là chiến dịch sản xuất 1 triệu chiếc cốc bàn phục vụ sản xuất nông nghiệp và thanh niên xung phong. Sau này, năm 1972, lại có thêm “chiến dịch sản xuất xe phao” mang bí danh “V.S.3” phục vụ nhu cầu của Bộ Quốc phòng.

Tháng 8/1967:

- Công ty chọn cử hơn 2.000 cán bộ, công nhân gia nhập quân đội và được quân đội biên chế thành 2 tiểu đoàn mang tên: “Tiểu đoàn 6 Gang thép” và “Tiểu đoàn 9 Gang thép” chưa kể trước đó đã có hàng trăm cán bộ, công nhân đã được gọi nhập ngũ hoặc tái ngũ. Hai tiểu đoàn lên đường chiến đấu từ ngày 30/6/1968.

Riêng Tiểu đoàn 6 Gang thép được thành lập ngày 5/8/1967 thuộc trung đoàn 165 sư đoàn 312. Trong 8 năm chiến đấu ở chiến trường miền Nam và trên đất bạn Lào (1967-1975) tiểu đoàn đã tham gia 5 chiến dịch lớn, chiến

đấu hàng trăm trận, tiêu diệt và bắt sống hàng ngàn tên địch. Tiểu đoàn được Nhà nước tặng thưởng hàng trăm Huân chương cho tập thể và cá nhân, được Nhà nước tuyên dương hai Anh hùng quân đội, hàng trăm chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng, dũng sĩ diệt Mỹ và dũng sĩ diệt ngụy.

31/3/1968:

- Tổng thống Mỹ Giôn - Xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc. Chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ lần thứ nhất kết thúc, miền Bắc tạm thời có hoà bình.

Tính từ năm 1966-1968, giặc Mỹ đã huy động 1457 lần chiếc máy bay ném bom bắn phá khu Gang thép 102 trận (cả tỉnh Bắc Thái 617 trận), ném 2.247 quả bom phá (cả tỉnh 10.272 quả) không kể bom bi, tên lửa, gây thiệt hại trị giá 72.217.000^d,00 (tiền ngân hàng lúc bấy giờ); 112 cán bộ, công nhân bị chết và 226 đồng chí khác bị thương.

Với phương châm "Chủ động phòng tránh là chính, kết hợp với tích cực đánh địch", chúng ta đã đào 40 km hào giao thông, 13.510 hầm hố trú ẩn cá nhân, trên 2.000 hầm tập thể và 5.400m hầm xuyên núi; đã sơ tán gần 3.000 gia đình CNVC, trường học, bệnh viện cách xa khu trung tâm nhà máy và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho cuộc sống thời chiến.

Lực lượng tự vệ của Công ty đã dũng cảm, kiên cường chiến đấu bảo vệ nhà máy, góp phần cùng quân và dân tỉnh Bắc Thái bắn rơi 59 máy bay Mỹ, bắt sống và tiêu diệt nhiều giặc lái.

Tháng 1/1969:

- Toàn Công ty khẩn trương tiến hành khôi phục nhà máy lần thứ nhất.

24/5/1970:

- Sau 1 năm sửa chữa khôi phục, lò cao số 1 đã trở lại sản xuất, mẻ gang đầu tiên mang tên “mẻ gang thắng Mỹ” đã ra lò.

8/10/1970:

- Lò cốc trở lại sản xuất.

30/5/1971:

- Lò cao số 2 đã được khôi phục và trở lại sản xuất.

Cũng trong năm 1971, lần lượt các Xưởng, Mỏ trong Công ty đã được khôi phục xong. Riêng Lò cao số 3 do bị tàn phá nặng nề nhất nên việc sửa chữa không thể nhanh chóng được.

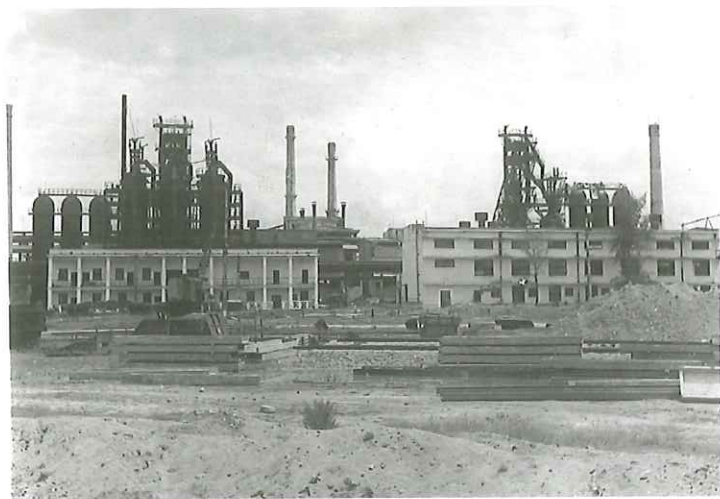
9/1971:

- Đảng bộ Công ty họp Đại hội đại biểu lần thứ III (Do hoàn cảnh chiến tranh nên từ Đại hội II đến Đại hội III kéo dài tới 7 năm). Đại hội họp trong bối cảnh các cơ sở sản xuất chính của Công ty đã được sửa chữa, khôi phục và đưa vào sản xuất sau chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của giặc Mỹ.



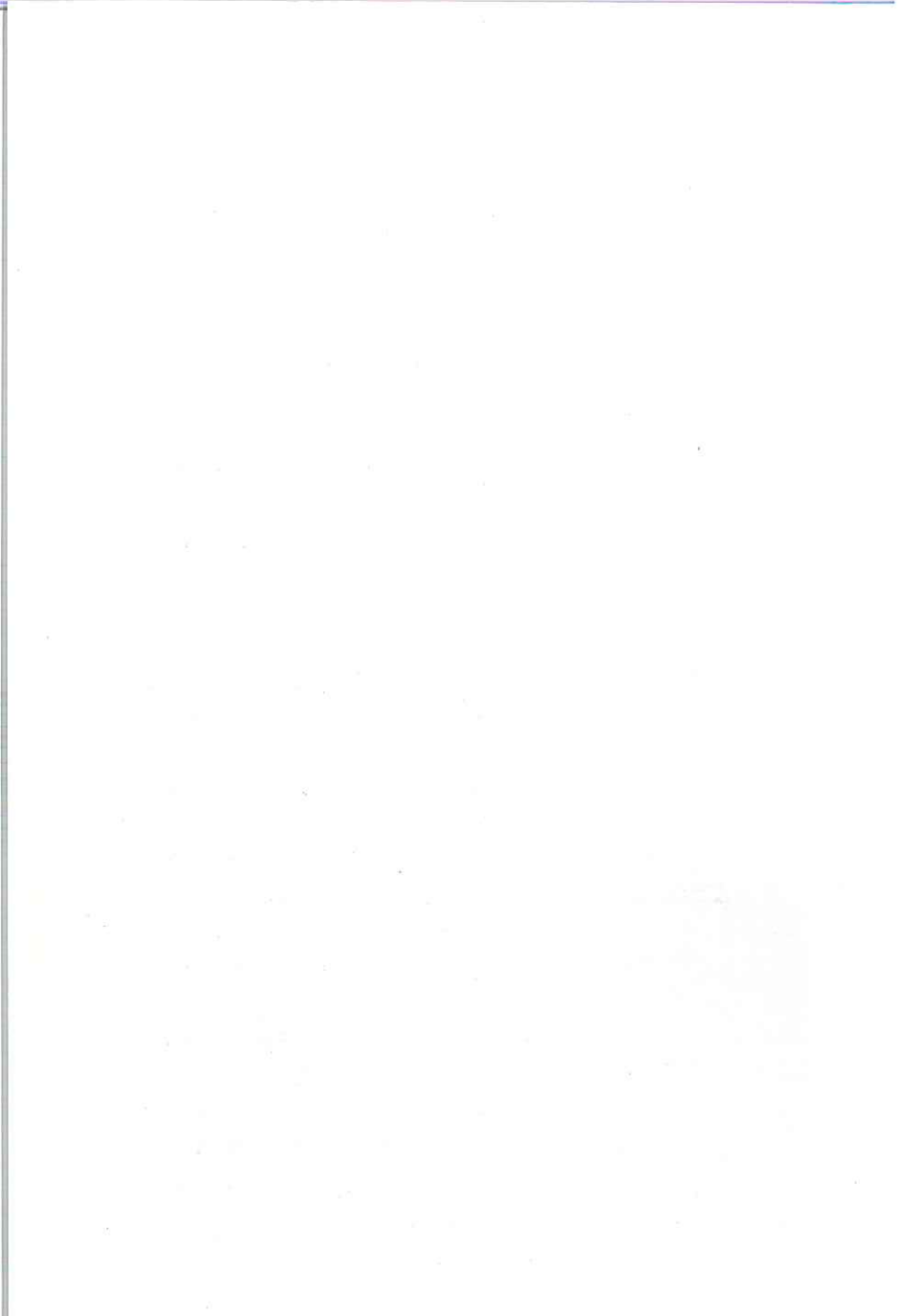
*Tự vệ Công ty Gang Thép Thái Nguyên vừa sản xuất
vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại
của giặc Mỹ, bảo vệ nhà máy*

Ảnh tư liệu



*Sau chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, Công ty Gang
Thép Thái Nguyên khẩn trương khôi phục nhà máy,
đưa hai lò Cao trở lại sản xuất*

Ảnh tư liệu



Đại hội đã đánh giá tình hình của toàn Công ty từ khi nhà máy đi vào sản xuất (1964) đến năm 1971 với ba thời kỳ rõ rệt.

- Thời kỳ chuẩn bị sản xuất và lần lượt đưa 3 lò cao vào sản xuất nhằm phát huy hiệu quả kinh tế sớm, đồng thời tập dượt cho đội ngũ cán bộ, công nhân quen dần với kỹ thuật quản lý Nhà máy luyện kim hiện đại.

- Thời kỳ vừa sản xuất vừa chiến đấu bảo vệ sản xuất, chống trả quyết liệt với chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ và thực hiện chuyển hướng nhiệm vụ, hạn chế thiệt hại của chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho sửa chữa khôi phục Nhà máy.

- Thời kỳ từ cuối năm 1968 đến năm 1971 tiến hành sửa chữa khôi phục Nhà máy nhanh chóng trở lại sản xuất.

Đại hội khẳng định: “ Kể từ khi Nhà máy đi vào sản xuất đến nay đã qua 7 năm - 7 năm thử thách tương đối toàn diện, qua đó chúng ta đã có sự trưởng thành về mọi mặt và giành được những thắng lợi rất cơ bản:

1- Chúng ta đã xác định rõ và luôn bám sát vị trí chiến đấu của mình trên mặt trận sản xuất gang thép, đã tin tưởng và biết tổ chức động viên khả năng to lớn của đội ngũ cán bộ, công nhân vừa bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch hàng năm đáp ứng yêu cầu trước mắt: Phục vụ quốc phòng, giao thông vận tải, nông nghiệp và công nghiệp địa phương góp phần thiết thực vào sự nghiệp chống Mỹ và xây dựng CNXH, vừa tạo điều kiện cho việc chuẩn bị tiếp tục xây dựng và phát triển sản xuất gang thép lâu dài.

2- Chúng ta đã xác định đúng đắn phương châm: “Lấy chủ động phòng tránh là chính kết hợp với tích cực đánh địch”, đồng thời tổ chức động viên phát huy được tinh thần lao động, chiến đấu rất dũng cảm, sáng tạo của cán bộ, công nhân nên đã hạn chế được thiệt hại về người và của, nhất là chúng ta đã bảo vệ được những thiết bị chủ yếu không bị đánh hỏng, đồng thời góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

3- Chúng ta đã kiên trì xây dựng được một đội ngũ cán bộ, công nhân viên gang thép ngày càng trưởng thành, tiến bộ về mọi mặt: Chính trị tư tưởng, văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ, coi đó là một nhân tố có tính chất quyết định cho thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trước mắt, đồng thời là cái vốn quý cho sự nghiệp phát triển gang thép sau này.

4- Trong chiến tranh cũng như trong hoà bình chúng ta đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn để ổn định và cải thiện từng bước sinh hoạt vật chất, tinh thần, tạo điều kiện cho công nhân, cán bộ yên tâm sản xuất, tiếp tục sự nghiệp xây dựng Gang thép lâu dài.”

Đại hội đánh giá về sự trưởng thành của tổ chức Đảng. Từ ngày thành lập Đảng bộ đến năm 1971 số đảng viên tăng nhanh. Năm 1966 có 2.188 đảng viên, đến 31/6/1971 đã tăng lên 3.841 đảng viên chiếm 28,68% tổng số cán bộ, công nhân viên. Từ năm 1965 đến 5/1971 đã kết nạp 1.914 đảng viên mới. Chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên ngày càng được nâng cao, trên 60% đạt tiêu chuẩn 4 tốt.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1971-1975 với mục tiêu tiếp tục hoàn thiện việc sửa chữa

khôi phục nhà máy, duy trì sản xuất ổn định trong mọi tình huống, bảo đảm hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Ban chấp hành Đảng bộ khoá III gồm 19 đồng chí (Có 2 dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Từ làm Phó Bí thư.

Cùng với sự lớn mạnh của tổ chức Đảng, từ 1965 - 1970 đội ngũ cán bộ lãnh đạo chuyên môn của Công ty cũng được kiện toàn cho phù hợp với yêu cầu mới. Do yêu cầu nhiệm vụ đồng chí Đinh Đức Thiện - Chỉ huy trưởng công trường kiêm Giám đốc Công ty và một số đồng chí cấp phó được điều động đi nhận công tác khác. Cấp trên đã bổ nhiệm đồng chí Trần Diệp làm Giám đốc Công ty thay đồng chí Đinh Đức Thiện và bổ nhiệm thêm 3 Phó Giám đốc Công ty là các đồng chí Nguyễn Đính, Đỗ Văn Kiệm, Nguyễn Xin.

14/11/1971:

Công đoàn Công ty họp Đại hội lần thứ III. Đại hội đã tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội II từ năm 1964 - 1971 trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, khu Gang thép trong bối cảnh vừa sản xuất vừa chiến đấu bảo vệ Nhà máy; đề ra phương hướng nhiệm vụ của phong trào công nhân viên chức và hoạt động Công đoàn trong nhiệm kỳ mới (1971 - 1975)

Đại hội bầu BCH Công đoàn Công ty khoá III gồm 24 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đình Linh được bầu làm thư ký, đồng chí Trương Đình Thâm được bầu làm Phó Thư ký.

Sau đó, do yêu cầu nhiệm vụ, BCH đã bầu bổ sung đồng chí Trần Tý làm Phó Thư ký.

12/1971:

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty hợp Đại hội đại biểu lần thứ III. Đại hội kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội II, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ III với mục tiêu hành động là phát huy khí thế 3 sẵn sàng, tuổi trẻ Gang thép xung kích thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục nhà máy, sản xuất nhiều Gang thép tốt cho Tổ quốc.

Ban Chấp hành Đoàn mới được Đại hội bầu gồm 21 đồng chí. Đồng chí Bùi Hồng Phúc được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Hồng được bầu làm Phó Bí thư.

Tháng 4/1972:

- Giặc Mỹ lại leo thang chiến tranh, tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ 2. Ngày 16/4/1972, đế quốc Mỹ đã cho máy bay B52 ném bom rải thảm ở thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng.

24/6/1972:

- 15 giờ, tiếng còi báo động lại vang lên, 36 máy bay Mỹ lao tới ném 196 quả bom xuống khu Gang thép, xã Cam Giá và một số vùng phụ cận. Xưởng Luyện thép lần trước bị đánh hỏng nặng chưa được khôi phục lại bị 4 quả bom Mỹ có điều khiển phá huỷ nặng nề hơn. Ngay tối hôm đó, theo Thông tấn xã Việt Nam một hãng tin phương Tây loan báo: “ Hai máy bay Phăng-Tôm của Hoa Kỳ đã sử dụng 4 quả bom có điều khiển phá huỷ hoàn toàn một cơ sở luyện thép cách Hà Nội 70km về phía Bắc - đây là Nhà máy luyện thép duy nhất, niềm tự hào của Bắc Việt”.

- Ngay từ đêm hôm đó và liên tiếp các ngày sau, hơn 7.000 tấn thiết bị đã được tháo dỡ, sơ tán rất nhanh.

Hàng ngàn cán bộ, công nhân đã lên đường làm nhiệm vụ mới: xây dựng tuyến đường 1B, 1C đi các tỉnh phía Bắc phục vụ vận chuyển quốc phòng, làm xe phaov.v...

24/12/1972:

- 19h 15', lần đầu tiên giặc Mỹ dùng máy bay chiến lược B.52 ném bom rải thảm vào nhiều nơi trong Nhà máy và khu nhà ở của cán bộ, công nhân.

25/12/1972:

- Bộ tư lệnh Quân khu Việt Bắc quyết định thành lập Tiểu đoàn pháo cao xạ 37mm của tự vệ Công ty Gang thép, đặt dưới sự chỉ huy chiến đấu trực tiếp của trung đoàn 256 nhằm đáp ứng yêu cầu phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp.

26/12/1972:

- 22h, 12 máy bay B.52, 4 tốp máy bay F.111 có nhiều máy bay tiêm kích của Mỹ yểm trợ lại đánh phá thành phố Thái nguyên và khu Gang thép với gần 600 quả bom phá cỡ lớn gây thiệt hại nặng nề. Sau đó, đến 29/12/1972, chúng lại ném hàng trăm quả bom xuống khu vực thị trấn Trại Cau và Mỏ sắt Trại Cau.

** Tính chung trong 3 đợt giặc Mỹ sử dụng máy bay B.52 đánh vào khu Gang thép đã phá huỷ nhiều công trình công nghiệp và dân dụng, mức thiệt hại lên tới 11.098.779 đồng (tiền ngân hàng lúc bấy giờ).*

Nếu tính từ ngày 29/4/1966 (ngày đầu tiên máy bay Mỹ đánh phá khu Gang thép) đến ngày 29/12/1972 (ngày

cuối cùng đánh phá khu Gang thép) giặc Mỹ đã huy động 1716 lần chiếc máy bay (có 42 lần chiếc B.52) đánh phá 115 trận với số bom và đạn tên lửa là 2873 quả, có 1040 quả bom trúng các công trình của nhà máy, mức thiệt hại lên tới 109 triệu đồng (chiếm 1/4 vốn xây dựng khu Gang thép).

Nhiều tấm gương chiến sĩ tự vệ đã dũng cảm chiến đấu hy sinh thân mình bảo vệ Nhà máy như: Đinh Thị Phúc, chiến sĩ tiếp đạn ở trận địa Xưởng Đường sắt, Lê Duy Lân, chiến sĩ khẩu đội pháo 12,7mm ở trận địa Xưởng Vật liệu Chịu lửa; Bùi Đình Đáng, quên mình cứu đồng đội ở Xưởng Động lực...

27/1/1973:

- Hiệp định Pa-ri về hoà bình ở Việt Nam được ký kết. Cả nước tập trung khôi phục kinh tế sau chiến tranh. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của BCH TW Đảng (khoá III) có ghi: “ Cần sớm tập trung sức khôi phục và hoàn thành sớm việc xây dựng khu Gang thép Thái Nguyên để huy động nhanh vào sản xuất”, đội ngũ cán bộ, công nhân viên Công ty Gang thép khẩn trương bắt tay vào sửa chữa Nhà máy, khôi phục sản xuất với quyết tâm sớm đưa Nhà máy trở lại sản xuất. Theo tinh thần đó, từ tháng 2/1973, Công ty bắt tay khôi phục sản xuất lần thứ 2. Thời kỳ này số lao động của Công ty có trên 14.000 người.

8/9/1973:

- Lò cao số 1 được sửa chữa xong.

11/11/1973:

- Lò cao số 2 trở lại sản xuất.

20/12/1974:

- Lễ khởi công khôi phục hệ thống luyện thép lò bằng. Trước đó, các công trình như: Lò Cốc, Xưởng Vật liệu Chịu lửa, Mỏ sắt Trại Cau và nhiều công trình khác lần lượt được khôi phục, trở lại sản xuất.

Kết thúc năm 1974, toàn Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch, giá trị tổng sản lượng đạt 115,76%; sản lượng gang lò cao đạt 97.266T, vượt kế hoạch.

Trong khoảng thời gian từ năm 1971 - 1974, số cán bộ lãnh đạo của Công ty có sự biến động do yêu cầu nhiệm vụ. Đồng chí Hồng Long được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty thay đồng chí Trần Diệp nhận công tác khác từ 3/1971. Có 2 Phó Giám đốc Công ty mới đề bạt là đồng chí Trịnh Đình Lương và đồng chí Tài Anh.

01/5/1975:

- Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng ra mẻ thép luyện đầu tiên chào mừng ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước toàn thắng. (Nhà máy do nước cộng hòa dân chủ Đức viện trợ xây dựng, công suất 5 vạn tấn thép cán/năm, san mặt bằng từ 28/3/1970 và khởi công ngày 23/2/1971 nhưng do chiến tranh phải tạm ngừng đến năm 1973 mới trở lại thi công tiếp, ngày 20/5/1974 Nhà máy được chính thức thành lập). Ngay trong năm 1975, ngày 28/8 Nhà máy đã đưa Phân xưởng cán thép vào sản xuất và sau 4 tháng sản xuất thử, phân xưởng đã cán được 588,132 tấn thép đạt chất lượng

tốt. Năm sau, 1976, Nhà máy lại đưa Phân xưởng kéo dây vào sản xuất. Quá trình sản xuất, Nhà máy đã được đầu tư cải tạo, nâng cấp: 1985 - 1989 lắp đặt 3 lò điện luyện thép (5T, 6T/ mẻ); từ 1997 lắp đặt thêm 1 biến áp công suất 50.000KVA, cải tạo, hiện đại hoá dàn cán nâng công suất lên gấp đôi. Nhờ đó sản phẩm thép của Nhà máy ngày một tăng nhanh. Tính từ năm 1975 đến năm 2002 Nhà máy đã sản xuất 848.303T thép thỏi, 1.313.936T thép cán, 82.550T thép cán mini và 39.491T thép dây. Nhà máy là đơn vị có số CNVC đông nhất Công ty có thời kỳ trên 1400 người.

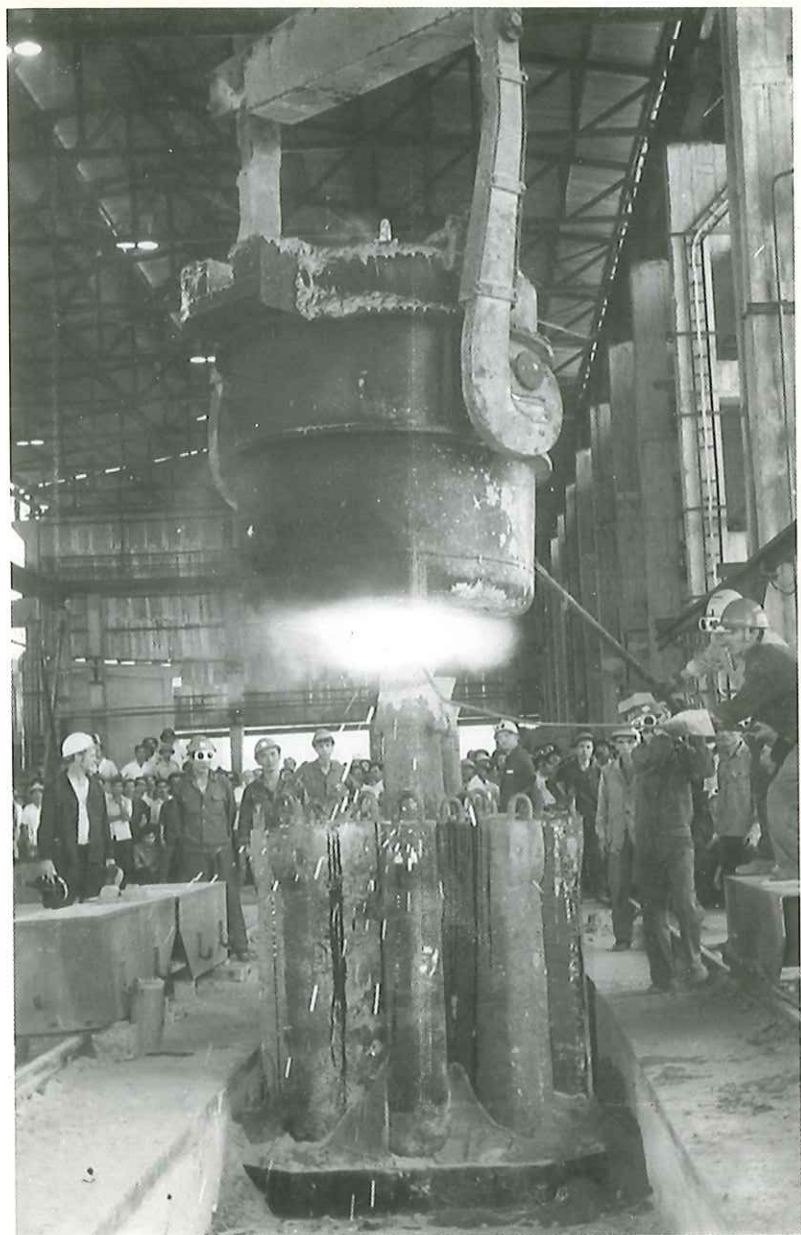
19/5/1975:

- Kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Xưởng Hợp kim sắt (nay là Nhà máy Hợp kim sắt) công suất 4.000 tấn/ năm do cán bộ, công nhân gang thép tự thiết kế, chế tạo thiết bị và lắp đặt đi vào sản xuất. Sản phẩm của Xưởng được cung cấp cho các lò luyện thép của Công ty và cho các lò luyện thép ở trong cả nước.

Với công trình này, Phó thủ tướng Lê Thanh Nghị đã có lời biểu dương: “Công trình 4.000 tấn/năm, một biểu tượng đẹp đẽ của tinh thần tự lực và sáng tạo”.

2/9/1975:

- Đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã về thăm Công ty. Đồng chí biểu dương những cố gắng của cán bộ, công nhân viên Công ty đã nhanh chóng khôi phục Nhà máy và đi vào sản xuất; mong muốn chúng ta hãy tiếp tục phát huy để sản xuất thật nhiều gang thép phục vụ yêu cầu kiến thiết Tổ quốc sau chiến tranh. Đồng chí đã xem mẻ thép thứ 203 của Nhà



Ngày 1-5-1975, mẻ thép đầu tiên ra lò
tại Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng



máy Luyện Cán thép Gia Sàng ra lò.

1970 - 1975:

Mặc dù trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, vừa sản xuất, vừa chiến đấu nhưng phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của Công ty vẫn phát triển mạnh mẽ. Trong những năm này, toàn Công ty có 2.554 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm lợi 5.292.820đ,00, được thưởng 54.929đ (Tiền ngân hàng lúc bấy giờ). Trong đó có 1085 sáng kiến, cải tiến của công nhân (42%), 521 sáng kiến của cán bộ kỹ thuật (25%), 82 sáng kiến của cán bộ lãnh đạo (3,2%), 51 sáng kiến của cán bộ nghiệp vụ (1,9%) và 815 sáng kiến của tập thể (27%). Đặc biệt phong trào “Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi chọn thợ giỏi” do Đoàn Thanh niên khởi xướng được CNVC hưởng ứng đã phát triển mạnh mẽ.

PHẦN IV

KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN SAU CHIẾN TRANH - THỂ NGHIỆM HƯỚNG ĐI MỚI ĐỂ DUY TRÌ SẢN XUẤT TRONG BỐI CẢNH CẢ NƯỚC THỐNG NHẤT CÙNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1976 - 1985)

10 - 12/3/1976:

Đảng bộ Công ty họp Đại hội đại biểu lần thứ IV gồm 155 đại biểu thay mặt cho trên 3600 đảng viên. Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ và biện pháp phấn đấu để năm 1978 đạt công suất thiết kế 18,5 vạn tấn thép, tích cực chuẩn bị mọi điều kiện mở rộng Nhà máy lên qui mô lớn hơn, đồng thời nhanh chóng xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân trưởng thành vững mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển luyện kim, tiến tới làm cho khu Gang thép Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm luyện kim lớn đầu tiên của cả nước.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ III là *Đại hội phấn đấu làm ra thép cho Tổ quốc*. Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ IV là *Đại hội nhằm hoàn chỉnh công việc xây dựng, ổn định sản xuất đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để nhanh chóng phát triển nhà máy lên quy mô to lớn hơn trong những năm cuối của kế hoạch 5 năm lần thứ II xây dựng CNXH*.

Đại hội bầu BCH Đảng bộ mới gồm 26 đồng chí (có 3 dự khuyết). Đồng chí Hoàng Từ được bầu làm Bí thư và đồng chí Vũ Lâm được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ. Tại Đại hội Đảng bộ Tỉnh Bắc Thái, đồng chí Hoàng Từ đã được bầu là đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV.

Cũng trong tháng 3/1976, Công đoàn và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV. Ban Chấp hành Công đoàn khoá IV gồm 23 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đình Linh tiếp tục được bầu lại làm Thư ký, các đồng chí Vũ Kim Quỳnh, Đỗ Duy Thích được bầu làm Phó Thư ký.

Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty khoá IV gồm 25 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngô Hai được bầu làm Bí thư; các đồng chí Đoàn Ngọc Diệp, Đoàn Chí Cao được bầu làm Phó Bí thư.

Do nhu cầu công tác, tháng 5/1976 đồng chí Nguyễn Ngô Hai được điều động đi nhận công tác khác, đồng chí Đoàn Ngọc Diệp được giao quyền Bí thư Đoàn khoá IV, đồng chí Đoàn Chí Cao được chuyển sang đơn vị khác.

15/12/1976:

- Chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, lò bằng số 1 (Xưởng Luyện thép) đã ra lò mẻ thép đầu tiên. Mục tiêu sớm có thép cho tổ quốc vào năm 1965, do chiến tranh sau 10 năm chúng ta mới thực hiện được.

Kết thúc năm 1976, trong thời kỳ sản xuất thử, Lò bằng số 1 đã sản xuất được 1.700 tấn thép thử.

27/10/1977:

- Đảng bộ Công ty họp Đại hội đại biểu lần thứ V quyết định phương hướng nhiệm vụ của Công ty đến năm 1980. Quán triệt Nghị quyết Đại hội IV của Đảng về nhiệm vụ của ngành Luyện kim là: **“ Phát triển luyện kim từng bước, cân đối với cơ khí và quy mô xây dựng cơ bản. Hoàn thành và mở rộng các cơ sở luyện thép hiện có, xây dựng nhiều lò thép điện trong các nhà máy cơ khí, chuẩn bị khởi công xây dựng cơ sở luyện thép cỡ lớn”**. Về mục tiêu cụ thể, Nghị quyết nêu phấn đấu đến năm 1980 đạt từ 25 đến 30 vạn tấn thép.

Đại hội đại biểu Đảng bộ công ty lần thứ V đã xác định mục tiêu tổng quát của công ty từ 1977 - 1980 là: **“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền lực và năng lực của giám đốc, nêu cao vai trò làm chủ tập thể của công nhân viên chức; tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng trong xí nghiệp, trong đó cách mạng khoa học- kỹ thuật là then chốt, nhằm đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ bản, nhanh chóng ổn định sản xuất để đến năm 1980 đạt sản lượng 20 vạn tấn thép/ năm; đồng thời tích cực chuẩn bị triển khai mở rộng khu Gang thép Thái Nguyên đợt hai, đưa sản lượng lên 70-75 vạn tấn gang và 60-70 vạn tấn thép /năm vào cuối kế hoạch 5 năm lần thứ 3”**.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khoá V gồm 29 đồng chí (có 2 dự khuyết). Đồng chí Hoàng Từ được bầu lại làm Bí thư; đồng chí Vũ Lâm được bầu lại làm Phó Bí thư.

12/1977:

Đại hội Đại biểu Công đoàn Công ty Gang thép lần thứ V đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp vận động CNVC đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ V với mục tiêu đến năm 1980 đạt sản lượng 20 vạn tấn thép.

Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 31 đồng chí. Đồng chí Vũ Lâm được bầu làm Thư ký; các đồng chí Phan Quang Thuỳ, Vũ Kim Quỳnh được bầu làm Phó Thư ký.

7 - 8/12/1977:

Đoàn TN Công ty họp Đại hội Đại biểu lần thứ V. Ban Chấp hành Đoàn khóa V do Đại hội bầu gồm 27 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Xuân Tăng được bầu làm Bí thư; các đồng chí Hoàng Đức, Nguyễn Hồng Lâm được bầu làm Phó Bí thư.

Đầu năm 1978:

Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty quyết định phát động phong trào “Đồng khởi thi đua xã hội chủ nghĩa” hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1978 lập thành tích chào mừng kỷ niệm lần thứ 15 ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/1978).

Ngày 5/2/1978:

- Trước những khó khăn về nguyên liệu, nhiên liệu, mất cân đối về thiết bị công nghệ sau khôi phục còn nhiều trục trặc đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất, xây dựng cơ bản của Công ty, một lần nữa Thủ tướng Phạm Văn Đồng lại về thăm và làm việc với Công ty.

Thủ tướng đi thăm một số cơ sở sản xuất, một số công trình đang sửa chữa, khôi phục; hỏi chuyện cán bộ, công nhân về tình hình sản xuất và việc làm. Nói chuyện với đại biểu cán bộ, công nhân toàn Công ty, Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhấn mạnh: “ Nghề nghiệp của các đồng chí, sự nghiệp của các đồng chí có tầm quan trọng to lớn vô cùng. Nó có tầm quan trọng liên quan đến sự nghiệp chung của tất cả chúng ta, dân tộc chúng ta, đối với nước ta và đối với nghĩa vụ quốc tế của chúng ta. Bây giờ chúng ta có một cái vốn mà chúng ta coi đó là rất quý báu, cái vốn đó là đội ngũ công nhân biết nghề, là những đồng chí đang ở đây và bao nhiêu đồng chí khác đang ở các vị trí sản xuất, hoặc bây giờ đang nghỉ ngơi. Tôi nghĩ đó là cái vốn quý lắm... Bởi vì cái vốn quan trọng nhất mà Mác-Lênin cùng những người thực sự hiểu CNXH đánh giá đúng, cái vốn quý nhất vẫn là con người... Bởi vì nếu mình có con người, mình sẽ làm tất cả!”.

Tháng 4/1978:

Hưởng ứng phong trào “Đồng khởi thi đua XHCN”, Công ty đã phối hợp với Công ty Xây lắp Luyện kim mở chiến dịch hoàn thành đợt một thi công Xưởng Cán thép Lưu xá, mang tên chiến dịch “Thép cán tháng năm lịch sử”. Công ty đã huy động lực lượng của 14 đơn vị trực tiếp sản xuất và 8 đơn vị phục vụ lắp trên 6000 tấn kết

cấu kim loại và thiết bị máy móc, xây hàng ngàn mét khối gạch chịu lửa, hiệp đồng chặt chẽ hoàn chỉnh công trình chuẩn bị sản xuất.

Ngày 30/5/1978:

- Khánh thành Xưởng Cán thép Lưu Xá (nay là Nhà máy Cán thép Lưu Xá công suất 120.000T/năm, được thành lập từ tháng 5/1972). Hồi 15h 40' cùng ngày thổi thép đầu tiên từ lò nung qua hệ thống cán thô biến dạng thành phôi thép đầu tiên an toàn. Sau đó một thời gian Công ty đã nỗ lực nghiên cứu, chế tạo được trục cán trong nước (đường kính 680 và 840mm bằng gang cầu) nên ngày 29/11/1978 xưởng đã có sản phẩm đầu tiên là thép hình U12, thép tròn ϕ 50, từ đó xưởng chính thức đi vào sản xuất. Đến thời điểm này dây chuyền sản xuất gang - thép - cán được khép kín.

Ngày 2/6/1978:

- Các chuyên gia Trung Quốc rút khỏi khu Gang thép, nguồn viện trợ cũng bị ngừng.

Ngày 29/11/1978:

- Tại cuộc mít tinh lớn có diễu hành biểu dương lực lượng kỷ niệm 15 năm ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/1978), lễ ra mắt **sư đoàn tự vệ Gang thép** được tổ chức trọng thể, biểu thị quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhà máy, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Kết thúc năm 1978:

- Nhờ sự phấn đấu nỗ lực dựa vào sức mình là chính, Công ty đã vượt qua khó khăn hoàn thành kế hoạch năm 1978 trước thời hạn 1 tháng 3 ngày, giá trị tổng sản lượng đạt 155 triệu đồng, vượt 25 triệu so với kế hoạch.; sản lượng gang đạt 104.964 tấn, thép thỏi: 73.084tấn, thép cán: 48.397tấn, thép kéo 2038 tấn.

Ngày 01/01/1979:

- Trước tình hình khó khăn về than mỡ nhập ngoại, để khai thác nguồn nguyên liệu trong nước thay thế, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 27/HĐBT giao mỏ than Phấn Mễ từ mỏ than Bắc Thái về Công ty Gang thép Thái Nguyên quản lý và chỉ đạo (thực tế, trước đó từ 1966 mỏ đã khai thác than phục vụ sản xuất gang thép); mỏ có trữ lượng 1.400.000T, công suất khai thác 50.000T/năm.

Từ ngày 17/2 đến 5/3/1979:

- Cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc đã tác động mạnh đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc sản xuất của các mỏ của Công ty ở phía Bắc phải tạm ngừng (Đất Tấn Mài- Quảng Ninh; Quảng 78 Phong thổ - Lai Châu; Măng gan - Cao bằng). Theo yêu cầu chiến đấu, Công ty phải điều động một bộ phận lực lượng CB, CN và phương tiện phục vụ chiến trường.

Cán bộ, công nhân Mỏ Măng gan (Cao Bằng) cùng CB, CN đoàn địa chất và một đơn vị nhỏ của bộ đội đã kiên cường bám trụ chiến đấu bảo vệ mỏ, tiêu diệt 400 tên địch, 15 cán bộ, công nhân của mỏ đã hy sinh.

Đặc biệt, Tiểu đoàn 15 thuộc Trung đoàn 197 (được thành lập ngày 27/8/1978) gồm 450 cán bộ, chiến sỹ trong đó có 247 chiến sỹ là cán bộ, công nhân Gang thép đã anh dũng chiến đấu liên tục 18 ngày đêm (từ 17/2 - 5/3/1979) chặn đứng các đợt tấn công của địch tại khu vực Đông Đăng, Bình Trung, cầu Khánh Khê (Lạng Sơn) tiêu diệt 1.300 tên, phá huỷ 7 xe tăng, thu nhiều vũ khí.

Mỏ Mãng gan (Cao bằng) và tiểu đoàn 15 đều được tặng thưởng Huân chương quân công hạng III.

Cũng thời gian này, chấp hành mệnh lệnh số 200/QĐ/TL ngày 22/2/1979 của Bộ tư lệnh Quân khu I, sư đoàn tự vệ Gang thép đã động viên 449 cán bộ, chiến sỹ thành lập Tiểu đoàn Chi Lăng lên đường bảo vệ Mỏ thiếc Tĩnh Túc (Cao Bằng) đơn vị thuộc Bộ cơ khí luyện kim.

Theo yêu cầu của trên, Công ty còn thành lập Trung đoàn mang tên Quyết Thắng gồm 1.500 cán bộ, công nhân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ biên giới trong thời gian 1 tháng.

Kết thúc năm 1979:

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng của cuộc chiến tranh biên giới, nhưng với sự nỗ lực vượt bậc, sản xuất của Công ty vẫn được giữ vững, đạt 76.200 tấn thép cán, vượt 1,6% kế hoạch năm.

Năm 1979, đánh dấu một bước tiến mới về tiến bộ kỹ thuật và chế tạo sản phẩm mới; đã luyện thành công một số mác thép ưu chất như thép công cụ C20, C85, 50J, Y7, Y8, thép hợp kim lò điện 9*C, U12; thép làm tanh lớp xe đạp, xe ô tô..., đã tự thiết kế, chế tạo máy cán phôi cuộn bàn v.v...

Trong báo cáo kỷ niệm 34 năm ngày Quốc khánh 2/9/1979, Hội đồng Chính phủ đã nhận xét: “ Công ty Gang thép Thái Nguyên nêu cao tấm gương về tinh thần dám nghĩ, dám làm, khắc phục những khó khăn về nguyên liệu, kỹ thuật, đã chế tạo được nhiều bộ trục cán thép và một số loại thép có chất lượng tốt, giá thành hạ mà trước đây vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài và sử dụng thành công loại than khai thác trong nước để luyện cốc”.

Tháng 01/1980:

- Theo mô hình quản lý mới Công ty Gang thép Thái Nguyên được đổi tên thành XÍ NGHIỆP LIÊN HỢP GANG THÉP THÁI NGUYÊN.

Từ ngày 25- 27/1/1980:

- Đảng bộ XNLH Gang thép họp Đại hội đại biểu lần thứ VI (thời kỳ này Đảng bộ trực thuộc Thành uỷ Thái Nguyên).

Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ V, Đại hội VI nhận định: “ Hai năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ V trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, mất cân đối nghiêm trọng do hậu quả của nền kinh tế sản xuất nhỏ lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề”..., “Đảng bộ ta đã kiên cường lãnh đạo toàn Công ty vượt qua mọi khó khăn, đạt được những thành tích to lớn về nhiều mặt”. Cụ thể:

- “Trên cơ sở chủ động tranh thủ và phát huy mọi khả năng để nhanh chóng hoàn chỉnh và mở rộng năng lực sản xuất đi đôi với việc tập trung chỉ đạo khâu kỹ thuật, nâng cao tinh thần dám nghĩ, dám làm khắc phục khó khăn

về nguyên liệu và kỹ thuật”, “đã giữ vững và có phân phát triển sản xuất gang thép, sản xuất được một số loại thép có chất lượng tốt cung cấp cho nền kinh tế quốc dân, đồng thời tiết kiệm được hàng chục triệu đồng nhập khẩu, hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Chúng ta đã bước đầu tạo ra được sự chuyển biến quan trọng trong tổ chức và quản lý sản xuất với dây chuyền công nghệ gang, thép, cán ở Lưu Xá, hiệu lực chỉ huy sản xuất đối với 3 xưởng (Luyện gang, Luyện thép và Cán thép - B.T) đã được tăng lên rõ rệt”.

- “Công tác tổ chức đời sống có những cố gắng đáng kể...” “tạo nên một cuộc sống ổn định về vật chất, lành mạnh về tinh thần”

- “Công tác sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trị an được tăng cường một bước quan trọng”.

- “Phong trào công nhân viên chức được thường xuyên giữ vững và đẩy mạnh, tạo nên bước chuyển biến mới”.

- “Công tác xây dựng Đảng đã đạt được kết quả về cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.... nâng cao tỷ lệ đảng viên đủ tư cách từ 92,15% năm 1978 nâng lên 97,3% năm 1979”.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ 2 năm 1980-1981. Riêng năm 1980, Nghị quyết nêu mục tiêu: phấn đấu sản xuất 60.000 tấn thép cán (trong đó có 2.500 tấn dây), 35.000 tấn gang đúc, khai thác 150.000 tấn than mỡ, giá trị tổng sản lượng phải đạt 157 triệu đồng, giá trị sản lượng hàng hoá đạt 154 triệu đồng.

Nghị quyết còn xác định: “ Phát triển sản xuất nghề phụ nhằm tận dụng lao động, thiết bị và phế liệu, phế phẩm để sản xuất những sản phẩm ngoài kế hoạch Nhà nước đáp ứng một phần hàng hoá tiêu dùng cho nhân dân và góp phần cải thiện đời sống công nhân, cán bộ”.

Đại hội đã bầu 28 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VI (có 2 dự khuyết). Đồng chí Hoàng Từ được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Vũ Lâm và đồng chí Trần Toại được bầu làm Phó Bí thư.

Về bộ máy điều hành của XNLH, từ năm 1974 - 1980 cũng có sự thay đổi về nhân sự trong Ban Giám đốc. Đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được bổ nhiệm làm Giám đốc XNLH thay đồng chí Hồng Long nhận công tác khác. Sau đó, năm 1976 đồng chí Hoàng Bình - Thứ trưởng Bộ cơ khí Luyện kim - được cấp trên giao nhiệm vụ trực tiếp làm Giám đốc XNLH thay đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được điều động về công tác tại Bộ. Cấp trên cũng bổ nhiệm 6 Phó Giám đốc mới gồm các đồng chí: Lê Đình Quy (Sau đó chuyển sang làm Giám đốc Công ty Xây lắp luyện kim, 7/1978), Nguyễn Thắng (Sau đó chuyển sang làm Giám đốc Công ty Luyện kim màu, 01/1980), Tống Đình Đà (Sau đó chuyển về vụ đào tạo, 5/1981), Nguyễn Minh, Trương Tuấn và đồng chí Trần Tý.

Ngày 3/2/1980:

- Nhân kỷ niệm lần thứ 50 Ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam, Đảng bộ Xưởng Luyện gang được chọn là Đảng bộ cơ sở đầu tiên làm lễ phát thẻ đảng viên. Sau đó được mở rộng ra tất cả các cơ sở Đảng trong Đảng bộ XNLH. Hết năm 1980, đã có 1.462 đảng viên được nhận thẻ Đảng bằng 55% số đảng viên của toàn Đảng bộ.

Từ ngày 2 đến 4/4/1980:

Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH lần thứ VI. Ban Chấp hành mới được Đại hội bầu gồm 25 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức được bầu làm Bí thư và đồng chí Ưông Văn Lộc được bầu làm Phó Bí thư Đoàn.

Ngày 20/11/1980:

Đại hội Đại biểu Công đoàn XNLH Gang thép lần thứ VI. Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 31 đồng chí. Đồng chí Phạm Quang Thuỳ được bầu lại làm Thư ký và đồng chí Vũ Kim Quỳnh được bầu lại làm Phó Thư ký.

Từ tháng 6 đến hết năm 1980:

- Hoạt động SX-KD của XNLH không thuận chiều, nhiều khó khăn mới nảy sinh: thiếu vật tư, tiền vốn, nguyên nhiên liệu, phụ tùng thay thế; một số đơn vị phải ngừng sản xuất hoặc sản xuất gián đoạn; CNVC thiếu việc làm, số lao động dôi dư tăng, gần 7.000 CB, CN tạm thời chuyển sang làm sản xuất nghề phụ. Kết quả SX-KD cả năm đạt rất thấp, giá trị tổng sản lượng chỉ đạt 81,53%, thép cán đạt trên 4,1 vạn tấn = 75,58% .

Tuy sản xuất khó khăn nhưng phong trào thi đua của CNVC vẫn được duy trì. Toàn XNLH có 1.656 sáng kiến, cải tiến làm lợi hàng triệu đồng, 14 đề tài tiến bộ kỹ thuật được đưa vào sản xuất, thu hồi được 28.000 tấn gang vụn, 622 tấn than cốc vụn, phong trào luyện tay nghề thi chọn thợ giỏi đạt kết quả tốt: 100 công nhân đạt thợ giỏi cấp xí nghiệp, 5 đồng chí đạt thợ giỏi cấp ngành cơ khí luyện kim, có 234 lao động XHCN, trên 50% tổng số tổ sản xuất, công tác đạt tổ lao động tiên tiến, 531 người được

tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua và 56% số CNVC đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

Tổ chức Công đoàn có cuộc vận động: “ Ngày lao động cộng sản” lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ, có 4 vạn lượt người tham gia.

Đoàn thanh niên đã huy động 190 lần với 17.691 công giải quyết việc khó trong sản xuất, nhận và hoàn thành 188 công trình, 200 xe máy, thiết bị mang tên thanh niên; đã giới thiệu và được Đảng kết nạp 110 đoàn viên ưu tú (năm 1980 toàn Đảng bộ kết nạp 165 đảng viên mới).

Năm 1980 - 1981:

Do yêu cầu nhiệm vụ cấp trên đã có sự điều động cán bộ chủ chốt của XNLH. Đồng chí Hoàng Bình - Giám đốc nghỉ chữa bệnh (1-1980), sau đó ở lại Bộ công tác. Đồng chí Trịnh Đình Lương - Phó Giám đốc được giao quyền Giám đốc và đến tháng 6/1981 được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc (theo chức danh mới). Cấp trên cũng bổ nhiệm 2 Phó Tổng Giám đốc Công ty là đồng chí Ngô Huy Phan và đồng chí Trần Toại.

Ngày 16/12/1981:

- Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Quyết định số 155/HĐBT về việc” cải tiến quản lý và khôi phục sản xuất ở XNLH Gang thép Thái Nguyên”. Quyết định do phó Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Tố Hữu ký.

Quyết định 155 ra đời trên cơ sở Hội đồng Bộ trưởng đã xem xét “ Bản kiến nghị cải tiến quản lý, chuyển XNLH Gang thép Thái Nguyên thành một đơn vị sản xuất kinh doanh XHCN nhằm nâng cao trình độ về tổ chức

quản lý sản xuất, từng bước khôi phục và hoàn chỉnh những công trình còn dở dang để sản xuất được đồng bộ, tạo điều kiện tiến tới sản xuất 16 ÷ 17 vạn tấn thép thỏi/năm vào khoảng thời gian từ năm 1985 trở đi". Đó cũng là nội dung cơ bản của phương án "Lấy thép nuôi thép" do đồng chí Hoàng Bình - Nguyên Tổng giám đốc XNLH khởi thảo và được Đảng uỷ XNLH họp mở rộng tới cán bộ chủ chốt tham gia ý kiến nhiều lần. Sau đó, bản kiến nghị được hoàn chỉnh trình Bộ trưởng Bộ Cơ khí - Luyện kim để Bộ báo cáo tại cuộc họp của thường vụ Hội đồng Bộ trưởng ngày 20/11/1981.

Nội dung bản quyết định có những vấn đề chính như sau:

Phần đầu đánh giá tình hình, Quyết định nêu:

" Hiện nay XNLH Gang thép Thái Nguyên đang ở tình trạng sản xuất suy giảm nghiêm trọng, có nguy cơ bị ngừng hẳn do những khó khăn về nguyên liệu, về thiết kế dây chuyền của sản xuất, về đời sống công nhân và cơ chế quản lý bao cấp; về lãnh đạo và tổ chức sản xuất gây ra".

Căn cứ đề nghị của Bộ Cơ khí - Luyện kim, có sự nhất trí của Uỷ ban Kế hoạch và Nhà nước và các Bộ có liên quan, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng quyết định giao cho Bộ Cơ khí - Luyện kim thực hiện các biện pháp kinh tế, kỹ thuật nhằm khôi phục lại sản xuất đồng thời thực hiện thí điểm cải tiến quản lý tổ chức sản xuất ở XNLH Gang thép Thái Nguyên...; việc thí điểm tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh phải gắn liền với các biện pháp kỹ thuật đã nêu trong phương án do Bộ trình bày...và phải đạt các mục tiêu:

a- Khôi phục sản xuất, nâng dần sản lượng thép cán hàng năm và năm 1985 đạt mức sản xuất trên 5 vạn tấn thép cán, tiến tới đạt công suất thiết kế 13 vạn tấn thép cán/ năm vào cuối kế hoạch 1986 - 1990.

b- Tận dụng lực lượng chế tạo cơ khí của XN và phế liệu, phế thải trong sản xuất chính để sản xuất các loại phụ tùng và sản phẩm phụ như: công cụ, nông cụ cải tiến, vật liệu xây dựng, dụng cụ gia đình, vv...

c- Bằng vốn tự có của xí nghiệp bao gồm tiền khấu hao cơ bản, khấu hao sửa chữa lớn hàng năm và lợi nhuận của xí nghiệp, sửa chữa khôi phục và xây dựng những công trình còn bỏ dở làm cho dây chuyền sản xuất được đồng bộ và đạt hiệu quả kinh tế.

Về nội dung thí điểm cải tiến quản lý Xí nghiệp, Quyết định nêu rõ:

XNLH được xây dựng kế hoạch tự làm và kế hoạch sản xuất phụ (Ngoài kế hoạch pháp lệnh Nhà nước giao); sản phẩm vượt kế hoạch được bán theo giá khuyến khích, không bù lỗ; sản phẩm được bán theo giá thỏa thuận; được quyền xuất khẩu hoặc xuất khẩu tại chỗ số thép cán sản xuất vượt kế hoạch Nhà nước cùng một số sản phẩm khác như gạch chịu lửa, các loại phero, vv... XNLH được Nhà nước ưu tiên cung cấp một số vật tư chủ yếu, ưu tiên vận chuyển vật tư đến Xí nghiệp, được Nhà nước miễn thuế quốc doanh với thép cán; tiền khấu hao cơ bản và sửa chữa lớn được để lại Xí nghiệp sử dụng vào hoạt động sản xuất-kinh doanh và chăm lo đời sống CNVC.

Theo Quyết định 155 HĐBT, về quyền hạn và trách nhiệm của Tổng giám đốc được mở rộng, ngoài các quyền

theo chế độ hiện hành; Tổng giám đốc còn có quyền: Căn cứ chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước, quyết định kế hoạch sản xuất - kinh doanh, quyết định tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý kinh tế của xí nghiệp; có quyền xếp lương, thưởng phạt, thu nhập và cho thôi việc với cán bộ, công nhân trong phạm vi được phân cấp. Đồng thời, XNLH được thực hiện các đòn bẩy kinh tế, trả lương khoán và các chế độ thưởng phạt khác trên cơ sở kết hợp hài hoà 3 lợi ích, nâng mức thu nhập của công nhân bình quân khoảng 200 đến 250^d/người/ tháng, người có thành tích hoặc làm nơi nóng, độc hại được hưởng cao hơn.

Để trực tiếp tổ chức thực hiện phương án “Lấy thép nuôi thép” thể hiện trong quyết định 155 của Hội đồng Bộ trưởng, cấp trên đã điều động đồng chí Hoàng Bình trở lại XNLH giữ chức Tổng Giám đốc (QĐ số 655/CL-CP ngày 09/12/1981). Đồng chí Trịnh Đình Lương được chuyển sang làm công tác Đảng.

Kết thúc năm 1981:

- Khó khăn ngày càng tăng, thời gian ngừng sản xuất vẫn kéo dài, kết quả SX-KD đạt mức thấp nhất từ năm 1978 trở lại.

Tuy nhiên, trong năm 1981 chúng ta cũng có một số tiến bộ mới.

+ Sản xuất được thép chất lượng, thép tanh xe đạp, thép lõi que hàn, thép phôi cuộc bàn và gia công chế tạo được một số phụ tùng, bị kiện phục vụ cho nội bộ và ngoài XNLH.

+ Đã thành công trong sản xuất thép vằn CT5 xuất khẩu tại chỗ.

+ Lần đầu tiên XNLH thu được ngoại tệ do xuất khẩu sản phẩm tự sản xuất.

+ Giảm biên chế sản xuất luyện kim, chuyển sang sản xuất nghề phụ gần 7.000 người.

Năm 1982:

- Được xác định là năm chuyển tiếp từ chế độ quản lý bao cấp sang thể nghiệm chế độ quản lý mới “ Sản xuất - kinh doanh XNCN” theo tinh thần Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng phấn đấu trong năm đạt sản lượng 25.000 tấn thép cán.

- Ngay từ đầu năm, hàng loạt công trình sửa chữa, khôi phục và xây mới theo tinh thần Quyết định 155/HĐBT đã được triển khai thi công và lần lượt đi vào hoạt động như:

* 3/3/1982: Lò cốc gậy số 1 vào sản xuất.

* 18/4/1982: Lò cao số 3 khôi phục xong và đi vào sản xuất.

* 2/9/1982: Lò cốc gậy số 2 vào sản xuất.

* 18/12/1982: Cơ sở Luyện kim bột BK8 sản xuất hợp kim cứng làm khuôn kéo dây lõi que hàn công suất 1 tấn bột / năm vào sản xuất.

Ngoài ra còn một số công trình sản xuất sản phẩm mới đã được xây dựng như: Phân xưởng Cờ lê xuất khẩu

công suất 1,5 triệu chiếc/ năm, phân xưởng kéo dây 3.000 tấn /năm, cơ sở sản xuất bột huyền phù công suất 3000÷4000^T/ năm, công trường khai thác vàng ở Mỏ sắt Trại Cau; công trình Xưởng sản xuất que hàn, Phân xưởng sản xuất bột nhẹ mỏ đá Núi Voi; lò điện 1,5 tấn của Xưởng Cơ khí vv.....

Từ ngày 14 ÷ 15/10/1982:

- Đảng bộ XNLH họp Đại hội Đại biểu lần thứ VII (vòng 2). Dự Đại hội có 164 đại biểu chính thức. Trước đó, từ 25 ÷ 26/12/1981 Đại hội VII (vòng 1) đã được tiến hành để tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội V của Đảng, bầu đại biểu đi dự đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (thời gian này Đảng bộ trực thuộc Thành uỷ Thái nguyên).

Đại hội VII (vòng 2) đã đánh giá kết quả bước đầu thực hiện Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng: “ Nhìn chung qua 9 tháng thực hiện Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.... toàn Xí nghiệp đã thể hiện quyết tâm, nỗ lực lớn, đạt kết quả bước đầu tương đối phấn khởi: sản xuất chính, sản xuất cơ khí, sản xuất phụ đều tăng lên so với năm 1981...Những vấn đề mấu chốt của phương án: “ Lấy thép nuôi thép”, phương hướng than cho lò cao, chế tạo phụ tùng cơ khí, sản xuất khuôn kéo dây, sản xuất một số sản phẩm thép và gạch chịu lửa xuất khẩu... đã được nghiên cứu và từng bước thực hiện có hiệu quả”.

Đại hội khẳng định “ Hướng đi của Quyết định 155 là đúng... các biện pháp thực hiện về khoa học - kỹ thuật, về vận dụng đòn bẩy kinh tế và vai trò thủ trưởng đã có tác dụng thúc đẩy tốt nhiệm vụ”.

Nhiệm vụ, mục tiêu của XNLH cho những năm tới (từ 1982 - 1985) Đại hội chỉ rõ: “*Khôi phục sản xuất gang thép, phấn đấu vượt 5 vạn tấn thép cán trong năm 1985. Về mặt hàng phấn đấu sản xuất nhiều loại thép có nhu cầu lớn và có giá trị kinh tế cao trên cơ sở nguyên liệu trong nước, xây dựng thêm một số cơ sở để sản xuất một số loại thép có nhu cầu cấp bách như: Phân xưởng kéo dây số 2 công suất 5000T/ năm, Xưởng que hàn 1000T/ năm, máy cán thép nóng, máy cán thép ϕ 8 thủ công, từ 2 đến 3 lò cốc gầy nếu thí nghiệm thành công trong lò cao vv...*”

“Dựa vào cơ sở hiện có, phấn đấu sản xuất nhiều mặt hàng xuất khẩu để tự cân đối một phần ngoại tệ, mở rộng việc chế biến phế liệu làm nhiều mặt hàng tiêu dùng, tăng thu nhập cho XNLH và giảm giá thành thép cán ... Năm 1983, một lò cao phải sản xuất liên tục, trung tu lò cao số 2, lắp lò điện 3.200KVA trong năm 1984, xây dựng phần hầm lò mỏ than Phấn Mễ và các cơ sở khác”. Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ phát huy khả năng của Xí nghiệp tích cực tham gia xây dựng kinh tế địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 23 đồng chí (có 2 dự khuyết). Đồng chí Trịnh Đình Lương - Tổng giám đốc XNLH được cử làm Bí thư thay đồng chí Hoàng Từ đi nhận công tác khác từ đầu năm 1982, tiếp tục được Đại hội bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Lâm - làm Phó Bí thư Đảng uỷ XNLH.

Cùng với sự thay đổi nhân sự của tổ chức Đảng và cán bộ lãnh đạo chuyên môn cấp trưởng của XNLH, về cán bộ lãnh đạo chuyên môn cấp phó của XNLH cũng có sự biến động. Ngoài đồng chí Ngô Huy Phan - Phó Tổng Giám đốc được bổ nhiệm từ tháng 3/1980, cấp trên đã bổ

nhiệm thêm 4 đồng chí Phó Tổng Giám đốc: Lê Quang Lưu, Lê Thơi, Đỗ Quyền, Vũ Kim Quỳnh (Riêng đồng chí Vũ Kim Quỳnh sau đó được điều động về nhận công tác ở Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

Ngày 16/11/1982:

Đại hội Đại biểu Công đoàn XNLH lần thứ VII. Đại hội đã đề ra yêu cầu, mục tiêu phương hướng hoạt động của tổ chức Công đoàn trong nhiệm kỳ 1982 - 1985 là: Tổ chức động viên phong trào CNVC thật sôi nổi, liên tục, đều khắp với tinh thần làm chủ tập thể, đẩy mạnh phong trào 3 cải tiến góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chủ yếu của XNLH đã được Đại hội Đảng bộ XNLH lần thứ VII đề ra. Xây dựng tổ chức và cải tiến phương thức hoạt động của Công đoàn làm cho hoạt động của Công đoàn gắn chặt hơn nữa với sản xuất, đời sống, sát với tư tưởng của CNVC, tham gia đắc lực và có hiệu quả vào việc cải tiến quản lý xí nghiệp.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Công đoàn XNLH khoá VII gồm 29 đồng chí. Đồng chí Phạm Quang Thuý được bầu lại làm Thư ký; các đồng chí Vũ Kim Quỳnh, Nguyễn Minh Đức được bầu làm Phó Thư ký.

Ngày 1 - 2/12/1982:

- Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH lần thứ VII. Đại hội đã quyết định phương hướng nhiệm vụ của phong trào thanh niên và hoạt động của Đoàn XNLH trong nhiệm kỳ 1983 - 1984 là: "Phải tạo ra sự chuyển biến tích cực, toàn diện trên các mặt: Giáo dục, chính trị tư tưởng, tổ chức hành động, nâng cao chất lượng đoàn viên và nâng cao sức mạnh của tổ chức cơ sở Đoàn.

Tập hợp được toàn bộ lực lượng Thanh niên CNVC trong Xí nghiệp nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, ý thức trách nhiệm, phát huy vai trò xung kích cách mạng hăng hái đi đầu trong việc xây dựng và thực hiện phong cách lao động mới ... Toàn bộ hoạt động của Đoàn đều tập trung phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và phấn đấu vì quyền lợi và nhu cầu tiến bộ của Thanh niên”.

Ban Chấp hành Đoàn XNLH khoá VII được Đại hội bầu gồm 25 đồng chí. Đồng chí Uông Văn Lộc được bầu làm Bí thư, đồng chí Đỗ Tuấn Nghĩa được bầu làm Phó Bí thư.

Kết thúc năm 1982:

- Về sản xuất - kinh doanh: XNLH đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, sản lượng thép cán đạt 29.106 tấn, tăng 1,7 lần so với năm 1981, giá trị sản xuất khác tăng 24 lần, giá trị sản xuất phụ tăng 2,6 lần. Đặc biệt, về thép xuất khẩu đã đạt được 1.833 tấn thu được 768.344 đôla Mỹ, tăng 1,4 lần so với năm 1981 về hiệu quả: Tổng thu lớn hơn tổng chi, chênh lệch cộng bằng 5 triệu đồng, 768.344 đôla Mỹ và 1,4 kg vàng nguyên chất. Thu nhập bình quân của 1 CNVC đạt 400^d/ người/ tháng, tăng 200% so với năm 1981.

Nhờ sản xuất phát triển, XNLH đã thu nhận 500 con em công nhân, cán bộ vào học ở trường công nhân bên cạnh XN và 200 người vào làm việc ở các dây chuyền sản xuất mới.

- Về tiến bộ kỹ thuật: Đã có 1.744 sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi 10 triệu đồng; 27 sản phẩm mới được nghiên cứu, thí nghiệm và đưa vào sản xuất thành công

như: Kéo dây $\phi 1,2\text{mm} - 2\text{mm}$, $\phi 4,45 \div 5,2\text{mm}$ mạ kẽm; thép góc 56×56 , thép I120, thép $\phi 28$ ở máy cán phối cuộn bàn, thép vằn $\phi 13\dots$; đã thí nghiệm phương pháp mới UHB-TN- 82 để sản xuất cốc than gầy; thí nghiệm nhiệt luyện than củ Hòn Gai theo phương pháp UHB - NL - 82, thí nghiệm sản xuất cốc than gầy trong lò cốc mỡ vv...

Tháng 4/1983:

- Đoàn Thanh tra của Ủy ban Thanh tra Chính phủ đã tiến hành công tác kiểm tra ở XNLH Gang thép Thái Nguyên với nội dung chủ yếu là: Xem xét việc thực hiện Quyết định 155 của Hội đồng Bộ trưởng, Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 128 của Hội đồng Bộ trưởng. Báo cáo của trưởng đoàn Thanh tra đã khẳng định những thành công bước đầu theo hướng đi mới, đã giúp cho XNLH vượt qua được suy thoái có nguy cơ ngừng hẳn, tạo ra sự ổn định và đang ở thế phát triển. Đồng thời, kiến nghị với Ủy ban Thanh tra, Bộ Cơ khí - Luyện kim, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và các ngành tạo điều kiện cấp vốn, vật tư cho XNLH Gang thép Thái Nguyên nhằm duy trì và phát triển sản xuất.

Trong báo cáo về tình hình XNLH Gang thép Thái Nguyên, Tỉnh ủy Bắc Thái đã đánh giá qua 2 năm thực hiện Quyết định 155 của Hội đồng Bộ trưởng (1982 - 1983) XNLH Gang thép Thái Nguyên đã "Duy trì được sản xuất, sản lượng thép cán từ chỗ đạt được rất thấp, 1,6 vạn tấn (năm 1981) đã nâng lên đạt 2,9 vạn tấn (năm 1982) và 2,6 vạn tấn (năm 1983). Giữ được đội ngũ công nhân, cán bộ khoa học kỹ thuật; công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được coi trọng..., Bước đầu thực hiện cải tiến quản lý, chấn chỉnh kiện toàn bộ máy, thực

hiện mạnh mẽ chế độ trả lương khoán, chế độ thưởng hoàn thành nhiệm vụ.

Tỉnh uỷ Bắc Thái đã đề nghị Bộ chính trị và Ban Bí thư: “ Sớm có quyết định khôi phục XNLH Gang thép cả thời gian trước mắt (đến năm 1985) và lâu dài (1985 - 1990)”.

Năm 1982 - 1983:

- Thực hiện quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, XNLH đã đầu tư xây dựng 20 công trình mới, nghiên cứu, thí nghiệm sản xuất 33 sản phẩm mới.

Tuy nhiên, trước những khó khăn mới nảy sinh, nhất là các điều kiện về tài chính, vật tư do Nhà nước cấp có phần hạn chế, không tăng so với năm trước trong khi nguồn dự trữ của XNLH đã cạn. Do đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 1983 đạt thấp hơn năm 1982, sản lượng thép cán kéo chỉ đạt 26.383 tấn. Dự báo cho thấy nếu Nhà nước không có phương hướng và giải pháp tích cực thì đến năm 1985 khó đạt mục tiêu 5 vạn tấn cán như Quyết định 155 của Hội đồng Bộ trưởng.

Ngày 27/5/1984:

- Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười về kiểm tra tình hình sản xuất - kinh doanh ở XNLH. Sau đó, từ tình hình thực tế và những kiến nghị của XNLH Gang thép Thái Nguyên, Hội đồng Bộ trưởng đã có chỉ thị cho phép XNLH được nhập một số vật tư, thiết bị ngoài kế hoạch. Hội đồng Bộ trưởng cũng yêu cầu các ngành, các bộ có liên quan ưu tiên giúp đỡ, tạo điều kiện cho XNLH

Gang thép Thái Nguyên thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh.

Từ giữa năm 1984 trở đi:

- Nghị quyết 6 của Ban Chấp hành TW Đảng khoá V, Quyết định 156 của Hội đồng Bộ trưởng và nhất là khi có Nghị quyết 8 của BCH TW khoá V (6/1985) về “ Xoá quan liêu, bao cấp thực hiện quyền tự chủ sản xuất - kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở” đã tạo thêm nguồn lực mới để XNLH ngăn chặn đà suy thoái bước vào thời kỳ phát triển mới.

Sau khi xác định hướng đi thích hợp với chủ trương mới của Đảng và Nhà nước, nhiều công trình đã được sửa chữa khôi phục và xây dựng mới để tăng sản lượng thép cán, khắc phục khó khăn về thiếu than mỡ như:

+ Xây dựng 2 lò điện luyện gang 3200KVA và 3.500 KVA công suất 7.000 - 9.000^T gang/năm.

+ Lò cao số 2 trở lại sản xuất (13/2/1984).

+ Lò bằng luyện thép trở lại sản xuất (1/3/1984)

+ Khánh thành lò điện luyện thép 5^T/mẻ của Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng (29/11/1985).

Sản lượng thép cán kéo năm 1984 đạt 28.214^T và năm 1985 đạt 28.088^T. Về quản lý, đến cuối năm 1985 bộ máy giảm được 4 đơn vị thành viên, 6 phòng ban công ty và 46 phân xưởng, tỷ lệ lao động gián tiếp giảm từ 14,5% xuống còn 12%, số lao động chung toàn XNLH giảm được 2.300 người.

Về nhân sự điều hành chuyên môn ở cấp XNLH, trong khoảng thời gian từ 1984 - 1990 có một số thay đổi. Tháng 7/1984, đồng chí Ngô Huy Phan được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc XNLH thay đồng chí Hoàng Bình nghỉ chữa bệnh. Cấp trên còn bổ nhiệm 5 Phó Tổng Giám đốc mới gồm các đồng chí: Nguyễn Hoài Khiêm (sau đó chuyển sang chuyên trách công tác Đảng); Nguyễn Tử Dĩnh (1984), Dương Khánh Lâm (1986), Thái Doãn Đệ (1986), Hoàng Danh Nghiê (1986). Đồng chí Trần Tý - Phó Tổng Giám đốc được chuyển về Tổng cục dạy nghề từ tháng 5/1984 và đồng chí Lê Thơi - Phó Tổng Giám đốc được nghỉ chế độ tháng 5/1990.

Phần V

NHANH CHÓNG TIẾP CẬN CƠ CHẾ QUẢN LÝ MỚI, TẬP TRUNG ĐẦU TƯ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI, PHÁT HUY NỘI LỰC PHÁT TRIỂN SẢN

XUẤT

GANG THÉP.

(1986 - 2003)

A- GIAI ĐOẠN 1986- 1995:

TỪNG BƯỚC TIẾP CẬN CƠ CHẾ MỚI.

Ngày 3-4/5/1986:

- Đảng bộ XNLH họp Đại hội đại biểu lần thứ VIII xác định nhiệm vụ, bước đi của XNLH từ năm 1986 đến năm 1990 là: “ Vận dụng sáng tạo, thích hợp hơn nữa đường lối đổi mới của Đảng vào công việc của Xí nghiệp với phương châm “đi lên bằng kết quả lao động của mình là chính”; phải bằng nhiều việc làm cụ thể, đúng đắn, phát huy tiến bộ, khắc phục thiếu sót, liên tục hoàn thành nhiệm vụ từng năm, trước hết là năm 1986 - 1987, làm cho phương hướng phát triển sản xuất, cải tiến tổ chức quản lý đã đề ra được khẳng định bằng hiện thực vững chắc, có hiệu quả, tạo cơ sở đáng tin cậy để nâng dân sản lượng sản phẩm luyện kim đạt và vượt 6,5 vạn tấn thép cán vào năm 1990 góp phần xây dựng Gang thép ngày càng vững mạnh, vừa sản xuất hiệu quả hơn, vừa hạch toán kinh tế và kinh doanh XHCN ngày càng chặt chẽ, nền nếp hơn”

Đại hội đã đề ra những mục tiêu lớn có tính định hướng như sau:

- Bằng những tiến bộ kỹ thuật kết hợp với trình độ quản lý dần được nâng cao làm cho sản xuất hiện có phát huy đến mức cố gắng nhất, hiệu quả năm sau cao hơn năm trước... Lựa chọn các mặt hàng chính, phụ và các mặt hàng khác phù hợp với thế mạnh của XNLH và có giá trị cao.

- Tiếp tục suy tính, bố trí cơ cấu sản xuất, xây dựng cơ chế quản lý ngày càng phù hợp hơn trong Xí nghiệp....; Tổ chức chung toàn Xí nghiệp phải gọn nhẹ, hiệu lực, bộ máy hoạt động ngày càng khăng khít, hiệu quả, nền nếp.

- Cần chăm lo tạo được thế cân đối cho sản xuất của toàn Xí nghiệp, trong đó khu vực mở và thiết bị phải tốt hơn.

- Trên cơ sở sản xuất từng bước phát triển vững mạnh mà ổn định và cải thiện dần đời sống của cán bộ, công nhân bằng kết quả lao động chính đáng của bản thân đội ngũ.

- Làm tốt hơn nữa việc nâng cao cảnh giác cách mạng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VIII được Đại hội bầu gồm có 27 đồng chí (có 6 dự khuyết). Đồng chí Trịnh Đình Lương được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ XNLH.

Tháng 6/1986:

Đại hội Đại biểu Công đoàn XNLH lần thứ VIII biểu thị quyết tâm vận động CNVC thực hiện đường lối đổi mới của Đảng thể hiện ở việc thực hiện cơ chế quản lý mới trong XNLH, đi lên bằng kết quả lao động của mình

là chủ yếu, lấy hiệu quả làm thước đo; tích cực tìm việc làm, tạo ra nhiều sản phẩm mới để duy trì và phát triển sản xuất gang thép trong thời kỳ mới.

Đại hội bầu BCH Công đoàn Công ty khoá VIII gồm 31 uỷ viên. Đồng chí Phạm Quang Thuỳ được Đại hội tiếp tục bầu làm Thư ký; các đồng chí Nguyễn Tiến Cẩm, Nguyễn Minh Đức được bầu làm Phó Thư ký.

Trước đó, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập (22/11/1959 - 22/11/1984), Công đoàn XNLH Gang thép Thái Nguyên đã vinh dự được Hội đồng Nhà nước tặng Huân Chương Lao động hạng Nhì.

Ngày 18 - 19/7/1986:

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH họp Đại hội đại biểu lần thứ VIII. Phương hướng nhiệm vụ của Đại hội đề ra từ 1986 - 1987 là tiếp tục đẩy mạnh phong trào xung kích làm chủ tập thể hướng vào giải quyết những khó khăn trong sản xuất, đời sống, trong cải tiến quản lý, cải tiến phương thức hoạt động của Đoàn... Cần rút kinh nghiệm để đẩy mạnh hoạt động xung kích, vai trò nòng cốt của phong trào Thanh niên đối với các mục tiêu chính của Xí nghiệp như: Than, gang, thép thổi, thép cán, thu hồi sắt thép phế, quản lý thiết bị 4 tốt, luyện tay nghề thi thợ giỏi v.v...

Đẩy mạnh công tác xây dựng củng cố tổ chức Đoàn, nâng cao chất lượng đoàn viên, bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên ưu tú với Đảng

Ban Chấp hành Đoàn khoá VIII được Đại hội bầu gồm 25 uỷ viên. Đồng chí Đỗ Tuấn Nghĩa được bầu làm Bí thư; các đồng chí Nguyễn Đình Sen, Vũ Tiến Triển được bầu làm Phó Bí thư.

Nhân kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH (03/11/1959 - 03/11/1984), Hội đồng Nhà nước đã tặng thưởng tổ chức Đoàn Huân chương Lao động hạng 3; được BCH Trung ương Đoàn tặng bức trướng thêu dòng chữ “25 năm tuổi trẻ Gang thép rèn luyện, cống hiến, trưởng thành”

Ngày 18/10/1986:

- Khánh thành lò điện luyện thép 6T/ mẻ của Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng (sau đó thêm 1 lò 6T/mẻ nữa được xây lắp và đưa vào sản xuất trong quý IV/ 1988)

Ngày 30/10/1986:

- Khôi phục Lò cao số 3.

Ngày 15/11/1986:

- Khởi công xây dựng công trình sắt xộp, công suất 22.000T/ năm, ngày 29/11/1987 đã ra mẻ sắt xộp đầu tiên.

Tháng 11 và 12/1986:

- Hoàn thành một số công trình như: Lò Tuy-Nen Xưởng Vật liệu Chịu lửa, phân xưởng ximăng đen Mỏ đá Núi Voi, trạm A-xê-ty-len Xưởng Động lực, Trạm cân ngầm 30T Lưu Xá, Lò hơi 2T/ giờ Xưởng Luyện Cốc, cơ sở sản xuất gạch đỏ Xưởng sửa chữa công trình và kiến trúc...

Ngày 28/7/1988:

Đại hội Đại biểu Công đoàn XNLH lần thứ IX. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của phong trào CNVC, hoạt động của Công đoàn XNLH trong nhiệm kỳ tới (1988 - 1991) và bầu đại biểu đi dự Đại hội

Công đoàn ngành Cơ khí - Luyện Kim khoá IV họp vào ngày 18/8/1988.

Đại hội đã bầu BCH Công đoàn XNLH khoá IX gồm 31 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Minh Đức được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Trương Diệu được bầu làm Phó Chủ tịch Công đoàn XNLH.

Năm 1987- 1988:

- Từ những quan điểm cơ bản của Nghị quyết TW6, TW8 (khoá VIII) và những định hướng của Đảng uỷ XN, việc tiếp cận cơ chế mới có tiến bộ, công tác hạch toán kinh tế, mở rộng quyền chủ động cho cơ sở được đẩy mạnh (Từ tháng 2/1986, XNLH đã ban hành quy chế phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ về kế hoạch và tài chính cho 7 đơn vị thành viên); Tính hiệu quả trong sản xuất kinh doanh đã được các đơn vị và người lao động quan tâm sâu sắc hơn. Nhờ đó, kết quả thực hiện kế hoạch đạt cao, sản lượng thép cán ngày càng tăng (năm 1986 đạt 32.070T; 1987 đạt 36.312T; 1988 đạt 41.000T).

Ngày 14/2/1989:

- Tổng Giám đốc XNLH ra quyết định đổi tên 7 xưởng (Cán thép Lưu Xá, Cốc hoá, Cơ khí, Luyện thép Lưu Xá, Hợp kim sắt, Vật liệu Chịu lửa) thành 7 Nhà máy và 6 xưởng khác (Năng lượng, Sửa chữa Xe máy, Phế liệu Kim loại, Vận tải Đường sắt, Vận tải Ôtô, Công trình kiến trúc) thành 6 Xí nghiệp.

Xí nghiệp liên hợp đã phân cấp đầy đủ cho 16 đơn vị thành viên và phân cấp gần đầy đủ cho 9 đơn vị thành viên nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo, tiềm năng và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị nhưng vẫn đảm bảo tính thống nhất của Xí nghiệp liên hợp. Về quản lý, XNLH

đã sắp xếp lại cơ quan quản lý của XNLH từ 21 phòng, ban giảm xuống còn 16 phòng, ban.

Ngày 18 - 19/3/1989:

- Đảng bộ XNLH họp Đại hội đại biểu lần thứ IX. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 1986- 1989:

- Về sản xuất - kinh doanh, thực hiện định hướng của Đại hội Đảng bộ XNLH lần thứ VIII đề ra là: “ Bằng những tiến bộ kỹ thuật làm cho sản xuất phát huy đến mức cố gắng nhất, hiệu quả năm sau cao hơn năm trước”, Đảng bộ đã khắc phục nhiều khó khăn về nhận thức tư tưởng, về cơ chế kinh tế, về những diễn biến phức tạp trong đời sống xã hội, hoàn thành được nhiệm vụ chính trị”.

Xí nghiệp đã sớm chuyển hướng công nghệ, kết hợp công nghệ truyền thống với việc ứng dụng công nghệ mới, nâng tỷ lệ thép thổi nhỏ ở lò bằng lên 70%, tự sản xuất gạch đúc rót dưới, tổ chức lại sản xuất cốc, gang và sắp xếp lại sản xuất ở các nhà máy cán nên mặc dù lượng vật tư không tăng nhưng sản xuất hàng năm đều tăng: năm 1986 đạt trên 32.000T, năm 1987 đạt 36.312T và năm 1988 đạt 41.000T thép cán kéo; đồng thời tạo ra những tiền đề vật chất về thiết bị, vật tư và sản phẩm chu chuyển cho các kỳ kế hoạch tiếp theo.

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo thực hiện đa dạng hoá và chuyển đổi các mặt hàng cho phù hợp thị trường, việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đã hướng vào mục tiêu giảm chi phí vật chất trên 1 tấn sản phẩm, bước đầu có sự tính toán hiệu quả sử dụng đồng vốn, thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng nên sản xuất - kinh doanh có hiệu quả hơn, giảm được vốn vay và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

Về quản lý đã có những tiến bộ trong việc áp dụng đòn bẩy kinh tế, gắn sản xuất với thị trường, phân cấp rộng rãi hơn nhằm tăng tính tự chủ cho cơ sở.

Đại hội khẳng định: “ Trong hoàn cảnh cụ thể của một xí nghiệp quá đông người, dây chuyền công nghệ rất dài, trong điều kiện xã hội có nhiều diễn biến phức tạp thì kết quả sản xuất - kinh doanh của Xí nghiệp đạt được... là rất cơ bản, đã thực hiện được mục tiêu của Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII đề ra, vừa duy trì và phát triển sản xuất, vừa giữ vững đời sống CNVC”.

Quán triệt những định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI về sản xuất gang thép: “Tận dụng các cơ sở hiện có, phát huy tốt năng lực các lò điện, phát triển các loại thép hợp kim bột, Pherô, nghiên cứu công nghệ luyện kim phù hợp với điều kiện tài nguyên và khả năng kinh tế nước ta”, Đại hội đại biểu Đảng bộ XNLH lần thứ IX đã xác định mục tiêu của XNLH từ năm 1989-1990 là:

□ *Từ một Xí nghiệp loại 4 phải có kế hoạch vươn lên phát triển sản xuất có hiệu quả để trở thành Xí nghiệp loại 2 với phương hướng chủ yếu như sau: Chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh XHCN, thực hiện đa dạng hoá sản xuất và mặt hàng chủ yếu, gắn sản xuất với thị trường, có nhiều sản phẩm xuất khẩu, kinh doanh tổng hợp, từng bước ổn định đời sống CNVC đồng thời tạo ra tiền đề vật chất cho sản xuất luyện kim phát triển* □. Chỉ tiêu Đại hội đề ra là: Sản phẩm hàng năm tạo ra được giá trị mới cao hơn năm trước từ 15% trở lên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 27 đồng chí (có 4 dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Tiến Nghi

được bầu làm Phó bí thư. Tại Đại hội Đảng bộ Tỉnh Bắc Thái, đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm đã được bầu là Tỉnh uỷ viên.

Ngày 25 - 26/3/1989:

- Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH lần thứ IX. Mục tiêu hoạt động của Đoàn trong nhiệm kỳ 1989 - 1990 là: “Tập trung trí tuệ, năng lực của tuổi trẻ Gang thép vào hoạt động sáng tạo, tiết kiệm, xung kích sản xuất sản phẩm mới, xung kích thực hiện có hiệu quả việc giải quyết ổn định việc làm cho CNVC mà trước hết là đối với đoàn viên Thanh niên.

Kiên quyết đổi mới nội dung hoạt động của Đoàn cho phù hợp với cơ chế mới và tâm tư nguyện vọng của ĐVTN, thực hiện dân chủ hoá toàn bộ nội dung công tác Đoàn”

BCH Đoàn khoá IX gồm 25 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Đình Sen được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Trí Dũng được bầu làm Phó Bí thư Đoàn XNLH.

Tháng 7/1990, đồng chí Nguyễn Đình Sen được cử đi học tại Liên Xô, BCH Đoàn đã bầu đồng chí Nguyễn Trí Dũng làm Bí thư

Tháng 4/1989:

- Lần đầu tiên XNLH có sản phẩm xuất khẩu sang thị trường các nước Đông Nam Á.

Năm 1989, XNLH đã xuất khẩu sang Thái Lan 39.164T thép cán các loại, 4.679T gang đúc và 100 tấn FeSi75.

Tổng doanh thu xuất khẩu năm 1989 đạt 6,9 triệu USD, năm 1990 đạt 10,3 triệu USD.

Từ 18 ÷ 19/10/1991:

- Đảng bộ XNLH họp Đại hội đại biểu lần thứ X - vòng 2 (trước đó, ngày 24/3/1991, Đại hội đã họp vòng I để thảo luận góp ý dự thảo văn kiện Đại hội VII của Đảng và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Bắc Thái gồm 15 đồng chí).

Dự Đại hội có 198 đại biểu thay mặt cho 2260 đảng viên của 21 Đảng bộ cơ sở và 3 Chi bộ trực thuộc.

Đánh giá về kết quả sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IX, Đại hội nhận định: “Trải qua hơn 2 năm phấn đấu gian khổ, vận dụng linh hoạt những quan điểm đổi mới, chúng ta đã thực hiện được mục tiêu sản xuất - kinh doanh: Các chỉ tiêu như giá trị sản lượng, giá trị hàng hoá, hiện vật, tổng doanh thu và lợi nhuận đều tăng tuyệt đối. Nhiều tiềm năng đã được phát huy, nghĩa vụ với Nhà nước hoàn thành, đời sống công nhân viên chức ổn định và có cải thiện, đội ngũ có nhiều trưởng thành.

Đặc biệt, từ kết quả sản xuất của mình là chủ yếu chúng ta đã tích lũy và xây dựng được 4 lò điện và 3 dây chuyền cán mới. Nâng sản lượng thép thổi lò điện lên 2,5 vạn tấn/năm và công suất thép cán lên 3 vạn tấn/năm, tạo ra những năng lực mới cho các bước phát triển luyện kim tiếp theo”.

Đại hội biểu dương công tác” Cải tiến quản lý đã có những thay đổi sâu sắc về chất nhằm đưa hoạt động của XI nghiệp từ bao cấp chuyển dần sang hoạch toán kinh doanh...” và “có nhiều tiến bộ theo chiều sâu”.

- “Lao động từ 15.449 người năm 1989 đã giảm xuống còn hơn 12.400 người (năm 1991); các đầu mối phòng, ban, phân xưởng giảm nhiều (đến năm 1991 còn 122 phân xưởng, đội và 176 phòng, ban ở đơn vị thành viên, giảm 13 phân xưởng và 53 phòng, ban so với năm 1988). Cơ quan XNLH giảm từ 21 xuống còn 16 phòng, ban, lao động gián tiếp giảm từ 2.229 người (14,4%) năm 1988 đến năm 1991 còn 1.752 người (13,3%). Mặc dù lao động giảm nhiều nhưng sản lượng sản phẩm lại tăng lên và sản xuất được mở rộng”.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ khoá X (1991 - 1995) với tư tưởng chỉ đạo là: **“Tiếp tục đổi mới toàn diện; đưa sản xuất gang thép phát triển vững chắc trong giai đoạn 1991- 1995”**. Về mục tiêu tổng quát, Đại hội chỉ rõ: **“Chủ động vươn lên trong cơ chế thị trường, đẩy mạnh hạch toán kinh doanh XHCN, đa dạng hoá sản xuất và mặt hàng, gắn sản xuất với tiêu thụ trong nước, mở rộng thị trường và mặt hàng xuất khẩu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, từng bước phát triển sản xuất, xây dựng đội ngũ, ổn định và cải thiện đời sống, bảo đảm ổn định chính trị trong toàn XNLH”**.

Về hướng phát triển sản xuất, Đại hội định hướng: **“Kết hợp công nghệ truyền thống và công nghệ lò điện”, “đảm bảo sự cân đối năng lực sản xuất, nhất là giữa khâu luyện và cán”, phấn đấu đến năm 1995 đạt 13 vạn tấn thép cán kéo.**

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ XNLH khoá X gồm 23 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm và đồng chí Nguyễn Tiến Nghi được tiếp tục bầu lại làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ. Tại Đại hội Đảng bộ Tỉnh, đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm đã được bầu là Đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Năm 1989- 1991:

- Quán triệt phương châm “ đi lên bằng kết quả lao động của mình là chính” do Đại hội đại biểu Đảng bộ XNLH lần thứ VIII, lần thứ IX đề ra, trong những năm từ 1989 - 1991, một số công trình được đầu tư bằng vốn tự có do cán bộ công nhân viên của XNLH tự thiết kế, chế tạo và xây dựng nhằm từng bước đổi mới công nghệ, nâng năng lực sản xuất gồm:

+ Lò điện luyện thép 6T/ mẻ số 4 Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng.

+ 2 lò điện luyện thép 1,5T/ mẻ Nhà máy Luyện gang.

+ Công trình ôxy OM500, 2 đường cán 5000T.

Về sản xuất - kinh doanh: Sản lượng thép cán kéo hàng năm đều tăng:

Năm 1989 tăng 19,49 % so với năm 1988.

Năm 1990 tăng 16,31 % so với năm 1989.

Năm 1991 tăng 35 % so với năm 1990

Sản phẩm thép cán kéo mini hàng năm tăng nhanh, các sản phẩm phụ khác có tiến bộ.

- Xí nghiệp tập trung sức để phấn đấu từ một Xí nghiệp loại 4 vươn lên trở thành Xí nghiệp loại 2 trong bối cảnh trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp, vừa có thuận lợi vừa có khó khăn mới.

Trong nước, qua thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đã đạt được những kết quả tích cực, nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN đã hình thành, cơ chế quản lý và các quan hệ trong hệ thống chính trị đã có những thay đổi cơ bản. Mặc dù đất nước chưa ra

khỏi khủng hoảng kinh tế, song một cơ chế mới đã bắt đầu phát huy tác dụng.

Trên thế giới, cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng cùng với sự phản công quyết liệt của kẻ thù đã làm cho chế độ XHCN ở các nước Đông Âu và Liên Xô tan rã và sụp đổ nhanh chóng.

Quá trình đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất - kinh doanh và tâm tư, tình cảm của đội ngũ chúng ta.

15 - 16/11/1991:

- Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH lần thứ X. Đại hội xác định mục tiêu của Đoàn trong nhiệm kỳ 1991 - 1993 là:

“- Đẩy mạnh hoạt động phương thức của Đoàn tác động vào những mũi nhọn trong sản xuất - kinh doanh của XNLH góp phần thiết thực vào việc nâng cao sản xuất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư trong sản xuất nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Củng cố nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, chất lượng đoàn viên. Đa dạng hoá hình thức tập hợp Thanh niên. Lấy lợi ích làm động lực trực tiếp tổ chức phong trào để tập hợp ĐVTN vừa phù hợp với tình hình mới vừa đáp ứng nhu cầu nguyện vọng chính đáng của ĐVTN”.

Ban Chấp hành Đoàn XNLH khóa X gồm có 21 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Trí Dũng được bầu làm Bí thư, các đồng chí Lê Văn Long, Trần Văn Khâm được bầu làm Phó Bí thư. Đến tháng 10/1994, do yêu cầu công tác đồng chí Nguyễn Trí Dũng được chuyển công tác khác, BCH Đoàn XNLH đã bầu đồng chí Lê Văn Long làm Bí thư Đoàn XNLH.

21 - 22/11/1991:

- Đại hội đại biểu Công đoàn XNLH lần thứ X. Đại hội quyết định phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Công đoàn trong nhiệm kỳ 1991 - 1993 là: Tổ chức Công đoàn với vị trí là trường học của CNVC phải làm tốt hơn việc rèn luyện đội ngũ CNVC, đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện đạt kết quả cao trong công cuộc đổi mới quản lý kinh tế với mục tiêu năng suất, chất lượng, hiệu quả; chủ động phối hợp với cơ quan quản lý thực hiện ngày càng tốt hơn nguyên tắc công khai dân chủ trong Xí nghiệp, tham gia quản lý, xây dựng đơn vị, xây dựng Xí nghiệp; phối hợp chăm sóc tốt hơn về đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc, sinh hoạt cho người lao động.

Tiếp tục đổi mới trong hoạt động Công đoàn, coi trọng và nâng cao trình độ cán bộ Công đoàn.

Ban Chấp hành Công đoàn XNLH khoá X gồm 31 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Minh Đức và đồng chí Trương Diệu tiếp tục được bầu là Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn XNLH.

Từ năm 1992:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X và để phù hợp tình hình mới, XNLH tập trung đầu tư cải tạo để nâng năng lực sản xuất thép cán ở khu vực cán thép Lưu Xá lên 14 vạn tấn / năm và phấn đấu đạt 18 vạn tấn/ năm vào năm 1995 (cao hơn mức Đại hội X đề ra). XNLH đã sản xuất một số sản phẩm thép cán mới như: Thép cuộn $\phi 6$, $\phi 8$, thép tròn và thép vằn xây dựng $\phi 12$, $\phi 14$.

Từ tháng 6/ 1993:

- XNLH Gang thép Thái Nguyên được đổi tên thành “ CÔNG TY GANG THÉP THÁI NGUYÊN” - tên được dùng từ năm 1962.

11/9/1993:

- Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã về thăm và làm việc với Công ty Gang thép Thái Nguyên. Cùng làm việc với Thủ tướng có Thứ Trưởng Bộ Công nghiệp nặng, Bí thư Tỉnh uỷ và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Thái.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã có ý kiến chỉ đạo: “ Nhu cầu về sắt thép cho sản xuất và xây dựng của nước ta ngày càng lớn, vì vậy, hướng chung là phải tận lực phát huy các khả năng trong nước và tranh thủ hợp tác với nước ngoài để tăng nhanh sản lượng sắt thép, coi đây là một ưu tiên trong phát triển kinh tế hiện nay.

... Riêng đối với Công ty Gang thép Thái Nguyên, hoan nghênh Công ty đã có nhiều cố gắng, đưa sản lượng thép cán kéo mấy năm gần đây được tăng nhanh, trên cơ sở đó, tăng được nghĩa vụ nộp ngân sách và bảo đảm đời sống của cán bộ, công nhân viên.

.. Chính phủ ủng hộ sáng kiến của Công ty về các dự án xây dựng các công trình mới như: Liên doanh với Công ty thép Natsteel (Singapore) xây dựng Nhà máy Cán thép ở Lưu Xá (120.000 tấn thép cán/ năm), xây dựng hai Nhà máy Luyện cán thép ở Đà Nẵng và Hải Phòng và các công trình khác”. (Trích thông báo số 238-TB ngày 21/9/1993 của Văn phòng Chính phủ).

Những ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã được thông báo tới các bộ, ngành, địa phương biết và

thực hiện tạo điều kiện cho Công ty Gang thép Thái Nguyên phát triển.

29/11/1993:

- Công ty tổ chức mít tinh trọng thể kỷ niệm lần thứ 30 ngày Truyền thống công nhân Gang thép và đón nhận Huân chương Độc lập hạng III.

Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình đã về dự và trao tám Huân chương Độc lập hạng III cho Công ty ta.

16/4/1994:

- Đảng bộ triệu tập hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ X đánh giá kết quả sau 2 năm rưỡi thực hiện Nghị quyết của Đại hội; đồng thời xác định những giải pháp lớn để trong những năm còn lại của nhiệm kỳ phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X đã đề ra.

Về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, hội nghị đánh giá : “ Đã liên tục hoàn thành nhiệm vụ hàng năm và tăng hơn năm trước. Đặc biệt sản xuất thép đã đạt được sự tăng trưởng, ổn định vững chắc và vượt mức các chỉ tiêu do Đại hội lần thứ X đề ra”.

... “Bằng sức mình là chính, xuất phát từ thực tế Gang thép và nhu cầu thị trường cũng như lợi thế của nền kinh tế mở, chúng ta đã tạo nên một năng lực sản xuất mới, đủ sức đáp ứng mục tiêu 18 vạn tấn thép cán/ năm vào năm 1995 và chuẩn bị tích cực cho bước phát triển tiếp theo.”

Hội nghị đã phân tích những thuận lợi, khó khăn của những năm còn lại của nhiệm kỳ Đại hội X, trong đó nhấn mạnh 4 thách thức lớn:

- Một là, thiết bị và công nghệ của Công ty vừa cũ, vừa lạc hậu;
- Hai là, nguồn thép phế cung cấp cho sản xuất cạn dần;
- Ba là, tình hình tài chính còn mất cân đối nghiêm trọng;
- Bốn là, thị trường còn nhiều biến động và bất ngờ.

Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu mà Đại hội X của Đảng bộ đã đề ra, Hội nghị xác định: *Chúng ta không thể có sự lựa chọn nào khác ngoài việc phát huy cao độ tính chủ động, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính; đồng thời tranh thủ ở mức cao nhất sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Nhà nước, của cấp trên, của địa phương và các cơ quan hữu quan, huy động tối đa nhiệt tình và khả năng của đội ngũ, phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách, tiếp tục đưa sự nghiệp Gang thép phát triển vững chắc.*

Hội nghị đề ra 7 giải pháp lớn sau:

- Tập trung giải quyết nguồn nguyên liệu cho sản xuất, trong đó trọng tâm là thép phế.
- Phấn đấu hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tạo điều kiện tham gia cạnh tranh có hiệu quả.
- Về chiến lược phát triển tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc: Kết hợp công nghệ truyền thống và công nghệ mới một cách hợp lý; cân đối hạ tầng cơ sở để chọn quy mô phát triển hiệu quả nhất.
- Giải quyết đủ vốn cho sản xuất và phát triển đi đôi với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Sớm xác định phương án tổ chức, bộ máy hợp lý, gọn nhẹ, hiệu quả, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng công nhân kỹ thuật và cán bộ.

- Giải quyết tốt công tác đời sống - xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ mới.

1991-1995:

- Do có nhiều giải pháp về kinh tế, kỹ thuật, tổ chức sản xuất, sản lượng thép cán tăng dần từng năm:

+ Năm 1991 đạt 84.000 tấn

+ Năm 1992 đạt 119.347 tấn

+ Năm 1993 đạt 127.760 tấn

+ Năm 1994 đạt 124.036 tấn

+ Năm 1995 đạt 160.189 tấn.

Nhìn tổng thể, từ năm 1991- 1995 sản xuất được duy trì, sản lượng tăng nhanh, sản xuất - kinh doanh có hiệu quả cả về kinh tế và xã hội.

Nếu so với năm 1990 sản lượng thép cán đạt 5,4 vạn tấn, năm 1995 đạt 16,01 vạn tấn thì tốc độ tăng bình quân về sản lượng thép cán trong 5 năm (1991- 1995) là 30,4% / năm.

Về đầu tư phát triển: Công ty đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng một số công trình quan trọng:

+ 3 lò điện luyện thép: 6T, 10T và 30T/ mẻ.

+ 1 dây chuyền cán dây công suất 2 vạn tấn/ năm.

+ Hoàn thành cải tạo nâng công suất Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng từ 5 vạn tấn lên 10 vạn tấn thép cán/ năm và lắp đặt thêm dây chuyền cán mới công suất 12 vạn tấn/ năm ở Nhà máy Cán thép Lưu xá.

+ Nhà máy Cán thép công suất 12 vạn tấn/ năm liên doanh với Singapore ở khu vực Lưu Xá.

+ Nhà máy Cán thép công suất 18 vạn tấn/ năm liên doanh với Ôxtrâyliya tại Hải Phòng.

+ 3 Nhà máy Cán thép quy mô nhỏ liên doanh với địa phương ở Hải Phòng, Thanh Hoá, Đà Nẵng.

B/ GIAI ĐOẠN 1996 - 1998:

NHỮNG MẶT ĐƯỢC VÀ CHƯA ĐƯỢC, BÀI HỌC KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ QUẢN LÝ MỚI.

12 - 13/2/1996:

- Đảng bộ Công ty họp Đại hội đại biểu lần thứ XI, nhiệm kỳ 1996 - 2000.

Dự họp có 199 đại biểu thay mặt cho 2635 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ 1991 - 1996, Đại hội khẳng định: “Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X đề ra phương hướng mục tiêu nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh và phát triển Gang thép giai đoạn 1991 - 1995 là đúng đắn. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn, có việc chưa lường tính hết được: do tăng trưởng sản xuất nên thiếu vốn nghiêm trọng lại không được bổ sung vốn. Từ năm 1993 thép nhập ngoại nhiều tạo sự cạnh tranh quyết liệt, thép nội tiêu thụ khó khăn gây thiếu hụt về tài chính. Lượng thép phế, than mỡ cạn dần, thiết bị công nghệ tuy được bổ sung mới nhưng còn thua kém so với các nhà máy đã và đang được xây dựng. Vị trí địa lý không thuận lợi, hạ tầng cơ sở yếu kém, thị trường tại chỗ chưa phát triển. Trong khi đó yếu tố bao cấp của Nhà nước không còn.

Trải qua 5 năm nỗ lực, kiên trì phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty, toàn thể cán bộ, đảng viên,

CNVC đã khắc phục những khó khăn trở ngại và đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi: sản xuất được duy trì, sản lượng thép cán năm sau cao hơn năm trước với tốc độ khá nhanh: đạt mức tăng trưởng bình quân gần 30,4%/năm. Năng lực sản xuất được nâng lên vượt mức mục tiêu Đại hội X đề ra gần 1,5 vạn tấn. Sản xuất kinh doanh từng bước có hiệu quả, việc làm cơ bản được đảm bảo, đời sống CNVC được giữ vững và có phần cải thiện, các mặt hoạt động được duy trì đều đặn, chính trị ổn định, nội bộ đoàn kết thống nhất”.

... “Hệ thống chính trị trong Công ty luôn luôn tạo được sự đồng bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức Công đoàn, Đoàn TN phát huy tốt vai trò chức năng và nhiệm vụ của mình, có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động vì mục tiêu chung của Công ty. Vai trò lãnh đạo của Đảng, chất lượng tổ chức Đảng, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao đáp ứng yêu cầu mới”.

Về phương hướng nhiệm vụ của giai đoạn 1996 - 2000, Đại hội quyết định mục tiêu tổng quát là: *“Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, từng bước đầu tư chiều sâu theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống. Đa dạng hoá sản xuất và mặt hàng, phát huy hiệu quả sản xuất các cơ sở hiện có, nâng cao năng lực đội ngũ, tạo nhiều việc làm, đời sống từng bước được cải thiện.*

Giữ vững ổn định chính trị. Phấn đấu đến năm 2000 đạt sản lượng 25 vạn tấn thép cán”

Để đạt mục tiêu trên Nghị quyết của Đại hội định hướng một số giải pháp như:

- Đặc biệt chú ý đầu tư cho công tác nguyên liệu, coi là một trọng điểm. Từng bước bảo đảm nguồn phôi tại chỗ.

- Gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm

- Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh các biện pháp quản lý, kỹ thuật đều nhằm mục tiêu: giảm giá thành, nâng chất lượng và chủng loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tiến hành mạnh mẽ việc phân cấp và quản lý tài chính chặt chẽ

- Tổ chức lại bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ; gắn tiền lương và thu nhập của CNVC tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng tìm việc làm cho CNVC, cải thiện điều kiện làm việc và từng bước nâng cao đời sống CNVC.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

- Tiếp tục xây dựng Đảng bộ, tổ chức Công đoàn và Đoàn TN ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ mới.

Đại hội đã bầu BCH Đảng bộ Công ty khoá XI gồm 25 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm, đồng chí Nguyễn Tiến Nghi tiếp tục được bầu lại làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ Công ty.

Trong khoảng thời gian từ 1991 - 1998, trong Ban Giám đốc cũng có sự thay đổi. Tháng 2/1991 đồng chí Dương Khánh Lâm được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty thay đồng chí Ngô Huy Phan đi nhận công tác khác. Có 3 đồng chí được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc là đồng chí Nguyễn Tiến Nghi (9/1991, đến tháng 1/1997 được chuyển về Tổng Công ty Thép Việt Nam), đồng chí Đặng Văn Sứ (10/1991) và đồng chí Trần

Trọng Mừng (01/1998). Đồng chí Đỗ Quyền - Phó Tổng Giám đốc được nghỉ chế độ (12/1998).

Kết thúc năm 1996:

- Năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ XI, nhiệm kỳ 1996- 2000.

Báo cáo tổng kết năm 1996 của Đảng ủy Công ty nêu rõ: “ Bằng nỗ lực chủ quan là chính, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm cơ sở, đẩy mạnh mọi hoạt động, phát huy thế mạnh đã có, đội ngũ CNVC Gang thép đã phấn đấu và đạt kết quả tích cực trên tất cả các mặt công tác”.

Cụ thể:

- Giá trị tổng sản lượng đạt 116,94% KH tăng 11,5% so với năm 1995.
- Doanh thu tiêu thụ đạt 130,21% KH, tăng 11% so với năm 1995.
- Sản lượng thép cán ước đạt 177.037T = 110,6% KH, tăng 12% so với năm 1995.
- Giá trị sản xuất phụ đạt 142,19% KH.
- Nộp ngân sách đạt 88,90% KH.
- Thu nhập bình quân đạt 629,872^d/ người/ tháng.
- Các công trình xây dựng cơ bản để phục vụ mục tiêu đa dạng hoá sản xuất và mặt hàng hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

Bên cạnh mặt tích cực Đảng uỷ cũng đã chỉ ra những khuyết điểm và tồn tại, đó là:

- Tuy hoàn thành vượt mức kế hoạch nhưng hiệu quả đạt thấp.

- Cần sớm khắc phục những thiếu sót chủ quan như: Hạn chế hơn nữa lượng vật tư, nguyên liệu dự trữ để không ảnh hưởng tới vốn (do vốn thiếu Công ty phải đi vay tới 70%, trả lãi vay lớn). Làm tốt công tác quản lý đầu vào, thực hiện tiết kiệm chi phí, hạ giá thành vv....

- Công tác tổ chức, sắp xếp lại sản xuất và quản lý làm còn chậm.

24- 25/4/1997:

- Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty lần thứ XI (nhiệm kỳ 1997 - 2002) động viên Đoàn viên thanh niên toàn Công ty xung kích tiếp tục thực hiện cơ chế mới, đẩy mạnh phong trào học tập, rèn luyện nâng cao trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, ngoại ngữ và tin học góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất 25 vạn tấn thép cán do Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XI đề ra. Không ngừng củng cố xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh về mọi mặt vừa phù hợp với cơ chế vừa phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của ĐVTN

Đại hội đã bầu BCH Đoàn khoá XI gồm 21 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Khâm được bầu làm Bí thư, đồng chí Tạ Ngọc Đôn được bầu làm Phó Bí thư Đoàn TN Công ty. Sau đó, năm 2000 do yêu cầu công tác đồng chí Tạ Ngọc Đôn được chuyển vùng, BCH Đoàn Công ty đã bầu đồng chí Nguyễn Xuân Trường và đồng chí Phan Mạnh Hùng làm Phó Bí thư.

Một niềm vinh dự lớn đối với tuổi trẻ Gang thép, trong nhiệm kỳ Đại hội X của Đoàn, nhân kỷ niệm 37 năm

ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty (03/11/1959 - 03/11/1996), Chủ tịch nước đã tặng thưởng cán bộ, đoàn viên thanh niên và tổ chức Đoàn Gang thép Huân chương Lao động hạng Nhì.

28- 29/7/1997:

- Công đoàn Công ty tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XI (Nhiệm kỳ 1997 - 2002). Đại hội đã tổng kết, đánh giá phong trào CNVC và hoạt động của tổ chức Công đoàn trong 5 năm tiếp tục đi vào cơ chế thị trường (1991 - 1996), rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn, cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ XI, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phong trào CNVC và hoạt động Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 1997 - 2002.

Đại hội đã bầu BCH Công đoàn Công ty khoá XI gồm 33 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Minh Đức và đồng chí Trương Diệu tiếp tục được bầu lại làm Chủ tịch và Phó chủ tịch Công đoàn Công ty.

20/8/1997:

- Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 656/ TTg phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư chiều sâu cải tạo và mở rộng sản xuất của Công ty Gang thép Thái Nguyên với những mục tiêu và hạng mục chủ yếu sau đây:

1- Mục tiêu:

Đầu tư chiều sâu, cải tạo và mở rộng cơ sở sản xuất của Công ty để sản xuất 167.500 tấn thép phôi/ năm trong mặt bằng đã được quy hoạch cho khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.

2. Các hạng mục chủ yếu:

- Khôi phục và cải tạo lò luyện cốc 45 buồng để có sản lượng cốc Luyện kim 125.000T/ năm.

- Khôi phục và đầu tư 2 máy thiêu kết $18m^2$ để có sản lượng thiêu kết 290.000T/ năm

- Khôi phục, cải tạo và đầu tư 3 lò cao $100m^3$ để có sản lượng gang lỏng 190.000T/ năm.

- Đầu tư một phân xưởng lò chuyển thổi ô- xy, máy đúc liên tục phôi vuông và các thiết bị phụ trợ khác để có sản lượng phôi vuông 167.500T/ năm.

Nguồn vốn đầu tư các công trình trên, Chính phủ cho phép Tổng Công ty Thép Việt Nam được sử dụng một phần trong khoản vay tín dụng 170 triệu USD và khoản hỗ trợ giảm lãi suất của Chính phủ Trung Quốc.

Tiến độ thực hiện dự án dự kiến trong vòng 24 tháng kể từ khi bắt đầu khởi công đến khi vào sản xuất thử.

Sau gần 7 tháng, ngày 11/2/1998, tại Quyết định số 33/1998/QĐTTg, Thủ tướng đã phê duyệt điều chỉnh và bổ sung báo cáo nói trên và giao Công ty Gang thép Thái Nguyên là chủ dự án đầu tư giai đoạn I sản xuất 167.500T thép phôi/ năm.

17/10/1997:

- Phó thủ tướng Chính phủ Ngô Xuân Lộc đã về thăm và làm việc tại Công ty ta.

Lãnh đạo Công ty đã báo cáo Phó Thủ tướng về quy mô, quá trình nâng cấp hiện đại hoá Nhà máy và phương án đầu tư chiều sâu cải tạo, mở rộng nhà máy giai đoạn 1998 - 2000; những kiến nghị với Chính phủ về chính

sách bảo hộ sản xuất trong nước nói chung và ngành thép nói riêng.

Phó Thủ tướng Ngô Xuân Lộc đã có những ý kiến chỉ đạo về hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới và nhấn mạnh:

+ Về dự án đầu tư chiều sâu cải tạo, mở rộng sản xuất Gang thép đã được Chính phủ phê duyệt. Do đó, cần xem xét kỹ việc triển khai dự án để có tiến độ nhanh, đồng bộ, sớm đưa công trình vào hoạt động có hiệu quả. Chính phủ sẽ giải quyết nhanh nhất các vướng mắc về thủ tục cho Công ty.

+ Trong quá trình thực hiện cần quan tâm lưu ý chất lượng công trình, đặc biệt chất lượng và trình độ hiện đại của thiết bị, phải chú ý từ khâu duyệt thiết kế, kiểm tra chất lượng thiết bị ngay tại nơi chế tạo.... Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định việc đạt hiệu quả sau này.

+ Về tính toán bước phát triển lâu dài phải trên cơ sở thực hiện chắc chắn giai đoạn I của dự án.

1/11/1997:

- Đảng bộ Công ty tổ chức Đại hội đại biểu tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV.

Đại hội đã tham gia thảo luận và nhất trí với báo cáo của Đảng uỷ Công ty tổng hợp ý kiến của cán bộ, đảng viên đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV. Đại hội đã bầu 12 đại biểu cùng với 1 đại biểu đương nhiên là đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm- Tỉnh uỷ viên khoá XIV- Bí thư Đảng uỷ Công ty, thay mặt cho Đảng bộ Công ty đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết về chương trình hành động từ năm 1997 - 2000 nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ XI. Trước mắt tập trung nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất 176.000T thép cán kéo của kế hoạch năm 1997 bảo đảm có lãi và khẩn trương chuẩn bị các bước công việc để sớm hoàn tất thủ tục và triển khai dự án đầu tư phát triển.

Tại Đại hội Đảng bộ Tỉnh, đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm - Bí thư Đảng uỷ Công ty tiếp tục được bầu vào BCH Đảng bộ Tỉnh khoá XV.

7/ 12/1997:

- Nhằm chuẩn bị cho hội nghị lần thứ tư BCH Trung ương Đảng khoá VIII bàn về phát triển kinh tế, Tổng Bí thư Đỗ Mười đã về thăm và làm việc tại Công ty ta.

Đồng chí Tổng Bí thư đã đi thăm Nhà máy Cán Lưu Xá, Nhà máy Luyện thép, Nhà máy Luyện Gang và Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng. Đồng chí thăm hiện trường nhà máy, xem xét tình hình sản xuất, gặp gỡ, nói chuyện cởi mở với cán bộ, công nhân đang làm việc. Sau đó, đồng chí tiếp xúc với các đồng chí lãnh đạo Công ty, nghe báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư chiều sâu cải tạo, mở rộng sản xuất của Công ty theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống.

Tại buổi tiếp xúc, Tổng Bí thư Đỗ Mười biểu dương đội ngũ cán bộ, công nhân Công ty ta trong thời gian qua đã có nhiều cố gắng giữ được cơ đồ, giữ được đội ngũ và có bước phát triển. Đồng chí Tổng Bí thư yêu cầu: “Để sản xuất thép của Công ty phát triển, phải chủ động tham gia cạnh tranh trên thị trường. Muốn vậy phải phấn đấu giảm chi phí, thực hành tiết kiệm hạ giá thành và nâng cao chất

lượng sản phẩm. Công nhân, kỹ sư, các nhà quản lý là những người chủ quyết định trong cuộc cạnh tranh đó

Trong tương lai, phải phấn đấu phát triển Gang thép Thái Nguyên lên sản lượng cao hơn nữa, trước mắt tính toán phương án để nâng cao công suất lên 50 vạn tấn/năm theo hướng công nghệ truyền thống. Đồng thời, để phục vụ cho việc phát triển các ngành công nghiệp khác, Công ty hết sức coi trọng việc sản xuất thép chất lượng cao”.

Đồng chí Đỗ Mười đã ghi sổ vàng truyền thống của Công ty, nội dung như sau:

“ Trong thời gian qua, cán bộ, công nhân viên Công ty Gang thép Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng, phấn đấu vượt mọi khó khăn, giữ vững và phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống của người lao động, đáp ứng yêu cầu thép cho đất nước.

Gang thép, cơ khí và điện tử là xương sống của công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Mong các đồng chí phát huy những kết quả đã đạt được, không ngừng cải tiến quản lý, cần kiệm để đầu tư phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công nghiệp, chăm lo đời sống của người lao động; xây dựng công tác Đảng, đoàn thể và chính quyền trong sạch, vững mạnh, từng bước xây dựng Nhà máy Gang thép hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sản lượng, chất lượng và chủng loại thép phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu “ Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa” .

Kết thúc năm 1997:

- Kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1997, Đảng uỷ Công ty đã đánh giá: “ Công ty đã hoàn thành toàn diện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, thực hiện được mục tiêu có lãi. Mặt khác, để thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất gang thép đến năm 2000 do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI đề ra, các hạng mục xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng kế hoạch. Phương án đầu tư chiều sâu giai đoạn I cải tạo và mở rộng sản xuất gang thép theo hướng hiện đại hoá công nghiệp truyền thống đã được Chính phủ phê duyệt và đang tích cực triển khai.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng việc làm cơ bản được bảo đảm, thu nhập bình quân đạt kế hoạch đề ra, điều kiện làm việc và môi trường sống được cải thiện; đời sống văn hoá tinh thần được duy trì, nội bộ ổn định”

Về các chỉ tiêu đã đạt được như sau (ước):

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 738 tỷ 684 triệu đồng.
- Sản phẩm thép cán đạt: 175.000T.
- Thép phi, thỏi: 132.168T.
- Gang lò cao: 38.158T.
- Tổng doanh thu tiêu thụ: 914 tỷ 200 triệu đồng.
- Thu nhập tiền lương bình quân: 627.000đ/ người/ tháng.
- Về quản lý: Tính đến hết năm 1997, Công ty đã phân cấp quyền tự chủ sản xuất kinh - doanh theo hình

thức có tư cách pháp nhân gần đầy đủ cho 13 đơn vị thành viên (Trong đó có 5 đơn vị bước đầu làm ăn có lãi).

Đảng uỷ cũng chỉ ra những mặt khuyết điểm, yếu kém trong sản xuất- kinh doanh, đó là:

- Đã để xảy ra 98 vụ tai nạn lao động, trong đó tai nạn nặng, chết người chiếm 56%, tăng so với năm 1996.

- Còn nhiều sơ hở trong quản lý gây lãng phí, thất thoát.

- Trong thực hiện các quy định, chế độ quản lý của Nhà nước, trong thực hiện Luật lao động, trong lưu tình quản lý cũng như các quy chế của Công ty còn có những sai sót như: dự toán không chính xác, làm thủ tục không đầy đủ, lưu trình ra các văn bản chưa hợp lý, các sai sót nghiệp vụ tiếp tục xảy ra.

18/1/1998:

- Thủ tướng Phan Văn Khải về thăm và làm việc tại Công ty ta. Cùng đi có các đồng chí Nguyễn Sinh Hùng - Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nguyễn Minh Thông- Thứ trưởng Bộ Công nghiệp, Nguyễn Xuân Thảo - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nguyễn Công Sự - Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Nguyễn Ngô Hai - Bí thư Tỉnh uỷ, Mai Phúc Toàn - Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi nghe lãnh đạo Công ty báo cáo, ý kiến của Tổng Công ty Thép Việt Nam và các bộ, ngành liên quan, Thủ tướng Phan Văn Khải có ý kiến như sau:

1- Biểu dương cán bộ, công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, đổi mới thiết bị, công nghệ nâng cao công suất và

sản lượng sản phẩm của các nhà máy thuộc Công ty, bước đầu Công ty làm ăn có lãi, bảo đảm việc làm và đời sống cho trên 13.000 cán bộ, công nhân viên.

2- Thủ tướng đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư chiều sâu, cải tạo và mở rộng sản xuất của Công ty Gang thép Thái Nguyên để nâng công suất lên 167.000T thép phôi/năm. Bộ Công nghiệp chỉ đạo Tổng Công ty thép Việt Nam và Công ty Gang thép Thái Nguyên khẩn trương thực hiện. Yêu cầu tính toán kỹ các khâu: Từ khai thác vận chuyển nguyên liệu, thiết bị, công nghệ, đào tạo công nhân kỹ thuật, tổ chức quản lý... để sản xuất sản phẩm có hiệu quả kinh tế, trả được nợ đúng hạn và có tích lũy để duy trì, mở rộng sản xuất.

3- Ngoài việc sản xuất thép, Công ty Gang thép Thái Nguyên cần nghiên cứu mở rộng các ngành nghề sản xuất khác tạo ra khu công nghiệp đa dạng nhằm thu hút lao động, giải quyết việc làm cho con em cán bộ, công nhân viên Công ty và nhân dân trong khu vực. Khi mở rộng sản xuất và phát triển các ngành nghề cần lưu ý giữ vệ sinh công nghiệp, làm sạch đẹp cảnh quan và môi trường.

4- Để đảm bảo vốn cho Công ty Gang thép Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ, ngoài phần vốn vay nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần phải đảm bảo phần vốn vay trong nước, Bộ Tài chính xem xét các khoản thuế có thể miễn giảm để hỗ trợ Công ty.

5- Việc đề nghị không nhập khẩu thép xây dựng: Thực hiện theo nguyên tắc những sản phẩm nào đã sản xuất được trong nước, đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu thì không cần nhập khẩu.

6- Công ty Gang thép Thái Nguyên tính toán lựa chọn phương án sản xuất phối tại chỗ để giảm giá thành sản phẩm sản xuất thép.

Thủ tướng Phan Văn Khải đã ghi sổ vàng truyền thống của Công ty, nội dung như sau:

“Công ty Gang thép Thái Nguyên là ngành công nghiệp đầu lòng của ngành Công nghiệp Việt Nam.

Trong những năm qua, các đồng chí cán bộ và công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên đã phấn đấu vượt qua khó khăn và phát triển sản xuất, có đóng góp vào ngân sách và có lãi.

Chúc các đồng chí cán bộ, công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên năm mới dồi dào sức khoẻ, gia đình hạnh phúc, đạt thành tích tốt và tiến bộ về mọi mặt”.

16/2/1998:

- Đồng chí Lê Quang Đạo - Chủ tịch đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về thăm và làm việc tại Công ty.

Đồng chí Lê Quang Đạo khen ngợi những cố gắng, nỗ lực của cán bộ, công nhân Công ty ta đã bảo vệ, duy trì phát triển sản xuất thép trong những năm qua và mong rằng Công ty sẽ vượt qua được thử thách của cơ chế mới, đạt được nhiều thành tích to lớn hơn nữa trong thời gian tới góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đi lên Chủ nghĩa xã hội.

27/2/1998:

- Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty ra chỉ thị về việc kỷ niệm lần thứ 35 Ngày Truyền thống Công nhân Gang

thép (29/11/1963 - 29/11/1998). Phát động đợt thi đua trong cả năm 1998 lập thành tích kỷ niệm 35 năm ngày Truyền thống với 12 mục tiêu lớn trong đó mục tiêu tổng quát là phấn đấu sản xuất và tiêu thụ 190.000T thép cán.

14/4/1998:

- Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thông báo:

Thép cán sản xuất từ phế liệu 20% gang (min) và 80% phế liệu kim loại (max) gồm các chủng loại:

+ Thép tròn trơn và vằn cán nóng có đường kính từ 12mm đến 40mm.

+ Thép góc cạnh đều cán nóng có kích thước L60 x 60mm đến L75 x 75mm.

+ Thép hình chữ U cán nóng có chiều cao 80mm và 100mm.

Do Công ty sản xuất đạt yêu cầu chất lượng hàng thay thế hàng nhập khẩu. Đây là một bước tiến mới về mặt công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty ta, tạo điều kiện để nâng năng lực cạnh tranh trong cơ chế thị trường.

23/10/1998:

- Đồng chí Phạm Thế Duyệt - Ủy viên Thường vụ thường trực Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thăm và làm việc tại Công ty ta.

Đồng chí đã có một số ý kiến chỉ đạo về công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp, trước hết là tổ chức Đảng của Công ty.

Kết thúc năm 1998:

- Về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1998, Nghị quyết của Đảng uỷ Công ty đánh giá như sau:

“ Do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế ở khu vực đến nước ta, làm cho việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 1998 của Công ty gặp khó khăn gay gắt ngay từ đầu năm nhưng chưa lường tính được. Mặt khác, về chủ quan chúng ta còn có những thiếu sót, khuyết điểm đã làm hạn chế kết quả sản xuất- kinh doanh và ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống CNVC.

Diễn biến tình hình sản xuất năm 1998 theo 2 giai đoạn:

- Từ đầu tháng 1 đến tháng 5: Tiêu thụ tốt, giá cao nhưng thiếu phối hợp, nhiều đơn đặt hàng không thực hiện được nhưng vẫn đạt nhiều chỉ tiêu của kế hoạch, tăng so với cùng kỳ năm 1997. Riêng thép cán đạt 10 vạn tấn, vượt kế hoạch ban đầu 2%, tăng 20% so với cùng kỳ năm 1997.

- Từ cuối tháng 5 đến hết năm, tiêu thụ sản phẩm ngày càng chậm lại. Đến quý II, Công ty đã điều chỉnh kế hoạch xuống còn 170.000T, nhịp độ sản xuất giảm 50%, một bộ phận công nhân thiếu việc làm, sản phẩm ứ đọng nhiều làm cho tài chính vốn đã khó khăn lại càng khó khăn gay gắt.

Do đó, việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh của Công ty đã không đạt được yêu cầu đề ra :

Theo ước tính:

- Tổng giá trị sản xuất công nghiệp đạt 94,2% kế hoạch.

- Tổng doanh thu tiêu thụ đạt 93,7%.

- Các chỉ tiêu: Sản xuất gang lò cao, thép cán, thép thổi, than mỡ, thu mua thép phế đều không đạt kế hoạch (thép cán đạt: 163.268T/ 170.000T KH điều chỉnh = 96,05%).

Mục tiêu đề ra từ đầu năm là sản xuất 19 vạn tấn thép cán, bảo đảm có lãi không thực hiện được, hiệu quả sản xuất - kinh doanh bị lỗ 25 tỷ 950 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân của CNVC 645.146đ/ người/ tháng, không đạt chỉ tiêu do Đại hội CNVC đề ra.

Về nguyên nhân đạt kết quả thấp, Đảng uỷ chỉ rõ:

- Không lường hết khó khăn do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực gây ra, đánh giá thị trường chưa sát, do đó lúng túng bị động trong điều hành. Lúc tiêu thụ tốt thì thiếu phối, thổi để sản xuất nên phải tăng giá mua thép phế và phối nhập. Khi phối thổi nhập về thì tiêu thụ lại chậm làm cho sản phẩm, phối thổi và các loại vật tư, nguyên liệu khác tồn kho lớn, vốn bị ứ đọng. Trong khi đó, vốn lưu động được sử dụng vào đầu tư XD CB nhiều làm cho vốn sản xuất - kinh doanh đã thiếu lại càng thiếu thêm. Do đó phải vay nhiều, lãi suất ngân hàng tăng, tài chính căng thẳng.

- Trong quản lý còn nhiều yếu tố bao cấp và sơ hở, có mặt lỏng lẻo, nhất là quản lý đầu vào. Kỷ cương trong quản lý chưa nghiêm, còn nhiều vi phạm. Một số ít cán bộ đã cố ý lợi dụng để mưu lợi cá nhân, cục bộ, gây thất thoát về kinh tế và giảm lòng tin của CNVC.

- Đội ngũ quá đông, bộ máy chồng chéo, số lao động trên một tấn thép quá cao làm hạn chế sức cạnh tranh. Công tác tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động

nhiều năm qua chưa làm được vì có tâm lý ngại đụng chạm đến tổ chức và con người (Trong năm này chỉ giảm được 1 đơn vị thành viên là Mỏ Măng gan - Cao Bằng được thành lập ngày 20/6/1995, chuyển về Tỉnh Cao Bằng quản lý ngày 01/3/1998 - B.T).

- Trong công tác xây dựng Đảng cũng còn những tồn tại như:

+ Do sản xuất kinh - doanh khó khăn, dự án đầu tư phát triển Gang thép theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống chậm triển khai đã xuất hiện tư tưởng bán khoán, lo lắng trong một bộ phận đảng viên và CNVC. Việc quản lý cán bộ, đảng viên của các cấp uỷ chưa tốt. Công tác kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm làm chưa sâu, phát hiện chậm, xử lý chưa kiên quyết, kịp thời (năm 1998 có 39 cán bộ, đảng viên bị kỷ luật, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Công ty, tăng 10% so với năm 1997).

+ Một số chủ trương, biện pháp lớn của Thường vụ và Đảng uỷ Công ty đề ra là đúng đắn (như việc tổ chức lại sản xuất, việc kiện toàn cán bộ cấp Công ty, quy hoạch cán bộ...) nhưng triển khai chậm, có nội dung chưa thực hiện nhưng việc kiểm điểm làm rõ trách nhiệm chưa tốt. Trong sinh hoạt cấp uỷ các cấp còn biểu hiện nể nang, né tránh. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho các khó khăn tích tụ, kéo dài. Cần phải đẩy mạnh hơn nữa chế độ tự phê bình và phê bình. Việc kiểm điểm thực hiện Nghị quyết của cấp uỷ chưa nghiêm là thuộc trách nhiệm của tập thể Thường vụ đúng đầu là đồng chí Bí thư cấp uỷ. Việc đó đã làm hạn chế phát huy trí tuệ để giải quyết khó khăn trong sản xuất - kinh doanh và đời sống xã hội.

+ Cần phải đẩy mạnh việc sửa đổi lề lối làm việc và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác, trước hết là đối với cán bộ, đảng viên.

C> GIAI ĐOẠN 1999- 2003: NGHIÊM TÚC SỬA CHỮA KHUYẾT ĐIỂM, TRANH THỦ SỰ GIÚP ĐỠ CỦA CẤP TRÊN VÀ ĐỊA PHƯƠNG, PHÁT HUY NỘI LỰC, ĐẦU TƯ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, SẢN XUẤT TĂNG TRƯỞNG VÀ CÓ LÃI.

Tháng 1/1999 :

- Từ kết quả và những bài học kinh nghiệm của năm 1998, ý thức được tình hình năm 1999 khó khăn vẫn còn tiếp diễn, Đảng uỷ Công ty đề ra tư tưởng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong năm 1999 là:

“ Bằng sức của mình là chủ yếu, đồng thời tranh thủ cao nhất sự giúp đỡ, tài trợ của Nhà nước, của Trung ương và địa phương, của các cấp, các ngành; đặc biệt là của Tổng Công ty để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất 15 vạn tấn thép cán, bảo đảm không để lỗ vốn. Cố gắng ổn định đời sống và giữ vững ổn định nội bộ.

Khẩn trương xây dựng phương án đầu tư chiều sâu theo hướng công nghệ truyền thống phù hợp với điều kiện cụ thể của Gang thép, bảo đảm có hiệu quả và sớm tổ chức triển khai”.

Sau khi lãnh đạo Công ty nghiêm túc kiểm điểm những sai phạm, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh trong 2 năm 1997 - 1998 dẫn tới bị lỗ, xác định trách nhiệm và hình thức kỷ luật, cấp trên đã kiện toàn cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Công ty. Đồng chí Đặng Văn Sứ được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 12/12/1998, thực hiện từ 01/01/1999; có 4

đồng chí Phó Tổng Giám đốc gồm: đồng chí Thái Doãn Đệ (về hưu tháng 5/2000), đồng chí Trần Trọng Mừng và 3 đồng chí mới được bổ nhiệm là: Nguyễn Trọng Khôi (01/1999), Hoàng Văn Tông (9/2000) và Phạm Quyết Thắng (giữ chức vụ từ 01/01/1999 đến 6/9/1999).

Trước tình hình khó khăn về vốn, tiêu thụ sản phẩm chậm, một số cơ sở phải giảm nhịp độ sản xuất, số CNVC nghỉ chờ việc tăng. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên và quán triệt tư tưởng định hướng nói trên của Đảng uỷ Công ty, ngay từ đầu năm 1999, Tổng Giám đốc Công ty đã có một số giải pháp cấp bách để khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất như: tập trung thu mua thép phế để tăng sản lượng phối thổi tự sản xuất, tạm ngừng ký hợp đồng cán gia công cho khách hàng ngoài, tạm dừng nhập vật tư; thực hiện nghiêm ngặt việc sử dụng vốn đúng mục đích và tiết kiệm; đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm; tạm dừng việc tuyển dụng lao động và thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các luật thuế...

Ngày 02/1/1999, Ban đổi mới Quản lý Doanh nghiệp của Công ty đã thành lập gồm 6 thành viên do đồng chí Đặng Văn Sửu - Tổng giám đốc Công ty làm trưởng ban. Trong 5 nhiệm vụ chủ yếu có 3 nhiệm vụ rất quan trọng mà Ban chỉ đạo phải thực hiện, đó là:

+ Nghiên cứu, đề xuất các nội dung để hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành và lề lối làm việc trong nội bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước tạo điều kiện cho sự phát triển của các đơn vị thành viên trong Công ty và của Công ty.

+ Nghiên cứu, đề xuất các phương án sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý và lao động của Công ty

phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 1999 và nhiệm vụ các năm tới....

+ Nghiên cứu lập kế hoạch để thực hiện chủ trương cổ phần hoá DNNN theo quy định tại Nghị định số 44/1998/NĐ - CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ.

6/2/1999:

- Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm và làm việc với lãnh đạo Tổng Công ty thép Việt Nam và Công ty Gang thép Thái Nguyên. Cùng tham dự buổi làm việc có đại diện lãnh đạo Tỉnh uỷ, Uỷ ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương, Bộ Tài chính, Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công nghiệp, Bộ lao động - Thương binh xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.

Sau khi nghe báo cáo của Tổng giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam, Tổng Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên và ý kiến của các Bộ, Ban, Ngành, địa phương về những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Tổng Công ty Thép nói chung và Công ty Gang thép Thái Nguyên nói riêng, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã phát biểu ý kiến và Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã kết luận.

Dưới đây là một số nội dung chủ yếu:

1- Công ty Gang thép Thái Nguyên đã từng là một trong những đơn vị đầu tiên của ngành Công nghiệp nặng Việt Nam, đã đóng góp đáng kể vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước. Khi chuyển sang cơ chế mới, ngành thép nói chung và Công ty Gang thép Thái Nguyên nói riêng đã bộc lộ nhiều nhược điểm do cơ chế để lại cũng như do yếu kém

trong quản lý kinh tế. Đảng bộ và toàn thể cán bộ, công nhân trong Công ty cần nghiêm khắc kiểm điểm, đánh giá đúng tình hình, làm rõ nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan; từ đó, đoàn kết, phát huy dân chủ nội bộ, nỗ lực phấn đấu, khai thác triệt để những thế mạnh sẵn có, tiếp nhận có hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước, tìm giải pháp để nhanh chóng khắc phục những yếu kém của mình và tiếp tục đi lên.

2- Hướng chủ yếu của Công ty Gang thép Thái Nguyên từ nay đến năm 2000 là Tổng kết những kinh nghiệm vừa qua, tận dụng các cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có để nhanh chóng củng cố mọi mặt, bảo đảm cho Công ty có thể trụ vững trong cơ chế mới và phát triển sau năm 2000.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đòi hỏi phải có ngành Công nghiệp nặng, Công nghiệp Luyện kim. Việc phát triển ngành thép nói chung và Công ty Gang thép Thái Nguyên nói riêng phải phù hợp với chiến lược phát triển các ngành Công nghiệp cơ bản trong đó có ngành cơ khí. Phải xây dựng ngành Thép trở thành một trong những ngành mạnh của nền kinh tế; xây dựng thành phố Thái Nguyên thực sự trở thành thành phố Công nghiệp có vị trí quan trọng trong vùng.

3- Tổng Công ty Thép Việt Nam và Công ty Gang thép Thái Nguyên cần nhận thức rõ trong thời gian qua Đảng và Chính phủ đã quan tâm và có nhiều giải pháp hỗ trợ và tạo điều kiện để ngành Thép phát triển. Tuy nhiên, do chuyển đổi cơ chế và ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực và thế giới, ngành Thép và nhất là Công ty Gang thép Thái Nguyên vẫn còn nhiều khó khăn. Cùng với sự nỗ lực của bản thân ngành Thép, Chính phủ tiếp tục có các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn cho

ngành Thép, đặc biệt là Công ty Gang thép Thái Nguyên. Đảng uỷ Công ty Gang thép Thái Nguyên cần chỉ đạo Ban Giám đốc, Công đoàn, các tổ chức quần chúng quán triệt và triển khai thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ đó. Phải hết sức chú ý đến yêu cầu hiệu quả kinh tế, tăng khả năng cạnh tranh, gắn lợi ích của người lao động với năng suất, chất lượng, hiệu quả của doanh nghiệp.

Về những biện pháp xử lý khó khăn của Tổng Công ty Thép Việt nam và Công ty Gang thép Thái Nguyên, Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh 10 giải pháp về các vấn đề: vốn, xử lý bù lỗ tồn đọng; về dự án đầu tư cải tạo mở rộng sản xuất của Công ty; xem xét, vận dụng ưu đãi các khoản thuế; về giải quyết quỹ tiền lương năm 1998; về sắp xếp lại lao động và giải quyết lao động dôi dư; chuyển giao một số đơn vị sự nghiệp như trường học, bệnh viện về tỉnh...

Nội dung buổi làm việc của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng được thể hiện trong thông báo số 23 ngày 11/2/1999 của Văn phòng Chính phủ.

20/2/1999:

- Lãnh đạo Công ty đã họp bàn kế hoạch triển khai thực hiện kết luận buổi làm việc của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Công ty Gang thép ngày 6/2/1999 (những nội dung liên quan đến Công ty Gang thép) được thể hiện trong thông báo số 23 của Văn phòng Chính phủ.

Lãnh đạo Công ty thống nhất là chủ động chuẩn bị và có phương án cụ thể để trình cấp có thẩm quyền từng bước giải quyết các vấn đề như: nhượng lại cổ phần của

Công ty Gang thép trong 2 liên doanh: VinauSteel và NatSteelVina; về việc vay vốn tín dụng ưu đãi với thời hạn 10 năm để trả các khoản vay đối với các công trình xây dựng cơ bản chưa trả xong nợ của Công ty; về khoản nợ thời hạn 24 tháng với giá trị tương ứng 2 vạn tấn thép cán và 5.000 tấn gang hàng tồn kho ứ đọng; về giảm các loại thuế; giải quyết quỹ lương năm 1998; về giải quyết tổ chức sắp xếp lao động dôi dư và việc chuyển giao bệnh viện, trường học về Tỉnh.

11/6/1999:

- Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ký quyết định số 203 KT/CTN tặng thưởng danh hiệu **Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân** cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đây là vinh dự lớn đối với Đảng bộ, cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ của Công ty ta.

Công ty đã tổ chức trọng thể lễ đón nhận danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” tại cuộc mít tinh sáng 26-11-1999 kỷ niệm 36 năm Ngày Truyền thống Công nhân Gang thép. Qua đó phát động CNVC toàn Công ty phát huy thành tích, nỗ lực khắc phục khó khăn, sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu duy trì và phát triển sản xuất gang thép có hiệu quả để xứng đáng với danh hiệu cao quý mà Nhà nước vừa phong tặng.

14/6/1999:

- Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thép Việt Nam phê duyệt phương án đổi mới quản lý, sắp xếp tổ chức của Công ty.

Theo phương án, về mục tiêu trong giai đoạn 2001-2003 Công ty sẽ triển khai 3 việc lớn:

- Sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc Công ty từ 27 còn 16 để tập trung năng lực và đầu mối quản lý, tạo khả năng cạnh tranh và ổn định.

- Sắp xếp lại bộ máy quản lý từ 16 còn 10 phòng, ban để đảm bảo hiệu lực quản lý trong giải pháp hoàn thiện cơ chế, tạo chủ động hơn cho cơ sở.

- Lao động bình quân phần đầu đạt mức 6000 - 6.500 người trực tiếp trong dây chuyền sản xuất thép (trong đó lao động của cơ quan văn phòng Công ty khoảng 300 người) để ổn định việc làm và đảm bảo đời sống cho người lao động.

17 đến 23/12/1999:

- Để triển khai sự thoả thuận giữa Thủ tướng Phan Văn Khải và Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ về việc nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty Gang thép Thái Nguyên và Công ty Phân đạm Hoá chất Bắc Giang. Được sự đồng ý của Thủ tướng Phan Văn Khải, Đoàn Bộ Công nghiệp Việt Nam do Bộ trưởng Đặng Vũ Chư dẫn đầu đã sang thăm Trung Quốc. Tham gia đoàn có đồng chí Đặng Văn Sáu - Tổng giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Trong buổi tiếp đoàn tại lễ đường Nhân dân, Thủ tướng Chu Dung Cơ đã nói:

“... Về hai dự án thép Thái Nguyên và đạm Bắc Giang: hai công trình này do Trung Quốc xây dựng từ những năm 60 cũ lắm rồi, quy mô kinh tế nhỏ bé, sản xuất thua lỗ. Các đồng chí lãnh đạo Việt Nam đã yêu cầu Trung Quốc giúp đỡ nâng cấp, mở rộng, chuyển lỗ thành lãi. Cho

nên, tôi và đồng chí Phan Văn Khải nhất trí Trung Quốc cử các chuyên gia sang Việt Nam trước tiên nghiên cứu cải tiến quản lý - kinh doanh - kỹ thuật để chuyển lỗ thành lãi”

Sau khi Đoàn Bộ Công nghiệp Việt Nam về nước, Thủ tướng Chu Dung Cơ đã cử Đoàn cán bộ chuyên gia do Tổng giám đốc Lưu Hán Chương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Tập đoàn Gang thép Hàm Đan sang Việt Nam để khảo sát thực tế phục vụ cho xây dựng phương án.

Thủ tướng Phan Văn Khải đã thân mật tiếp đoàn. Đồng chí Đặng Văn Sáu - Tổng giám đốc Công ty cũng có mặt trong buổi tiếp.

Kết thúc năm 1999:

- Đảng uỷ Công ty đã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 1999 như sau:

“Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 1999, chúng ta đã gặp nhiều khó khăn to lớn. Đó là:

Về chủ quan: Đầu năm có sự thay đổi cán bộ chủ chốt của Công ty. Lãnh đạo Công ty phải tập trung nhiều thời gian để xử lý việc thua lỗ năm 1998 theo yêu cầu của cấp trên về mặt kinh tế và về mặt tổ chức cán bộ. Đồng thời phải cố gắng tìm cách duy trì và nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất kinh doanh trong điều kiện khả năng cạnh tranh của sản phẩm còn hạn chế (nhất là so với các liên doanh)

Về khách quan: sự giảm sút mức tăng trưởng kinh tế của đất nước đã tác động trực tiếp đến ngành thép, thị trường diễn biến phức tạp, cung luôn vượt cầu, cạnh tranh quyết liệt.

Do đó, sản xuất phải giảm nhịp độ, một bộ phận công nhân viên chức thiếu việc làm, thu nhập thấp. Công tác cân đối tài chính của Công ty tiếp tục gặp khó khăn.

Nhưng được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của Đảng, Nhà nước, của các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương và các đơn vị bạn, đặc biệt là của Bộ Công nghiệp và Tổng Công ty Thép Việt Nam. Với sự kiên trì chịu đựng khó khăn, gian khổ và bền bỉ phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, chúng ta đã vượt qua khó khăn, thực hiện được mục tiêu cơ bản của năm 1999 là: **Sản xuất kinh doanh đảm bảo hoà vốn, nghĩa vụ với Nhà nước hoàn thành, giữ vững ổn định chính trị và đời sống của người lao động, tạo được sự tiến bộ bước đầu trong công tác tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành.**

Kết quả cụ thể như sau::

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 656,634 tỉ = 101,84% KH
- Tổng doanh thu tiêu thụ: 762,000 tỉ = 102,97% KH
- Thép cán sản xuất: 146.203 tấn = 97,47% KH
- Thép cán tiêu thụ: 153.809 tấn = 99,23% KH
- Thép phi thời tự sản xuất: 82.085 tấn = 82,09% KH
- Gang lò cao sản xuất: 43.819 tấn = 146,06% KH
- Gang lò cao bán ngoài: 22.042 tấn = 183,68% KH
- Nộp ngân sách: 22,381 tỉ đạt 101,73% KH
- Thu nhập bình quân 1 người/ tháng: 573,314^d

*Về việc thực hiện thông báo 23 của Văn phòng Chính phủ, Công ty đã sơ kết và đánh giá: Được sự chỉ đạo của Bộ Công nghiệp, Tổng Công ty Thép Việt Nam, sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương; sự chủ động, tích cực của Công ty nên đã đạt kết quả tốt:

Việc khoan nợ giảm lãi suất vay dài hạn, xin giảm thuế, chuyển các liên doanh và Mỏ đất Chịu lửa Trúc Thôn về Tổng Công ty quản lý đã được thực hiện.

Đã hoàn thành bàn giao trường PTTH kỹ thuật Công nghiệp Gang thép, Bệnh viện Gang thép và Bệnh viện Mỏ sắt Trại Cau về Tỉnh quản lý.

Đã sắp xếp lại bộ phận quản lý Công ty từ 16 xuống còn 12 phòng ban.

Về lao động: bằng các giải pháp sắp xếp lại tổ chức sản xuất và lao động, xây dựng cơ chế phân loại lao động, chấm dứt hợp đồng thời vụ, khuyến khích người về hưu trước tuổi.....đã giảm được 1795 người (Trong đó: nghỉ hưu 871 người, chuẩn bị về Tổng Công ty và Tỉnh quản lý 784 người, chuyển sang học nghề may 21 người), đưa số lao động của toàn Công ty đến 31/12/1999 còn 11.059 người.

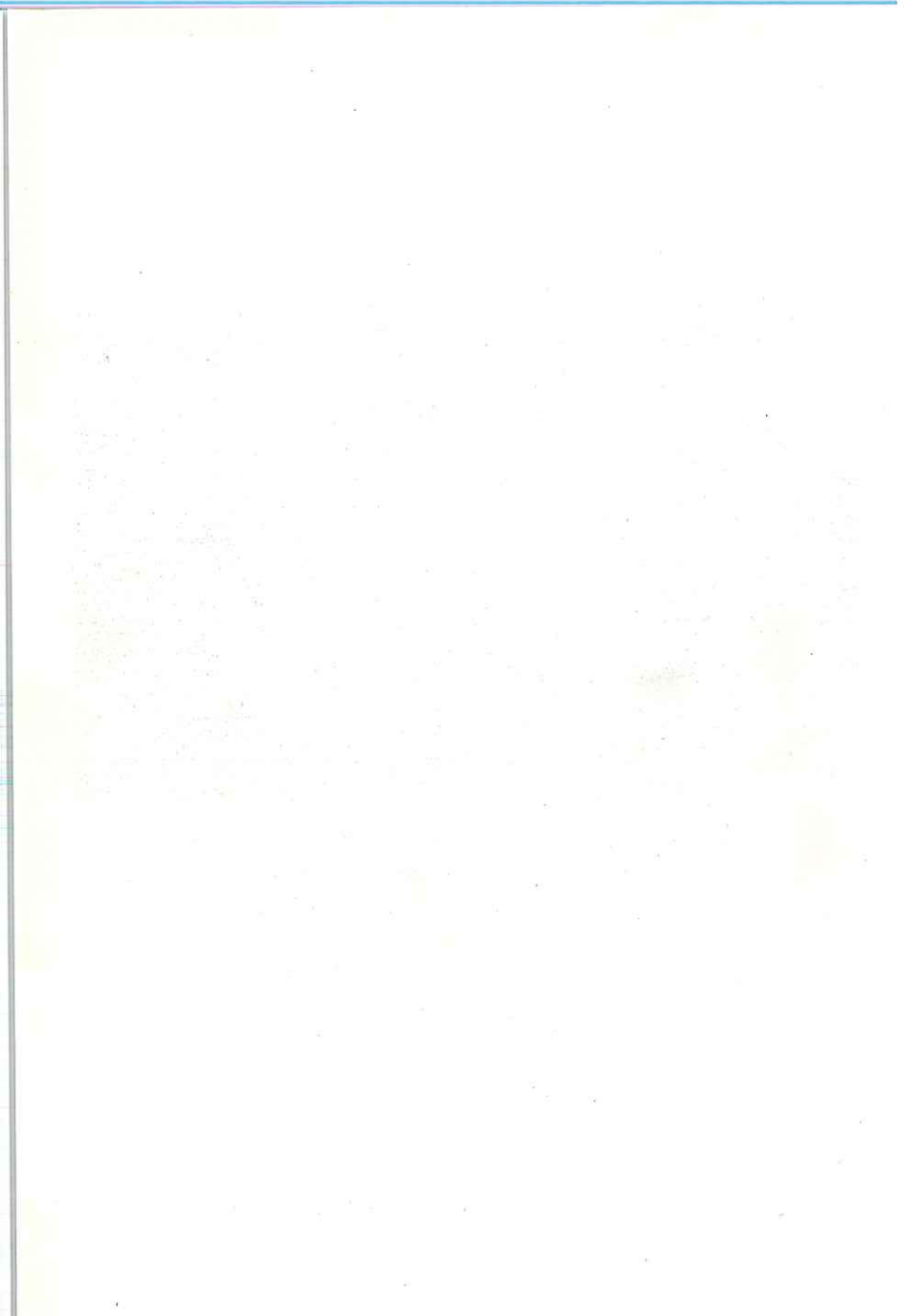
Tháng 1/2000:

- Sau 4 ngày (từ 18 đến 21/1) tiến hành kiểm tra và xem xét nơi sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng, đối thoại trực tiếp với cán bộ quản lý và công nhân ở 2 nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng và Nhà máy Cán thép Lưu Xá, đại diện tổ chức chứng nhận chất lượng quốc tế QMS đã chính thức trao chứng thư công nhận hệ thống quản lý chất lượng thép của Công ty Gang thép Thái Nguyên đạt chất lượng tiêu chuẩn quốc tế ISO 9002.



*Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh,
nay là Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam
thăm gian hàng của Công ty Gang Thép Thái Nguyên
tại Hội chợ hàng Công nghiệp Việt Nam năm 2000*

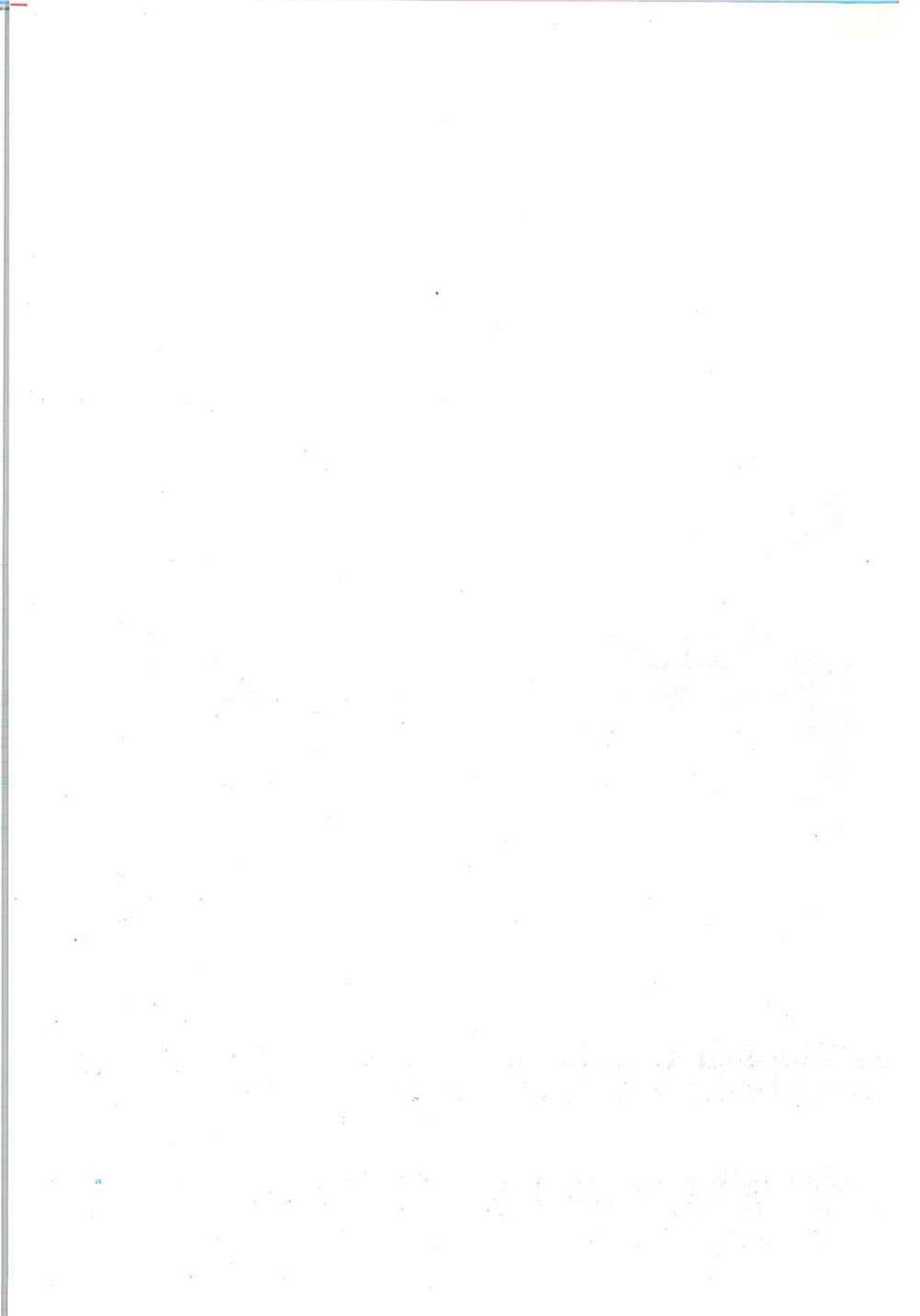
Ảnh: Đỗ Ngọc Lưu





*Chủ tịch nước Trần Đức Lương
thăm và làm việc tại Công ty Gang Thép Thái Nguyên
ngày 13-3-2000*

Ảnh: Đỗ Ngọc Lưu



Từ đó nhãn hiệu độc quyền thép “TISCO” được đóng trên cây thép thanh

Tại hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam năm 2000, Công ty có 3 sản phẩm: thép hình U.120, 140; thép hình I.100, I.120 và thép thanh vằn D25, D28 được tặng huy chương vàng. Sau đó, tại các hội chợ, triển lãm hàng năm ở trong nước, nhiều sản phẩm thép cán, thép hình của Công ty được tặng Huy Chương vàng và Cúp chất lượng (Năm 2002 đoạt Cúp Ngôi Sao Chất lượng, Cúp Sen vàng; 6 tháng đầu năm 2003 đoạt giải Cầu vàng Việt Nam).

13/3/2000:

- Chủ tịch nước Trần Đức Lương về thăm và làm việc tại Công ty. Chủ tịch đã nghe lãnh đạo Công ty báo cáo tình hình SXKD, đầu tư phát triển và sau đó đi thăm hiện trường Nhà máy, đặc biệt là các công trình mới được đầu tư, cải tạo.

18/4/2000:

- Tại Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã làm việc với lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam, lãnh đạo Công ty Gang thép Thái Nguyên và lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Tài chính, Lao động- Thương binh xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Sau khi nghe lãnh đạo Công ty Gang thép Thái Nguyên báo cáo kết quả một năm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Thông báo số 23 ngày 11/2/1999 của Văn phòng Chính phủ, báo cáo bổ sung của lãnh đạo Tổng Công ty thép, ý kiến của Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên và các

Bộ, Ngành liên quan, Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã có ý kiến đánh giá: *“Trong một năm qua, được sự chỉ đạo sâu sát, hỗ trợ tích cực của lãnh đạo địa phương và các Bộ, Ngành liên quan, Đảng bộ, Ban giám đốc và cán bộ công nhân viên Công ty Gang thép Thái Nguyên đã kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân chủ quan dẫn đến những khó khăn cho doanh nghiệp trong hai năm 1997 và 1998; từ đó tích cực thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư và những giải pháp của Chính phủ tại Thông báo số 23/TB.VPCP ngày 11/2/1999, phấn đấu đạt được kết quả bước đầu: sản xuất- kinh doanh không lỗ, từng bước đảm bảo việc làm và đời sống người lao động, giữ vững ổn định, đoàn kết nhất trí, có nhiều biện pháp cụ thể giảm chi phí sản xuất, sắp xếp lại lực lượng lao động, sử dụng có hiệu quả kinh phí giải quyết việc làm của Bộ Lao động - Thương binh xã hội cấp qua kênh của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam”.*

Phó Thủ tướng yêu cầu: “Công ty phải tiếp tục phát huy kết quả bước đầu, nỗ lực vươn lên, kinh doanh có hiệu quả trong cơ chế thị trường, kiên quyết không trở lại lối quản lý bao cấp cũ và những khuyết điểm chủ quan đã qua... cần rà soát lại kế hoạch sản xuất, kế hoạch đầu tư, nhu cầu thị trường để có phương án sản xuất hiệu quả nhất, giảm tối đa chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và tăng sản lượng xuất khẩu”.

9/9/2000:

- Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định số 860/QĐ-TTg về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Quyết định nêu rõ: Đầu tư 650 tỷ 858 triệu đồng bằng vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn vay viện trợ của Chính phủ Trung Quốc để cải tạo các thiết bị hiện có, tận dụng nguyên liệu trong nước và bổ sung thêm một số thiết bị mới để sản xuất mỗi năm 239.500 tấn thép phôi nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (tại Quyết định số 336/QĐ.TTg Thủ tướng Chính phủ đã điều chỉnh mức đầu tư lên 695,058 tỷ đồng).

Về nội dung đầu tư cải tạo dự án này bao gồm:

- Cải tạo, bổ sung thiết bị cho dây chuyền tuyển quặng sắt Trại Cau, công suất 100.000 tấn quặng tinh/năm.

- Đầu tư mới dây chuyền tuyển than Phấn Mễ, công suất 100.000 tấn than sạch/năm.

- Đầu tư, cải tạo dây chuyền thiêu kết, lắp đặt máy thiêu kết $27m^2$ để đạt sản lượng 251.000 tấn quặng thiêu kết nguội/năm, cải tạo 2 lò cao hiện có đạt sản lượng 165.000 tấn gang/năm.

- Mở rộng nhà xưởng Luyện thép và lắp đặt mới lò điện siêu cao công suất 30 tấn/mẻ, ra thép đáy lệch tâm, sử dụng 40÷60% gang lỏng trong phối liệu, sản lượng thép lỏng đạt 252.000 tấn/năm, lắp đặt mới lò trộn gang lỏng 300 tấn, lò thùng tinh luyện thép 40 tấn/mẻ.

- Xây dựng và lắp đặt mới máy sản xuất oxy, công suất $3.200m^3$ /giờ.

- Hoàn chỉnh các công trình phụ trợ: cung cấp điện, nước, động lực, khí than, khí nén, đường bộ, đường sắt nội bộ phục vụ cho sản xuất của Công ty.

Về khai thác và sử dụng tài nguyên, Quyết định nêu rõ: Khai thác tận thu, sử dụng có hiệu quả tài nguyên của các mỏ quặng sắt Hàm Chim, Thác Lạc III, Núi D, Phục Ninh, Ngườm Cháng, các mỏ than mỡ bắc Làng Cẩm.

Tổng thời gian thi công dự án là 12 tháng.

Để triển khai dự án, Công ty đã thành lập Ban chỉ huy tổ chức thực hiện Dự án gồm 18 thành viên do đồng chí Đặng Văn Sứ - Tổng giám đốc Công ty làm trưởng ban.

Ngày 21/11/2000, Công ty đã tổ chức lễ khởi công dự án.

27-29/11/2000:

- Đảng bộ Công ty họp Đại hội đại biểu lần thứ XII (nhiệm kỳ 2000 - 2005).

Dự đại hội có 159 đại biểu thay mặt cho 2.687 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khoá XI kiểm điểm thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ XI (1996-2000) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ khoá XII (2000 - 2005); Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đóng góp dự thảo văn kiện trình Đại hội IX của Đảng và dự thảo báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khoá XII và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

Kiểm điểm về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ XI, Đại hội đã phân tích:

“Quá trình thực hiện diễn ra theo hai giai đoạn:

a, Giai đoạn từ 1996- 1998:

Giai đoạn này có đặc điểm:

- Giá vật tư, nguyên - nhiên - vật liệu, năng lượng tăng; sản phẩm bị cạnh tranh gay gắt, chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực.

Về chủ quan: Công nghệ lạc hậu, bộ máy công kênh, lao động quá đông, bao cấp còn nặng, chi phí sản xuất lớn nên giá thành cao.

Nhận rõ tình hình đó, lãnh đạo Công ty đã đề ra nhiều giải pháp để khắc phục như: Nâng sản lượng phối thổi tự sản xuất, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới (máy đúc liên tục 4 dòng, cải tạo lò nung cán Lưu Xá...), thực hiện chương trình tiết kiệm chi phí sản xuất, đa dạng sản xuất và mặt hàng, chấn chỉnh công tác thu mua vật tư, bán sản phẩm, giảm chênh lệch giá, định mức tồn kho hợp lý v.v...

Các giải pháp trên đã từng bước tạo sự chuyển biến bước đầu.

Tuy nhiên, giai đoạn này, chúng ta đã phạm những khuyết điểm nghiêm trọng trong quản lý kinh tế và điều hành sản xuất. Đó là:

- Buông lỏng quản lý, nhất là quản lý vật tư đầu vào, kỷ cương chưa nghiêm. Một số cán bộ đã lợi dụng để mưu lợi cá nhân, cục bộ, gây thất thoát về kinh tế.

- Vi phạm chế độ kế toán tài chính, sử dụng vốn lưu động không đúng quy định (sử dụng vốn lưu động vào đầu tư, xây dựng cơ bản, liên doanh...) dẫn đến thiếu vốn

cho sản xuất kinh doanh, phải đi vay lãi suất cao để sản xuất.

- Trong điều hành đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa phát huy được vai trò của cơ quan chức năng và các Phó Tổng giám đốc.

Những vi phạm trên cộng với khó khăn tích tụ đã làm cho sản xuất - kinh doanh của Công ty suy giảm, sản lượng đạt thấp, đến cuối năm 1998 lỗ 25 tỷ đồng (chưa kể lỗ tiềm ẩn). Công ty đứng trước tình hình mất khả năng thanh toán.

Đảng, Chính phủ và cấp trên đã phải can thiệp, hỗ trợ bằng những giải pháp tình thế, cấp bách để duy trì sản xuất của Gang thép.

b, Giai đoạn 1999- 2000:

Ngoài những khó khăn vốn có, giai đoạn này đã xuất hiện khó khăn mới:

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt có sự thay đổi lớn (ở cấp Công ty và một số cơ sở).

- Hậu quả về kinh tế của giai đoạn trước để lại nặng nề tác động đến nhiều mặt hoạt động của Công ty.

- Tâm trạng cán bộ, công nhân băn khoăn, lo lắng về sự tồn tại của Gang thép, về việc làm và đời sống sẽ khó khăn gay gắt.

Để khắc phục tình trạng trên, Đảng bộ xác định: Tranh thủ sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành, phát huy nội lực, tập trung kiện toàn nhanh đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cấp Công ty và một số cơ sở; nghiêm túc sửa chữa những sai phạm, phấn đấu duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, khắc

phục hậu quả thua lỗ, tìm cách giải thoát khỏi khó khăn, đồng thời tiếp tục kiên trì tìm giải pháp phát triển sản xuất Gang Thép.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Công ty đã được Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành của Trung ương và của tỉnh Thái Nguyên, của Tổng Công ty Thép Việt Nam giúp đỡ, tạo điều kiện rất lớn như: Khoanh nợ hàng tồn kho, giảm nợ, giảm lãi suất vốn đầu tư, miễn giảm thuế, giúp đỡ tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lao động, tạo tiền đề cho công tác đầu tư phát triển vv...

Về phía nội bộ, với quan điểm nhìn thẳng vào thực trạng, Công ty đã có nhiều biện pháp sửa chữa yếu kém, khuyết điểm nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như: Sản xuất gắn với thị trường, chỉ sản xuất khi có hợp đồng; ưu tiên những đơn vị làm ăn có hiệu quả; phát huy lợi thế công nghệ và sản phẩm; thực hiện tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; nâng chất lượng sản phẩm...

Đặc biệt, Công ty đã tập trung cao cho công tác tiêu thụ (đẩy mạnh quảng cáo, tiếp thị; khảo sát nắm thông tin thị trường; tổ chức lại công tác tiêu thụ theo nguyên tắc một cửa...; mở rộng hệ thống đại lý, cửa hàng, có cơ chế khuyến khích tiêu thụ phù hợp...).

Sau hơn một năm nỗ lực phấn đấu, hoạt động sản xuất kinh doanh đã có nhiều chuyển biến tích cực, từ cuối năm 1999 và 9 tháng đầu năm 2000 cơ bản khắc phục được các sai phạm, ngăn chặn được suy thoái... kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt mục tiêu có lãi, tuy “so với Nghị quyết Đại hội XI mục tiêu sản lượng thép phôi, thỏi tự sản xuất và mục tiêu 25 vạn tấn thép cán đã không đạt được”.

Đánh giá chung về tình hình 5 năm (1996- 2000),
Đại hội đã khẳng định:

“5 năm qua, dù trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thử thách và cả những khuyết điểm, sai phạm do chủ quan gây ra, nhưng với tinh thần nỗ lực và kiên trì phấn đấu, đội ngũ cán bộ, đảng viên và CNVC Công ty ta đã thực hiện được cơ bản những mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XI đề ra:

- Sản xuất - kinh doanh được duy trì, chặn được suy thoái, bước đầu có lãi, năng lực sản xuất đang được đầu tư nâng cấp, mở ra triển vọng phát triển mới của Công ty.

- Việc làm, thu nhập của CNVC cơ bản ổn định và từng bước cải thiện (năm 1996 thu nhập bình quân 631.423^d/người/tháng, năm 1999 đã tăng lên 763.126^d).

- Dân chủ ngày càng được mở rộng trên nhiều lĩnh vực.

- Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được giữ vững và nâng cao hơn.

- Nội bộ đoàn kết, ổn định, thống nhất”.

Từ thực tiễn 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Đại hội XII đã rút ra 4 bài học kinh nghiệm về: Công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh là trung tâm nên phải tập trung lãnh đạo ngay từ khi xây dựng những định hướng, mục tiêu và giải pháp; về công tác cán bộ phải thực hiện đúng nguyên tắc: Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; về thực hiện thường xuyên đấu tranh tự phê bình và phê bình; về việc tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện Nghị quyết.



Ban chấp hành Đảng bộ Công ty Gang Thép Thái Nguyên
khoa XII, nhiệm kỳ 2000 - 2005

Ảnh: Đỗ Ngọc Lưu



Đại hội XII của Đảng bộ Công ty đã đề ra mục tiêu nhiệm vụ tổng quát của nhiệm kỳ 2000 - 2005 là:

“Phát huy kết quả đã đạt được, khai thác mọi tiềm năng, tiếp tục đổi mới quản lý doanh nghiệp, thực hiện thắng lợi phương án đầu tư cải tạo và mở rộng giai đoạn I để đến năm 2004 đạt sản lượng 24 vạn tấn phôi/năm, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện để triển khai giai đoạn II nâng công suất lên mức cao hơn; quan tâm đầu tư chiều sâu công nghệ cán thép và một số công nghệ khác; nâng cao sức cạnh tranh, đa dạng sản phẩm, mở rộng thị trường, phấn đấu tăng sản lượng thép cán sản xuất và tiêu thụ bình quân 7- 10%/năm và có lãi; từng bước cải thiện đời sống CNVC.

Xây dựng đội ngũ, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp Gang thép trong thời gian tới”.

Đại hội đề ra 5 giải pháp về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội gồm: Coi trọng công tác chuẩn bị nguyên liệu; đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ; tiếp tục đổi mới quản lý tổ chức doanh nghiệp; đầu tư phát triển nâng năng lực hiện có; chăm lo tốt đời sống CNVC.

Về công tác Đảng và Đoàn thể, Đại hội nêu mục tiêu: **“Tiếp tục thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới”**. Riêng về công tác xây dựng Đảng, Đại hội nhấn mạnh các mặt công tác sau:

- Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

- Đấu tranh khắc phục những biểu hiện lệch lạc về nhận thức tư tưởng, giải quyết kịp thời, tại chỗ các vấn đề phát sinh.

- Thực hiện tốt nguyên tắc: Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Chú trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh để nâng cao chất lượng lãnh đạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên mới.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo và lề lối làm việc theo quy chế thông qua cơ quan chức năng tham mưu.

- Các cấp uỷ Đảng tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khoá XII gồm 25 đồng chí. Đồng chí Đặng Văn Sứ - Tổng giám đốc Công ty được bầu làm Bí thư, Đồng chí Nguyễn Trí Dũng được bầu làm Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ.

Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI được Đại hội bầu gồm 15 đồng chí chính thức, 1 đồng chí dự khuyết và 1 đồng chí là đại biểu đương nhiên.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI tổ chức từ ngày 02 đến ngày 05/11/2001, đồng chí Đặng Văn Sứ - Bí thư Đảng uỷ - Tổng giám đốc đã được Đại hội bầu là đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và đồng chí Nguyễn Trí Dũng - Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI (nhiệm kỳ 2001- 2005).

Kết thúc năm 2000:

- Các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất - kinh doanh - đời sống xã hội năm 2000 Công ty đều đạt kết quả cao, vượt mức đề ra:

- Tổng giá trị SXCN đạt 176,110 tỷ = 109% KH.

- Sản lượng thép cán SX: 166.374 tấn = 107%.

- Sản lượng thép phôi, thỏi SX: 85.730 tấn = 106%.

- Sản lượng gang SX: 48.213 tấn = 117%.

- Về tiêu thụ:

+ Thép cán: 170.471 tấn = 110%.

+ Gang bán ngoài: 35.142 tấn = 176%.

+ Tổng doanh thu: 900,206 tỷ = 121%.

- Nộp ngân sách: 19,938 tỷ = 100%.

- Lãi: 10,100 tỷ .

- Lương bình quân 1 người/ tháng: 880.000^d = 133, 38%.

- Về cải tiến quản lý doanh nghiệp:

+ Đã giảm 5 đầu mối quản lý cơ sở.

+ Giảm số phòng, ban Công ty từ 16 xuống còn 10.

+ Về lao động: Từ năm 1999 đến 9/ 2000 đã giảm được 2.192 người, đưa số lao động của Công ty từ hơn 13.000 người (đầu năm 1999) xuống còn 10.681 người.

19/2/2001:

- Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thép Việt Nam ra quyết định số 284/T- KHĐT giao nhiệm vụ cho Công ty là chủ đầu tư nghiên cứu, xây dựng phương án: “Cải tạo và mở rộng sản xuất của Công ty giai đoạn II”.

21/6/2001:

- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ký quyết định số 36/QĐ-BCN về việc thành lập Công ty Cơ điện Luyện Kim thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam trên cơ sở tách 3 đơn vị: XN Cơ điện, XN Xây dựng và Mỏ đá Núi Voi thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ 01/7/2001.

29-30/6/2001:

- Công đoàn Công ty họp Đại hội đại biểu lần thứ XII, nhiệm kỳ 2001 - 2003.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua: Báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khoá XI đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Công ty lần thứ XI và 10 năm đổi mới hoạt động của Công đoàn Công ty (1990 - 2000), phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Công đoàn Công ty khoá XII và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khoá XI.

Đánh giá về hoạt động của tổ chức Công đoàn trong nhiệm kỳ XI và 10 năm đổi mới hoạt động của Công đoàn Công ty, Đại hội khẳng định: “Những định hình về mặt tổ chức, định hướng về nội dung hoạt động của Công đoàn Công ty trong hơn 10 năm qua (từ Đại hội lần thứ IX)

là đúng đắn; chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn có bước phát triển mới; nội dung hoạt động và trách nhiệm của mỗi cấp đã rõ hơn; khả năng tập hợp CNVC và trình độ cán bộ được nâng lên; hiệu quả hoạt động và tính đại diện cho CNVC của tổ chức Công đoàn Công ty ngày càng cao hơn”.

Theo báo cáo của BCH Công đoàn Công ty khoá XI tại Đại hội: “So với chỉ tiêu Đại hội XI đề ra, chất lượng hoạt động của các cấp Công đoàn được nâng lên một bước:

- Tổ Công đoàn hoạt động tốt đạt 79,5% (Chỉ tiêu là 65 - 70%)
- Công đoàn bộ phận hoạt động tốt đạt 83,25% (chỉ tiêu là 75 - 80%)
- Công đoàn cơ sở xuất sắc đạt 25% (Chỉ tiêu là 25 - 30%).
- Số Công đoàn cơ sở đạt loại A là 94,85%”

Trong nhiệm kỳ đã được Tổng Liên đoàn khen thưởng 3 tập thể; Công đoàn Công nghiệp Việt Nam khen 12 tập thể và 15 cá nhân; Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam khen 11 tập thể và 17 cá nhân.

Về phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ XII (2001 - 2003), Đại hội chỉ rõ 3 mục tiêu lớn sau:

- Chủ động phối hợp với Tổng Giám đốc và cơ quan quản lý tổ chức động viên CNVC phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu về sản xuất - kinh doanh - đời sống xã hội mà Đại hội XII của Đảng bộ Công ty đề ra.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục nhằm nâng cao dân trí cho người lao động về pháp luật, nghĩa vụ, quyền lợi; thực hiện quy chế dân chủ trong doanh nghiệp; tổ chức nhiều phong trào thi đua, vận động CNVC phấn đấu sản xuất - kinh doanh có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện định hướng hoạt động Công đoàn: “đi sâu vào mặt xã hội của sản xuất và chăm lo hậu phương của người lao động, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp Gang thép trong thời gian tới.”

Đại hội đã bầu 23 đồng chí vào Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khoá XII, nhiệm kỳ 2001 - 2003. Đồng chí Vương Quốc Lợi - Ủy viên thường vụ Đảng ủy Công ty được bầu giữ chức Chủ tịch và đồng chí Cù Thị Kim Chi - Đảng ủy viên Công ty giữ chức Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty.

19/7/2001:

- Trong chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Thái Nguyên, Thủ tướng Phan Văn Khải đã về thăm và làm việc tại Công ty. Cùng đi với Thủ tướng có các đồng chí Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, các đồng chí thay mặt lãnh đạo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sau khi đi thăm hiện trường Nhà máy, gặp gỡ lãnh đạo, công nhân và chuyên gia Trung Quốc đang làm việc tại công trình đầu tư cải tạo, mở rộng sản xuất của Công



*Thủ tướng Phan Văn Khải thăm và kiểm tra
tiến độ thực hiện dự án đầu tư cải tạo, mở rộng
sản xuất Công ty Gang Thép Thái Nguyên*

Ảnh: Đỗ Ngọc Lưu



ty, Thủ tướng đã gặp và nói chuyện với cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Công ty và các đơn vị trong toàn Công ty.

Thủ tướng rất vui mừng và biểu dương những nỗ lực phấn đấu của CNVC toàn Công ty đã vượt qua khó khăn khắc phục khuyết điểm, duy trì sản xuất ngày càng tăng trưởng, làm ăn có lãi. Thủ tướng tin rằng với truyền thống của đội ngũ cán bộ, công nhân Gang Thép, Công ty sẽ tiếp tục vươn lên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch của cả năm 2001; đặc biệt khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công phấn đấu hoàn thành giai đoạn I của dự án đầu tư cải tạo mở rộng sản xuất để công trình vào sản xuất cuối năm 2001.

10/9/2001:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thép Việt Nam đã ký quyết định số 1697/T.KHĐT phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng Nhà máy Cán thép 300.000T/năm tại khu vực Lưu Xá do Công ty Gang thép làm chủ đầu tư.

Mục tiêu của dự án là xây dựng dây chuyền cán thép với công nghệ sản xuất tiên tiến và thiết bị hiện đại nhằm sử dụng tối đa lượng phôi thép nóng và nguội sản xuất để tăng sản lượng thép cán và sức cạnh tranh của Công ty.

Thay thế dần các dây chuyền lạc hậu và hiện đại hoá thiết bị cán thép của Công ty.

Tổng mức đầu tư của dự án là 469.957,1 triệu đồng bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng đầu tư và phát triển Thái Nguyên.

Thời gian thực hiện dự án là 13 tháng.

2/10/2001:

- Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về thăm và làm việc tại Công ty. Phó Thủ tướng đã nghe Công ty báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I, kết quả sau 2 năm thực hiện thông báo số 23 của Văn phòng Chính phủ và những kiến nghị của Công ty với Chính phủ.

Phó Thủ tướng biểu dương đội ngũ cán bộ, công nhân Gang thép đã có nhiều cố gắng trong sản xuất kinh doanh và thực hiện dự án đầu tư cải tạo... Tuy nhiên, cần phải làm tốt hơn nữa, nhất là công tác kiểm tra chuẩn bị thật tốt các điều kiện để đưa dự án đi vào sản xuất đạt hiệu quả.

Từ tháng 8 - 10/2001:

- Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng sản xuất giai đoạn I được tập trung thi công khẩn trương. Trong dịp kỷ niệm lần thứ 56 Quốc khánh Việt Nam 2/9 đã có 7/8 hạng mục công trình được đưa vào chạy thử không tải và có tải gồm: Tuyển khoáng mỏ sắt Trại Cau, tuyển rửa than Phấn Mễ, dây chuyền thiêu kết $27m^2$, máy quạt gió lò cao D500, máy đúc gang liên tục, trạm bù tĩnh điện SVC và máy oxy $3200m^3$. Những hạng mục còn lại sẽ hoàn thành vào trung tuần tháng 11/2001.

21/11/2001:

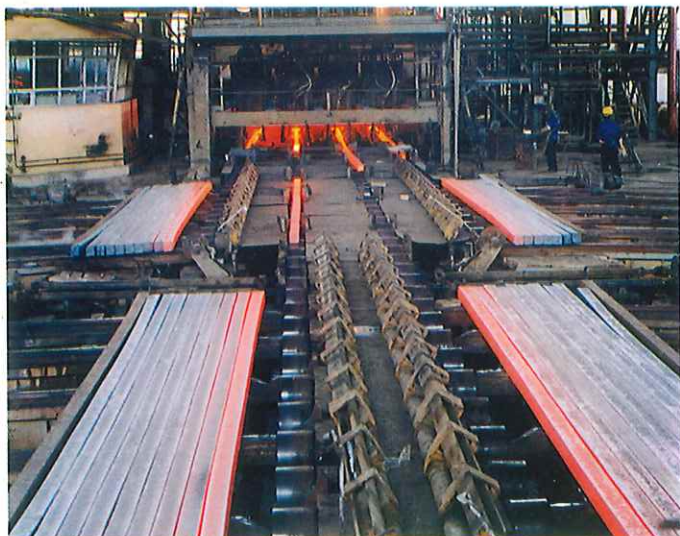
- Công ty tổ chức lễ khánh thành Dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I - Công trình của tình hữu nghị, hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hoà XHCN



*Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (người thứ hai từ trái qua phải)
cắt băng khánh thành Dự án Đầu tư cải tạo kỹ thuật và mở rộng sản xuất
Công ty Gang Thép Thái Nguyên (21-11-2001)*

Ảnh: Đ.N.L



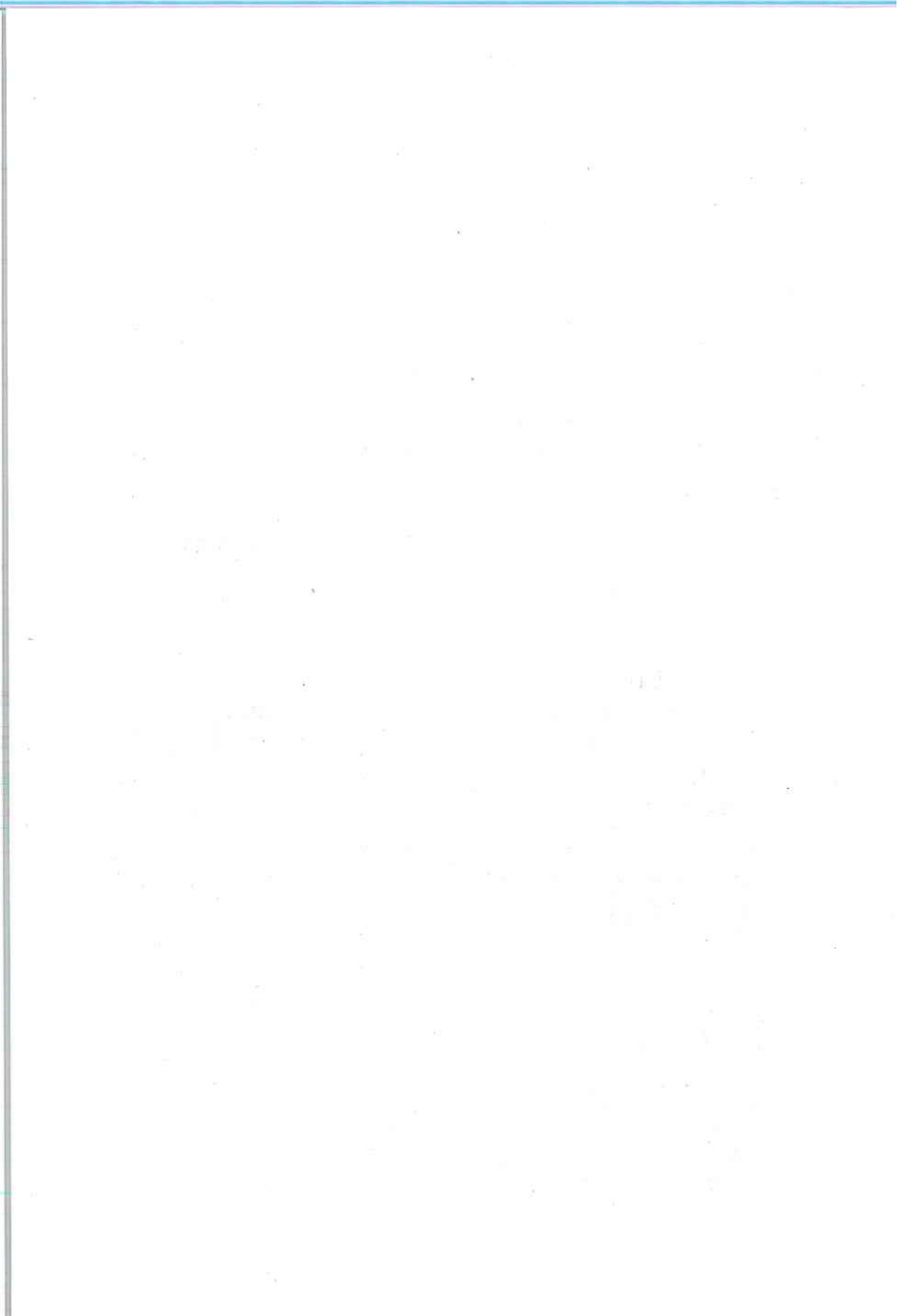


*Máy đúc phôi thép liên tục 4 dòng;
Nhà máy Luyện thép Lưu Xá*

Ảnh: Đ.N.L



*Dây chuyên sản xuất thép cuộn $\Phi 6$, $\Phi 8$,
Nhà máy Cán thép Lưu Xá*



Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, được Thủ tướng hai nước trực tiếp chỉ đạo.

Dự lễ khánh thành về phía Việt Nam có các đồng chí : Nguyễn Tấn Dũng - Ủy viên Bộ chính trị - Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ; Vũ Khoan - Bí thư Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ thương mại; Đặng Vũ Chư - Bộ trưởng Bộ Công nghiệp; Cù Thị Hậu - Ủy viên Trung ương Đảng; Chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; Hồ Đức Việt - Ủy viên Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên; Hồ Nghĩa Dũng - Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch hội đồng quản trị Tổng Công ty Thép Việt Nam cùng nhiều đại diện cơ quan Trung ương, địa phương và lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng.

Về phía Trung Quốc có các đồng chí Trương Chí Cương - Phó Chủ nhiệm uỷ ban kinh tế và thương mại nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa - Trưởng đoàn chính phủ Trung Quốc; An Dân - Thứ trưởng Bộ Mậu dịch và hợp tác kinh tế đối ngoại; Tề Kiến Quốc - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam; Lưu Hán Chương - Chủ tịch Hội đồng quản trị, các đồng chí lãnh đạo, chuyên gia, công nhân Công ty tập đoàn Gang thép Hàm Đan và các nhà thầu Trung Quốc.

Được sự giúp đỡ của các Bộ, Ban, Ngành 2 nước Việt Nam và Trung Quốc, sự tạo điều kiện, giúp đỡ trực tiếp của Công ty tập đoàn Gang thép Hàm Đan (Trung Quốc), dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Gang thép Thái Nguyên đã được khởi công ngày 21/11/2000.

Sau 1 năm nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, công nhân Công ty tập đoàn Gang thép Hàm Đan và Công ty Gang thép Thái Nguyên cùng với các

nhà thầu khác đã hoàn thành toàn bộ các công trình của dự án đúng tiến độ và chính thức đi vào hoạt động. Trong đó có các hạng mục công trình quan trọng như: Lò điện Luyện thép 30T/mẻ siêu cao công suất lần đầu tiên đưa vào sử dụng ở nước ta với thời gian nấu luyện 60 phút/mẻ; Lò trộn nước gang lỏng 300T/mẻ để cung cấp gang lỏng ổn định cho lò luyện thép; các dây chuyền thiêu kết 27m²; đúc gang liên tục; trạm oxy 3.200m³; trạm quạt gió lò cao D500; trạm bù tĩnh điện SVC; các dây chuyền tuyển khoáng mỏ sắt Trại Cau, tuyển rửa mỏ than Phấn Mễ. Đây là hệ thống thiết bị công nghệ hiện đại có trình độ tự động hoá cao, thay thế công nghệ cũ và lạc hậu. Dự án hoàn thành sẽ sản xuất 240.000T phôi thép/năm bằng nguyên liệu trong nước là chủ yếu.

Trong 12 tháng thi công, cán bộ, công nhân viên công trường đã đập phá trên 2.000m³ bê tông, xây 4.597 m³ gạch, chế tạo và lắp dựng 3.868 T kết cấu thép và cốt thép các loại; vận chuyển và lắp đặt an toàn trên 10.000T thiết bị từ Trung Quốc về Thái Nguyên, trong đó có hàng ngàn tấn thiết bị siêu trường, siêu trọng.

Tại buổi lễ, thay mặt Chính phủ 2 nước, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Việt Nam Đặng Vũ Chư và Phó Chủ nhiệm Ủy ban kinh tế và thương mại Trung Quốc Trương Chí Cương phát biểu ý kiến biểu dương sự nỗ lực cố gắng của cán bộ, chuyên gia, công nhân 2 nước Việt Nam và Trung Quốc đã vượt qua vất vả, khó khăn bảo đảm chất lượng và tiến độ công trình, hoàn thành đúng thời hạn nhiệm vụ của Thủ tướng hai nước giao cho.

15/12/2001:

- Ngay sau khi hoàn thành dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I, Công ty Gang thép Thái Nguyên và chuyên gia Công ty tập đoàn Gang thép Hàm Đan (Trung Quốc) đã tổ chức liên kết thi đua nhằm bảo đảm cho các hạng mục của dự án đi vào sản xuất an toàn, ổn định, đạt công suất thiết kế.

Đợt thi đua kéo dài đến 15/3/2002 với việc sản xuất theo 4 giai đoạn để chuyên gia Trung Quốc hướng dẫn, giúp đỡ cán bộ, công nhân Gang thép sử dụng thành thạo thiết bị, công nghệ mới được đầu tư.

Kết thúc năm 2001:

- Sản xuất- kinh doanh tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng, đạt mức cao hơn trước và có lãi. Trong đó: Về giá trị SXCN đạt 127% KH, tổng doanh thu đạt 127% KH năm và tăng 29% so với năm 2000. Sản phẩm thép cán sản xuất đạt 235.329T = 130%, tiêu thụ đạt: 230.000T = 129%, tăng 36% so với năm 2000. Nộp ngân sách: 23,700 tỷ = 110% tăng 25% so với năm 2000, lãi 5,570 tỷ đồng = 101% KH.

Dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I đã hoàn thành đúng tiến độ.

Công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp được đẩy mạnh, có nhiều chuyển biến tích cực. Đến 31/12/2001, số đơn vị thành viên đã giảm từ 29 xuống còn 19 đơn vị, từ 10 phòng, ban cấp Công ty còn 10 và 3 chi nhánh, số lao động từ trên 13.000 người (đầu năm 1999) nay còn 9.002 người. Đời sống CNVC tiếp tục được cải thiện, thu nhập bình

quân đạt gần 1.000.000^d/người/tháng tăng 9% so với năm 2000.

Trong quá trình phấn đấu hoàn thành kế hoạch, phong trào thi đua trong CNVC được sôi nổi liên tục đem lại hiệu quả thiết thực. Toàn Công ty đã tổ chức 9 đợt thi đua với trên 50 công trình và việc làm trọng điểm, 5 đợt thao diễn kỹ thuật thi chọn lao động giỏi với trên 3.000 lượt người tham gia, làm lợi 2,2 tỷ đồng, đã khen thưởng 67,9 triệu đồng. Qua các phong trào thi đua đã có 2 đề tài, 434 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng (trong đó có 4 đơn vị có nhiều sáng kiến là: Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng: 223 sáng kiến; Nhà máy Luyện gang: 40 sáng kiến; Nhà máy Cơ khí: 40 sáng kiến; Cán Lưu Xá: 37 sáng kiến). Đặc biệt, đợt phát động giao ước thi đua thực hiện phần xây dự án đầu tư cải tạo, mở rộng sản xuất giai đoạn I giữa Công ty Gang thép Thái Nguyên với Công ty tập đoàn Gang thép Hàm Đan (Trung Quốc) và các nhà thầu với giá trị 277, 574 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án gần 700 tỷ đồng - đây là công trình chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Tổng kết đợt giao ước thi đua đã có 22 cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, công nhân trên công trường có thành tích xuất sắc được Công đoàn Công nghiệp Việt Nam tặng bằng khen, 12 tập thể được thưởng trên 300 triệu đồng.

Năm 2001 cũng là năm chất lượng tổ chức Đảng, chuyên môn, đoàn thể được nâng lên một bước đáng đáng mừng:

- Về đơn vị: Có 8 đơn vị xuất sắc; 11 đơn vị loại A và 2 đơn vị loại B.

- Về tổ chức Đảng: 14/16 Đảng bộ và 17/17 chi bộ trực thuộc đạt TSVM (có 3 Đảng bộ xuất sắc) 1 Đảng bộ khá và 1 Đảng bộ yếu.

- Về tổ chức Công đoàn: Có 6 Công đoàn cơ sở xuất sắc, 9 Công đoàn cơ sở loại A và 2 công đoàn cơ sở loại A-

- Tổ chức Đoàn TN: Có 6 cơ sở Đoàn xuất sắc, 17 Đoàn cơ sở loại A.

3/1/2002:

- Đảng uỷ Công ty đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ tổng quát của năm 2002 là:

“Tiếp tục phát huy đà tăng trưởng, phấn đấu đạt sản lượng thép cán sản xuất và tiêu thụ trên 250.000T bảo đảm có lãi, sớm đưa dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I vào sản xuất ổn định để phát huy hiệu quả đầu tư, triển khai khẩn trương dự án Nhà máy Cán thép 300.000T/ năm; hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, đời sống CNVC tiếp tục được cải thiện, nội bộ đoàn kết, ổn định”.

9÷10/5/2002:

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XII. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1997÷2002); đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trong Công ty khoá XII (nhiệm kỳ 2002-2007); bầu Ban Chấp hành Đoàn TN Công ty khoá mới và bầu đại biểu đi dự Đại hội Tỉnh đoàn Thái Nguyên lần thứ XI.

Đánh giá kết quả Công tác Đoàn và phong trào Thanh niên nhiệm kỳ 1997 - 2002, Đại hội nhận xét tổng quát:” 5 năm qua là cả một quá trình vừa học hỏi, vừa tìm tòi thể nghiệm các mô hình hoạt động mới. Mặc dù tình hình sản xuất - kinh doanh của Công ty còn nhiều khó khăn, đội ngũ cán bộ, đoàn viên thanh niên có lúc, có nơi còn bộc lộ lúng túng, bị động. Song tổ chức Đoàn các cấp dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đã có nhiều cố gắng vươn lên, luôn bám sát Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết của Đoàn cấp trên và thực tiễn sản xuất - kinh doanh của các đơn vị và Công ty, từ đó đề xuất các nội dung vừa phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới, vừa đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, thanh niên. Qua đó đã đoàn kết tập hợp, giáo dục động viên được sức lực, trí tuệ của tuổi trẻ góp phần cùng đội ngũ CNVC giữ vững và phát triển sự nghiệp Gang thép của tổ quốc.

Thông qua kết quả hoạt động, vai trò, vị trí tổ chức Đoàn ngày càng được củng cố vững chắc, được các cấp lãnh đạo và CNVC tin yêu. Cùng với sự đi lên của phong trào, nhiều cán bộ, đoàn viên đã được học tập, rèn luyện và trưởng thành, nhanh chóng được Đảng tin tưởng giao cho các cương vị trọng trách trong công tác Đảng, chuyên môn và công đoàn, xứng đáng là cánh tay đắc lực, đội hậu bị tin cậy của Đảng”.

Theo báo cáo kết quả 2 phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”, từ 1997 - 2002 toàn Công ty đã có 765 thanh niên được kết nạp Đoàn, 307 đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng; Đoàn đã nhận 585 công trình mang tên Thanh niên và phát huy được 387 sáng kiến tiết kiệm làm lợi 1 tỷ 940 triệu đồng.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào Thanh niên Gang thép trong nhiệm kỳ XII (2002- 2007) với khẩu hiệu hành động : “Tuổi trẻ Gang thép ra sức rèn đức, luyện tài, xung kích, sáng tạo vì sự nghiệp phát triển gang thép của tổ quốc”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn TN Công ty khoá XII gồm 19 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Xuân Trường được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Phong được bầu làm Phó Bí thư Đoàn TN Công ty.

26/7/2002:

- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã có quyết định số 33/2002/QĐ.BCN về việc chuyển Xí nghiệp Vận tải thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên thành Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên (tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Thai Nguyen IRON STEEL TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY), Trụ sở đặt tại Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên.

Ngày 22/4/2003, Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên đã được tổ chức.

Đại hội đã thảo luận bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị, thông qua phương án sản xuất kinh doanh của Công ty với số vốn điều lệ là 2.503 triệu đồng, trong đó tỷ lệ vốn cổ phần của Công ty Gang thép Thái Nguyên là 51,7%, còn lại là của người lao động trong Công ty và một số cổ đông bên ngoài.

Ngày 01/6/2003, Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên chính thức hoạt động.

Cùng với Xí nghiệp Vận tải, thực hiện chủ trương về đổi mới quản lý doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ, Công ty khẩn trương triển khai các bước để tiến hành cổ phần hoá tiếp 2 đơn vị là Xí nghiệp Sửa chữa Xe Máy và Nhà máy Vật liệu Chịu lửa.

9/9/2002:

- Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thép Việt Nam ra Quyết định số 1881/2002/QA - TC về việc thành lập mỏ sắt Ngườm Cháng (Cao Bằng) thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên có trụ sở chính tại xã Dân Chủ, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Ngày 16/9/2002, Công ty đã tổ chức Hội nghị để công bố Quyết định trên.

25/11/2002:

- Sau một thời gian chạy chứng minh công suất, Công ty Gang thép Thái Nguyên và Công ty tập đoàn Gang thép Hàm Đan (Trung Quốc) đã tổ chức lễ ký biên bản nghiệm thu toàn bộ các hạng mục của dự án đầu tư giai đoạn I cải tạo, mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên.

28/11/2002:

- Công ty tổ chức lễ khởi công công trình nhà máy Cán thép 300.000T/ năm tại khu vực Lưu Xá - Công trình chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Truyền thống Công nhân Gang thép (29/11/1963- 29/11/2003).

Nhà máy cán thép 300.000T/ năm thiết kế theo công nghệ hiện đại của Công ty DANIELI cộng hoà ITALIA với tổng mức đầu tư gần 470 tỷ đồng, trong đó:



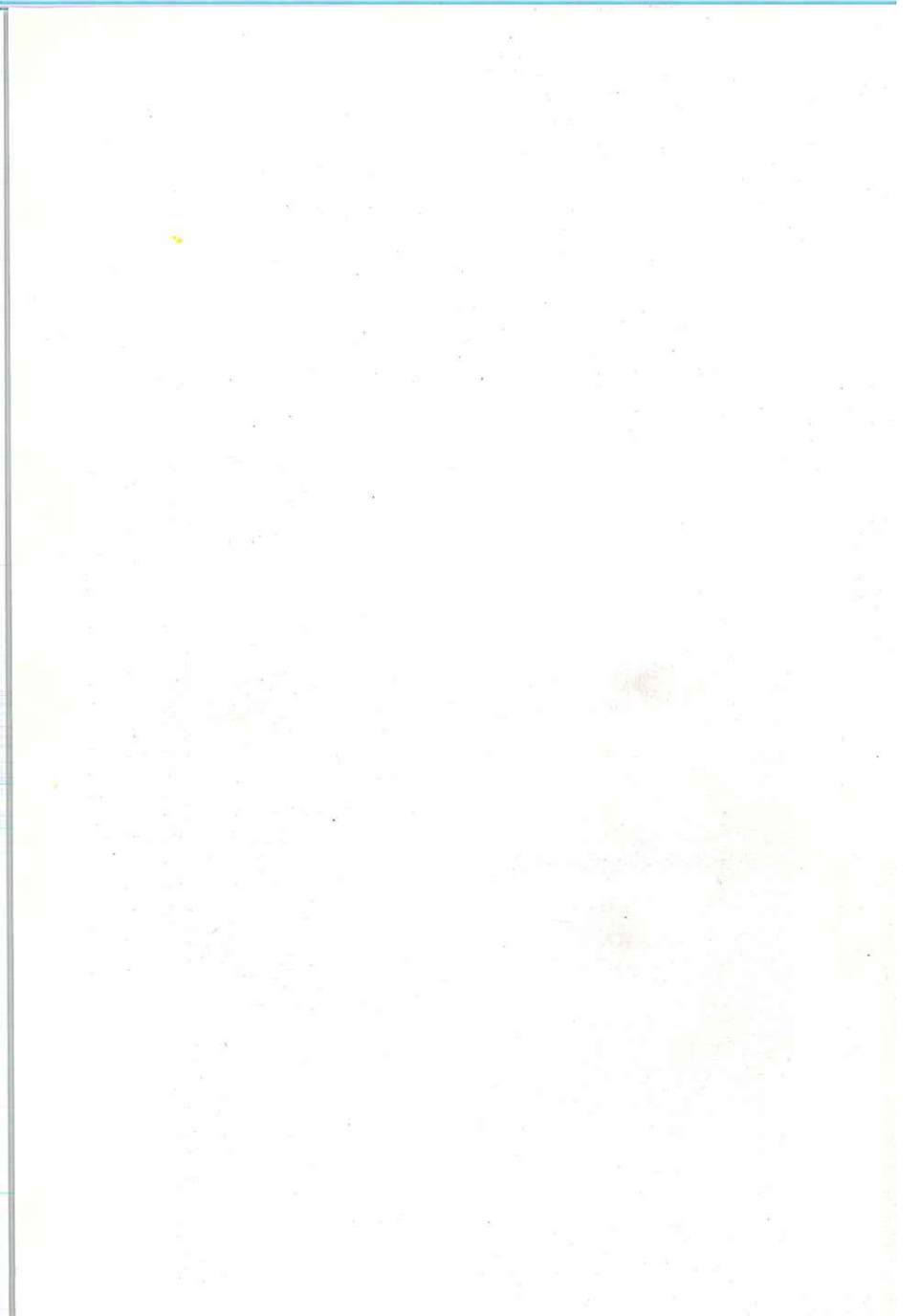
*Thép cán ra sàn nguội,
Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng*

Ảnh: Đ.N.L



*Lễ ký hợp đồng cung cấp thiết bị chính Nhà máy
cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm*

Ảnh: Đ.N.L



CÔNG TY GANG THÉP THÁI NGUYÊN

LỄ KHỞI CÔNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY CÁN THÉP 300.000 TẤN/NĂM

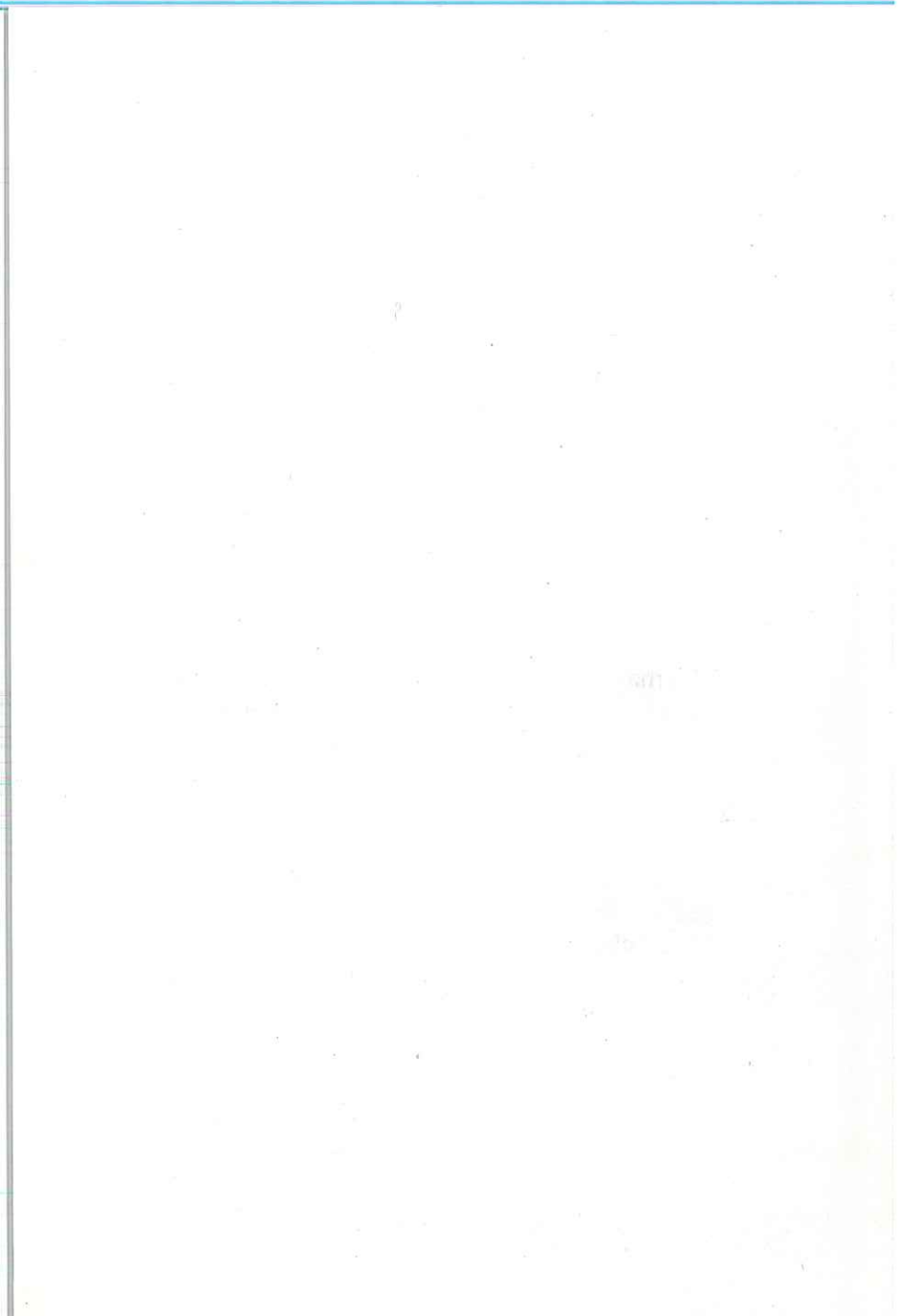
KHU VỰC LƯU XÁ

NGÀY 28.11.2002



Lễ khởi công xây dựng Nhà máy Cán thép Thái Nguyên
công suất 300.000 tấn/năm (28-11-2002)

Ảnh: Đ.N.L



Thiết bị 230,358 tỷ đồng, xây lắp: 57,105 tỷ đồng, vốn lưu động: 126,256 tỷ đồng.

Nhà máy vào sản xuất sẽ đưa công suất cán thép của Công ty đạt tới 60 vạn tấn/ năm.

Trước đó, ngày 14/10/2002, tại Hà Nội, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam và Công ty Gang thép đã tổ chức lễ ký hợp đồng đồng tài trợ và hợp đồng tín dụng cho dự án xây dựng Nhà máy này với tổng số tiền trong hợp đồng là 390 tỷ VNĐ, trong đó có 10 triệu USD với thời hạn 8 năm.

29/11/2002:

- Nhà máy Cơ khí Gang thép được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACERT thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001- 2000 cho 4 nhóm sản phẩm là: Trục cán, phôi cán, thép cán và phụ tùng.

12/2002:

- Đồng chí Đỗ Mười, nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt nam đã đến thăm và làm việc tại Công ty ta.

Đồng chí đã nghe lãnh đạo Công ty báo cáo tình hình sản xuất - kinh doanh - đầu tư phát triển - đời sống xã hội và công tác xây dựng Đảng của Công ty sau 4 năm thực hiện những ý kiến chỉ đạo của Đảng và giải pháp của Chính phủ thể hiện trong thông báo số 23 của Văn phòng Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn của Công ty trong 2 năm 1997 - 1998.

Đồng chí Đỗ Mười rất quan tâm đến hướng phát triển của Công ty, đặc biệt là vấn đề chuẩn bị nguồn nguyên liệu, công nghệ và thiết bị, nguồn lực lao động và chiến lược tiêu thụ sản phẩm của Công ty nhằm đạt mục tiêu sản xuất 1 triệu tấn thép trong những năm sắp tới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IX của Đảng.

Cũng trong tháng 12, đồng chí Trương Tấn Sang - Ủy viên Bộ Chính trị - Trưởng ban Kinh tế T.W Đảng; đồng chí Ngô Xuân Lộc - Phó viên của Chính phủ đã về thăm và làm việc tại Công ty ta.

Kết thúc năm 2002:

- Đảng uỷ Công ty đã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2002: “Năm 2002, bên cạnh những thuận lợi cơ bản được tạo ra từ kết quả toàn diện năm 2001, hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty gặp những khó khăn mới: giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng, đặc biệt giá cả phôi thép tăng cao, sản phẩm thép bị cạnh tranh quyết liệt hơn. Trong khi đó, Công ty vừa phải bảo đảm sản xuất - kinh doanh phát triển để đạt mục tiêu, vừa phải đưa dự án đầu tư cải tạo, mở rộng vào sản xuất chứng minh công suất.

Trong bối cảnh đó, toàn Công ty đã nỗ lực phấn đấu, phát huy mọi tiềm năng thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch đã đề ra”

Cụ thể:

- Hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch sản xuất- kinh doanh, hiệu quả cao hơn năm trước.

+ Giá trị SXCN đạt 119% KH năm, tăng 25% so với năm 2001;

+ Tổng doanh thu đạt 127% KH, tăng 27% so với năm 2001.

+ Sản lượng thép cán sản xuất: 285.822T = 123%KH, tăng 22% so với năm 2001.

- Thép cán tiêu thụ: 286.611T = 122%KH, tăng 27% so với năm 2001.

+ Nộp ngân sách: 38 tỷ đồng = 222% KH, tăng 88% so với năm 2001.

+ Lãi: 15,826 tỷ đồng = 219%KH, tăng gấp 3 lần so với năm 2001.

- Công tác đầu tư phát triển được chỉ đạo chặt chẽ, bảo đảm tiến độ:

+ Dự án đầu tư giai đoạn I cải tạo, mở rộng sản xuất đã được nghiệm thu.

+ Dự án nhà máy cán thép 30 vạn tấn/năm tại Khu Lưu xá đã khởi công.

+ Dự án Cán thép Tuyên Quang 15.000T/ năm (thuộc mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang) đã hoàn thành và đưa vào sản xuất.

+ Dự án mỏ sắt Ngườm Cháng (Cao Bằng) đang chuẩn bị khởi công.

- Về quản lý: Việc sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bộ máy và lao động tiếp tục được thực hiện theo hướng tinh gọn và đã đạt kết quả tốt.

Đến cuối năm 2002, Công ty có 20 đơn vị thành viên (so với năm 2001 tăng 1 đơn vị mới thành lập là mỏ sắt Ngườm Cháng - Cao Bằng), 5 Chi nhánh (Tiếp nhận Công ty Kim khí Quảng Ninh để thành lập Chi nhánh Quảng Ninh và mở thêm Chi nhánh Thanh Hoá), 10 phòng ban Công ty với tổng số CB, CNV là 8995 người.

+ Công ty đã ban hành mô hình mẫu về tổ chức bộ máy ở các đơn vị thành viên, qua đó các đơn vị sắp xếp lại đã giảm 31 phòng, ban và 4 phân xưởng, đội sản xuất.

- Các mặt về đời sống xã hội được nâng lên một bước cả về vật chất và tinh thần, CNVC có việc làm thu nhập tăng đáng kể (bình quân 1.450.000^d/ người/ tháng tăng 45% so với năm 2001 và tăng 61 % với mức Đại hội CNVC đã đề ra). Các hoạt động văn hoá thể thao, tham quan, nghỉ mát, chăm sóc sức khoẻ được duy trì và phát triển. Đặc biệt Công ty đã đầu tư hàng trăm triệu đồng để sửa chữa, nâng cấp các công trình văn hoá, thể thao, phong trào văn hoá quần chúng, tham quan, nghỉ mát trong nước và nước ngoài

- Công tác xây dựng Đảng và hoạt động của các Đoàn thể quần chúng được duy trì đồng bộ, chất lượng được nâng lên một bước và đạt kết quả tốt, giữ ổn định nội bộ.

Qua phân tích chất lượng về tổ chức Đảng, chuyên môn, Đoàn thể, kết quả như sau:

a- Về đơn vị: + Có 8 đơn vị xuất sắc; 9 đơn vị loại A, 7 đơn vị loại A⁻, không có đơn vị loại B.

+ Toàn Công ty có 6.024 cá nhân đạt lao động giỏi = 67,33%, 601 tập thể lao động giỏi = 68,48%.

Có 167 chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và 78 tập thể lao động xuất sắc.

Công ty đã đề nghị 18 tập thể, 37 cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị các cấp xét và khen thưởng từ bằng khen của Tổng Công ty thép đến phần thưởng của Nhà nước.

b- Về tổ chức Đảng:

+ Tổ chức cơ sở Đảng đạt TSVM có 13/16 Đảng bộ và 16/17 chi bộ trực thuộc, không có Đảng bộ, chi bộ kém.

+ Đã kết nạp 134 đảng viên mới (Nếu tính từ 1996 đến 2002 toàn Đảng bộ đã kết nạp 945 đảng viên mới).

+ Số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt 87,33%.

c- Tổ chức Công đoàn:

Có 17 Công đoàn cơ sở, trong đó:

+ Công đoàn cơ sở xuất sắc: 7.

+ Công đoàn cơ sở hạng A: 7

Công đoàn cơ sở hạng A⁻: 3.

d- Tổ chức Đoàn TN:

Có 22 tổ chức Đoàn cơ sở, trong đó:

+ Tổ chức Đoàn cơ sở xuất sắc: 6.

+ Tổ chức Đoàn cơ sở loại A: 16.

Từ 2000 - 10/2002:

- Từ khi tiếp cận cơ chế quản lý mới, cùng với việc mở rộng thị trường trong nước, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại, sản phẩm thép của Công ty đã được xuất khẩu sang một số nước trong khu vực. Công ty đã cử nhiều đoàn CB, CNV đi các nước tham quan, khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm SXKD, tìm hiểu công nghệ mới, tìm hiểu thị trường tiêu thụ, thị trường nhập thiết bị, nguyên nhiên vật liệu v.v... Ngược lại, các Đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc, ký kết hợp đồng kinh tế, tham gia đấu thầu công trình, thiết bị với Công ty ta cũng ngày càng đông. Từ năm 2000 - 2002 đã có 99 Đoàn khách thuộc các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Italia, Thụy Điển, Canada, Ấn độ, Úc, Mỹ ... đến làm việc với Công ty.

4/01/2003:

- Đảng uỷ Công ty ra Nghị Quyết về phương hướng nhiệm vụ năm 2003 - năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ Công ty, là năm kỷ niệm 40 năm Ngày Truyền thống Công nhân Gang thép.

Nghị quyết nêu rõ mục tiêu tổng quát của cả năm 2003 là: ***“Giữ vững đà tăng trưởng, phát huy cao nhất***

hiệu quả đầu tư dự án giai đoạn I, sớm đưa dây chuyền cán 30 vạn tấn/ năm vào sản xuất, phấn đấu sản xuất và tiêu thụ từ 320.000T thép cán trở lên bảo đảm có lãi, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước,; nâng cao đời sống CNVC, giữ ổn định nội bộ lập nhiều thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Truyền thống Công nhân Gang thép□.

22/3/2003:

- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Hoàng Trung Hải - Ủy viên Trung ương Đảng thăm và làm việc tại Công ty.

Bộ trưởng khen ngợi và biểu dương cán bộ, công nhân viên Công ty Gang thép đã năng động, sáng tạo trong quản lý, điều hành và lao động sản xuất, giữ được đà tăng trưởng và hiệu quả góp phần cùng ngành Thép đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Phát huy thành tích đó, Công ty Gang thép Thái Nguyên tiếp tục nghiên cứu và sớm trình Nhà nước về dự án đầu tư cải tạo giai đoạn II.

9/4/2003:

- Khởi công xây dựng mỏ sắt Ngườm Cháng (Cao Bằng). Mỏ có trữ lượng gồm 3 triệu tấn quặng sắt, thời gian khai thác 16 năm, công suất khai thác 120.000T/ năm, vốn đầu tư 58 tỷ đồng. Quặng khai thác sẽ được sơ chế tại chỗ sau đó được vận chuyển về Công ty. Theo dự kiến cuối năm 2004 mỏ sẽ đi vào sản xuất.

5/7/2003:

- Đảng uỷ Công ty họp thường kỳ bàn 3 nội dung lớn:

+ Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2003;

+ Thông qua báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty khoá XII (Nhiệm kỳ 2000 - 2005)

+ Quyết định một số vấn đề về công tác cán bộ

a, Về tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2003:

Đảng uỷ đánh giá: “Trước những diễn biến phức tạp của thị trường (Quý I, giá phôi thép, thép phế nhập khẩu tăng làm cho giá thép lên cao, thị trường sôi động; Quý II, giá phôi nhập liên tục giảm, giá thép cũng giảm theo, thị trường tiêu thụ thép chững lại, Công ty đã phải giảm tải sản xuất ở một số đơn vị - B.T), lãnh đạo Công ty đã có nhiều biện pháp nhanh nhạy, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành sản xuất - kinh doanh, vừa tăng sản lượng tiêu thụ, vừa chống đầu cơ tăng giá, góp phần điều tiết bình ổn thị trường thép khi giá thép tăng đột biến trong quý I, vừa có những điều chỉnh cơ chế tiêu thụ và giá cả hợp lý để thúc đẩy tiêu thụ đồng thời cân đối kế hoạch sản xuất phù hợp khi thị trường tiêu thụ thép gặp khó khăn trong quý II.

Mặc dù cuối quý II thị trường tiêu thụ thép gặp khó khăn, một số đơn vị phải sản xuất giảm tải, nhưng nhìn chung 6 tháng đầu năm, Công ty vẫn duy trì sản xuất và

tiêu thụ ổn định, sản xuất - kinh doanh có lãi, đời sống CNVC được đảm bảo”.

Theo ước tính, kết quả thực hiện các chỉ tiêu như sau:

- Về sản xuất - kinh doanh - đời sống xã hội:

+ Thép cán sản xuất đạt: 166.564T = 52% KH năm, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2002.

+ Thép cán tiêu thụ: 156.015T = 49% KH năm, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2002;

+ Phôi thổi (tự sản xuất): 111.639 T = 41% KH năm, tăng 89% so với cùng kỳ năm 2002;

+ Gang lò cao sản xuất : 97.089T = 51% KH năm, tăng 192% so với cùng kỳ năm 2002;

+ Doanh thu: 941.391 triệu đồng, tăng 65% so với cùng kỳ 2002

+ Nộp ngân sách : 22.646 triệu đồng, tăng 43% so với cùng kỳ năm 2002.

+ Hiệu quả SXKD : lãi 8.009 triệu đồng

+ Thu nhập bình quân của 1 CNVC đạt 2.113.110 đồng/người/tháng, tăng 76% so với mức Đại hội CNVC đề ra.

- Về thực hiện các dự án đầu tư:

+ Dự án Nhà máy cán thép Thái Nguyên công suất 300.000T/năm: tuy Công ty đã có nhiều cố gắng nhưng tiến độ thực hiện vẫn chậm do trượt giá ảnh hưởng tới một số gói thầu phải xin điều chỉnh giá, dự kiến dự án kéo dài đến quý I/2004.

+ Dự án mỏ sắt Ngườm Cháng (Cao Bằng) đã hoàn thành cơ bản việc đền bù giải phóng mặt bằng và đang xây dựng cơ sở vật chất cho mỏ.

+ Dự án đầu tư giai đoạn II đã hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để trình các cấp phê duyệt.

b, Về kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ Công ty (2000 - 2005)

Hội nghị đã thảo luận và nhất trí cao với báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty khoá XII do Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty chuẩn bị. Đảng uỷ khẳng định:

“Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bám sát các mục tiêu đề ra, có nhiều giải pháp và bước đi thích hợp nên các mục tiêu đề ra cơ bản được thực hiện, nhiều mục tiêu đã đạt và vượt kế hoạch đề ra:

- Sản xuất kinh doanh tăng trưởng trên 20%/năm (Đại hội đề ra 7 - 10%/năm - B.T)

- Dự án đầu tư giai đoạn I đã vào sản xuất và phát huy hiệu quả tốt.

- Việc đầu tư mới Nhà máy cán thép Thái Nguyên đã được triển khai nhằm tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm.

- Các mặt công tác xây dựng Đảng được triển khai đồng bộ trên cả 3 mặt công tác lớn: giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức và kiểm tra,

- Đời sống CNVC được cải thiện rõ rệt và duy trì được thế đi lên của Công ty.

- Giữ được sự đoàn kết và ổn định chính trị nội bộ.

- Một số mục tiêu khác đang tiếp tục được triển khai đến năm 2005.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn một số tồn tại sau đây:

- Việc tổng quyết toán dự án đầu tư giai đoạn I thực hiện còn chậm do các nhà thầu chưa hoàn chỉnh hồ sơ thanh quyết toán.

- Một số dự án đầu tư thực hiện chậm tiến độ thời gian do nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan

- Việc cổ phần hoá doanh nghiệp tiến hành chậm do phải phụ thuộc vào các cơ quan quản lý cấp trên.

- Một số đơn vị, chi nhánh chưa thực hiện nghiêm túc các qui định về quản lý tài chính, thu hồi công nợ, về hợp đồng kinh tế, các quy định về giá bán của Công ty”

Đảng uỷ Công ty đã đề ra 6 giải pháp trong thời gian tới nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ đề ra.

- Về kết quả thực hiện mục tiêu của Đại hội XII trong 2 năm (2001 - 2002), theo báo cáo của Đảng uỷ Công ty cụ thể như sau:

** Về sản xuất - kinh doanh:*

+ Thép cán sản xuất đạt: 520.953T

+ Thép cán tiêu thụ đạt: 517.600T

+ Phôi thổi tự sản xuất đạt: 275.402T

+ Doanh thu: 2.636,419 tỷ đồng

+ Nộp ngân sách: 61,711 tỷ đồng

+ Lãi: 21,396 tỷ đồng

+ Đã sản xuất được nhiều sản phẩm mới như: Thép SD390, SD490, SS540, GS60, GS460, Góc 130x150, U160, I160...

** Về cải tiến quản lý:*

+ Từ 29 đơn vị thành viên, 16 phòng ban Công ty đến 6/2003 còn 20 đơn vị thành viên, 10 phòng, ban và 5 chi nhánh.

+ Số lao động giảm từ 10.681 người (tháng 9/2000) đến 6/2003 còn 8787 người.

** Về đời sống - xã hội:*

+ Thu nhập bình quân 1 CNVC năm 2001 đạt gần 1 triệu đồng/người/tháng; năm 2002 đã tăng lên 1.450.000đồng/người/tháng và quý I/2003 đạt 2 triệu đồng/người/tháng.

+ Từ năm 1999 đến 6/2003 Công ty đã hỗ trợ các địa phương thực hiện xóa đói giảm nghèo với số tiền 1.024.815.955 đồng (Nếu tính cả góp quỹ nhân đạo từ thiện từ năm 1998 đến 6/2003 thì số tiền là 2.818.000.000 đồng), thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sỹ, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhận phụng dưỡng 2 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, xây dựng các trường học, bệnh xá và giúp đỡ cơ sở vật chất cho các xã đặc biệt khó khăn của các huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ, Đại Từ thuộc tỉnh Thái Nguyên... với tổng số tiền hàng trăm triệu đồng (Riêng 7 tháng đầu năm 2003, Công ty đã ủng hộ các hoạt động xã hội từ thiện với số tiền là 782 triệu đồng - B.T)

+ Các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, tham quan, nghỉ mát, bảo vệ sức khoẻ, cải thiện điều kiện làm việc, công tác bảo vệ - tự vệ ... được quan tâm đầu tư duy trì và phát triển.

** Về xây dựng Đảng:*

+ Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên. Năm 2002 có 100% tổ chức cơ sở Đảng đạt khá và trong sạch vững mạnh.

+ Đã bổ nhiệm và đề nghị cấp trên bổ nhiệm 11 cán bộ cấp trưởng, 30 cán bộ cấp phó đơn vị, phòng, ban Công ty

+ Đã kết nạp 330 đảng viên mới. Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ đến hết tháng 6/2003 là 2499 đồng chí.

c, Về công tác cán bộ

Tại Hội nghị, Ban Thường vụ đã báo cáo Nghị quyết cuộc họp của Ban Thường vụ ngày 16/6/2003 về việc đồng chí Đặng Văn Sứ - Bí thư Đảng uỷ - Tổng Giám đốc Công ty đã có đơn xin thôi chức Bí thư Đảng uỷ Công ty để tập trung cho công tác lãnh đạo chuyên môn. Ban Thường vụ đã thảo luận và nhận thấy lý do đồng chí Đặng Văn Sứ nêu ra là thực tế và hợp lý nên đã nhất trí đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho chủ trương.

Sau khi được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tiến hành bầu đồng chí giữ chức vụ Bí thư thay đồng chí Đặng Văn Sứ. Kết quả, 100% số phiếu của BCH đã bầu đồng chí Nguyễn Trí Dũng - Tỉnh uỷ viên - Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Công ty giữ chức Bí thư Đảng uỷ Công ty. Ngày 15/7/2003, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã ra quyết định chuẩn y kết quả bầu cử của BCH Đảng bộ Công ty và chức vụ mới của đồng chí Nguyễn Trí Dũng.

Đồng thời, cùng thời gian này, do yêu cầu công tác, trong Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty có 2 đồng chí được chuyển công tác: đồng chí Vương Quốc Lợi - Uỷ viên thường vụ - Chủ tịch Công đoàn Công ty chuyển

về Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam giữ chức Chủ tịch theo kết quả bầu cử tại Đại hội Công đoàn Tổng Công ty Thép lần thứ II; đồng chí Nguyễn Trọng Khôi - Ủy viên Thường vụ - Phó Tổng Giám đốc Công ty chuyển về Tổng Công ty Thép Việt Nam giữ chức Phó Tổng Giám đốc

28/7/2003:

- Phó Thủ tướng Vũ Khoan, Bí thư Trung ương Đảng thăm và làm việc tại Công ty.

Phó Thủ tướng khen ngợi những cố gắng, nỗ lực của Công ty đã khắc phục khó khăn duy trì và phát triển sản xuất có hiệu quả, đời sống CNVC từng bước được cải thiện. Phó Thủ tướng lưu ý Công ty về những biện pháp nhằm thúc đẩy dự án đầu tư giai đoạn II để tăng sản lượng thép đáp ứng nhu cầu trong nước và tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

17/9/2003

- Chủ tịch nước đã có quyết định số 616/2003/QĐ/CTN tặng thưởng cán bộ, công nhân viên Công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương Độc lập hạng Nhì vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Cũng nhân dịp này đồng chí Đặng Văn Sáu - Tổng Giám đốc Công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Đây là nguồn động viên to lớn đối với đội ngũ cán bộ, công nhân Gang thép đang nỗ lực lập nhiều thành tích thiết thực Kỷ niệm 40 năm Ngày Truyền thống Công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/2003).

Công ty tổ chức trọng thể lễ đón các phần thưởng cao quý nói trên tại cuộc Mít tinh Kỷ niệm 40 năm Ngày Truyền thống Công nhân Gang thép.

17/12/2003

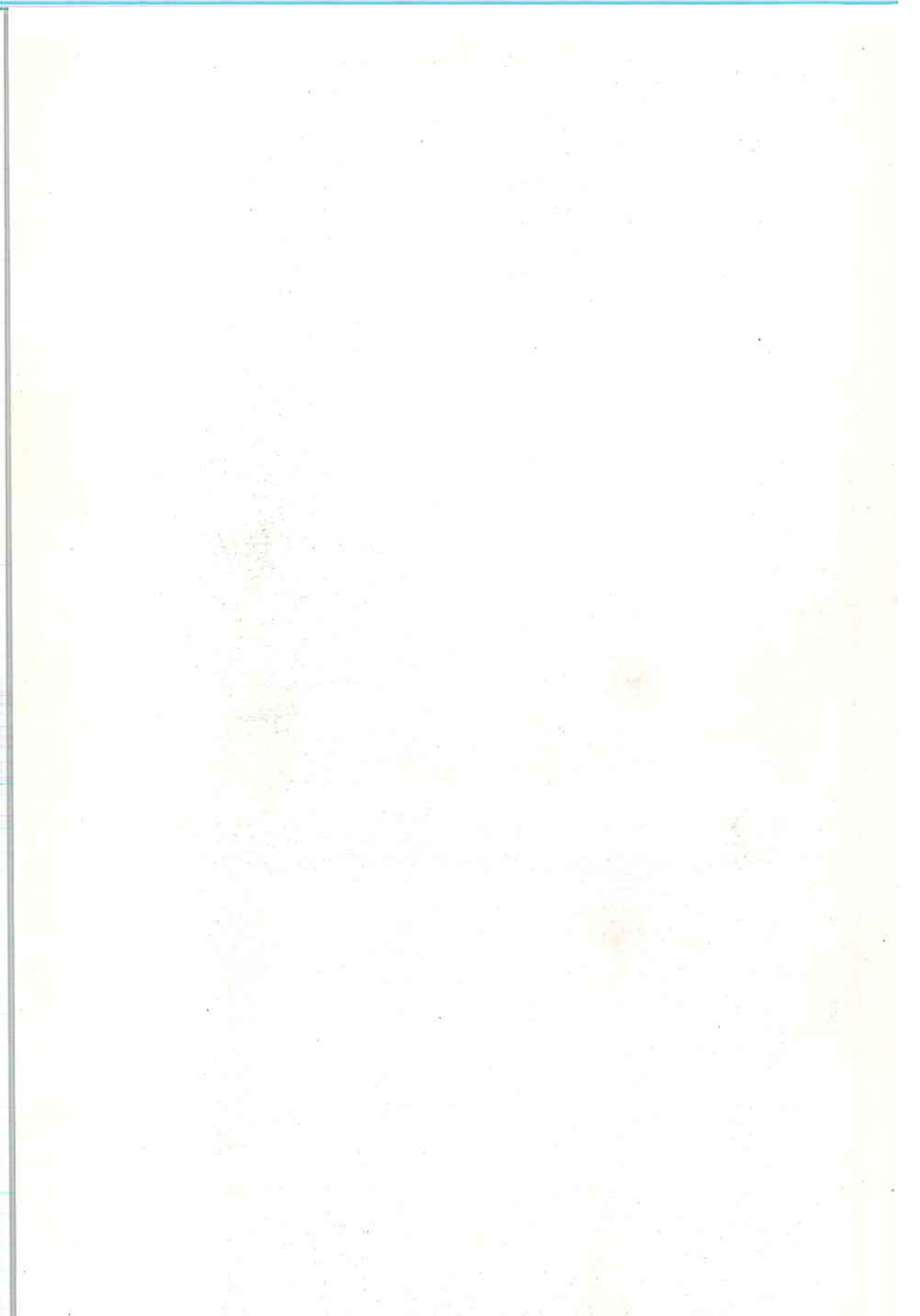
Chức trách nước đã có quyết định số 10100/2003/QĐ-CTN tăng lương căn bản công nhân viên Công ty Gang thép Thái Nguyên thành lương 13% từ tháng 1/01/04 và đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Công nhân viên này đồng thời được /...
Giám đốc Công ty được tặng thưởng /...
đồng hàng là



*Một góc quang cảnh Công ty Gang thép Thái Nguyên
sau đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I (11-2001)*

Ảnh: Đ.N.L





Nhà Văn hoá Công nhân Gang Thép Thái Nguyên
Ảnh: Đ.N.L



Phần VI

NHỮNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Từ năm 1999 đến năm 2003, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện của Đảng, Chính phủ, của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, trực tiếp là của Tổng Công ty Thép Việt Nam, cán bộ, công nhân viên Công ty Gang thép Thái Nguyên đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, nghiêm túc sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm đạt được những kết quả phấn khởi.

Công ty đã chặn được đà suy thoái và lổ, sản xuất kinh doanh từng bước tăng trưởng và có lãi, năm sau cao hơn năm trước, nghĩa vụ với Nhà nước hoàn thành, thu nhập của CNVC ngày càng tăng, đời sống được cải thiện, nội bộ đoàn kết, ổn định.

Đó là những nhân tố vật chất, tinh thần rất quan trọng tạo cơ sở vững chắc để Công ty bước vào thời kỳ mới với khí thế mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng về nhiệm vụ đối với Ngành Thép: “Tiếp tục triển khai đầu tư chiều sâu các cơ sở luyện và cán thép hiện có. Đầu tư xây dựng mới 1 - 2 cơ sở sản xuất phôi thép, nâng năng lực sản xuất phôi từ 40 vạn tấn năm 2000 lên 1 đến 1,4 triệu tấn năm 2005...”. Ngay từ năm 2001 Tổng Công ty Thép Việt Nam đã giao nhiệm vụ cho Công ty Gang thép Thái Nguyên nghiên cứu xây dựng phương án cải tạo các máy cán hiện có theo hướng chuyên sản xuất thép hình và thép

nhỏ, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư dây chuyền cán liên tục hiện đại sản xuất thép thanh và dây công suất 250.000- 300.000T/ năm. Giao Công ty Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư nghiên cứu dự án đầu tư “Cải tạo và mở rộng sản xuất của Công ty trong giai đoạn II”.

Theo tinh thần đó, ngày 4/4/2003 Đảng uỷ Công ty đã họp nghe báo cáo tóm tắt “Dự án tiền khả thi đầu tư mở rộng Công ty Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II”. Đảng uỷ đã tham gia ý kiến và thống nhất chủ trương đầu tư nâng năng lực sản xuất phôi thép của Công ty lên 75 vạn tấn / năm.

Mục tiêu của dự án là:

- Tận dụng tối đa nguồn tài nguyên thiên nhiên và khả năng cung cấp nguyên liệu trong nước, đồng thời huy động nguồn vốn ưu đãi trong nước và vốn ODA của nước ngoài, đầu tư thiết bị mới công nghệ lò cao - lò thổi hiện đại để sản xuất thêm 50 vạn tấn phôi thép/ năm.

- Có đủ phôi cho sản xuất thép cán của Công ty với giá thành rẻ hơn nhập khẩu, góp phần nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế nước nhà.

- Tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống CNVC của Công ty, nâng khả năng cạnh tranh và góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển ngành Thép.

Dự án sẽ đầu tư mới 2 mỏ quặng sắt (Tiến Bộ, Linh Nham - Trại Cau) để có công suất 800.000T/ năm. Khu vực Luyện gang sẽ đầu tư mới 1 lò cao 380m³ sản lượng 41 vạn tấn/ năm, 1 máy thiêu kết 27m² sản lượng 251.000T/ năm. Khu vực Luyện thép: đầu tư mới Phân xưởng lò thổi gồm 1 lò LD 40 T/ mẻ, công suất >40 vạn tấn/ năm, 2 máy

đúc liên tục phiêu vuông 120 x 120, 150x150 công suất 50 vạn tấn/ năm, 1 lò Mixer 600T; đầu tư thêm 1 số thiết bị để nâng công suất lò điện 30 T cũ lên 120.000T/ năm (thép lỏng). Khu vực Cán thép: đầu tư nâng công suất Nhà máy Cán thép Lưu Xá từ 120.000T/ năm lên 150.000T/ năm, đầu tư thiết bị để chuyển mặt hàng sản xuất của Nhà máy LCT Gia Sàng từ thép thanh sang thép hình nhỏ công suất 150.000T/ năm. Hệ thống năng lượng sẽ đầu tư mới máy oxy 4500m³/h, hệ thống cung cấp điện, hệ thống nước tuần hoàn cho khu vực lò cao, Luyện thép, ôxy...

Mức đầu tư của dự án khoảng 2.724.391 triệu đồng VN.

Cùng với việc triển khai các dự án đầu tư mở rộng sản xuất, Công ty đã và đang khẩn trương tổ chức đào tạo và đào tạo lại, không ngừng nâng cao chất lượng và trình độ đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và tiêu chuẩn hoá cán bộ công nhân viên. Đây được coi là giải pháp cơ bản để bồi dưỡng nguồn lực và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo thế và lực mới để Công ty nâng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường trong nước, khu vực và quốc tế.

* * *

*

Việc mở rộng sản xuất của Công ty không chỉ dừng ở đây, trong tương lai, công cuộc xây dựng đất nước càng phát triển nhu cầu thép ngày càng nhiều, trên nền tảng đã được đầu tư xây dựng cả về cơ sở vật chất và đội ngũ, cơ hội để Công ty Gang thép đầu tư, mở rộng và hiện đại hoá ngày càng lớn. Và, khi ấy cũng như trước đây, đội ngũ

chúng ta sẽ đồng thanh trả lời: “Tổ quốc cần thép, chúng tôi sẵn sàng!”. Đó cũng là lương tâm, tình cảm và nguyện vọng của mỗi chúng ta - những người thợ Gang thép - đã xây dựng và vun đắp nên truyền thống **“Lao động quên mình vì sự nghiệp Gang thép của Tổ quốc!”** trong suốt 40 năm qua, kể từ ngày ra mẻ gang đầu ./.

Một lần nữa xin chúc mừng các anh chị công nhân và cán bộ lãnh đạo

VN

Cùng với việc triển khai các dự án đầu tư mới trong ngành Gang thép để nâng cao năng lực và chất lượng sản phẩm, công nhân và cán bộ lãnh đạo đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để đạt được những thành tựu đáng kể. Những thành tựu này là kết quả của sự đồng lòng, đồng sức của toàn thể công nhân và cán bộ lãnh đạo. Chúng ta tin tưởng rằng, với sự nỗ lực không ngừng của các anh chị công nhân và cán bộ lãnh đạo, ngành Gang thép sẽ tiếp tục đạt được những thành tựu mới, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Việc mở rộng sản xuất của Công ty không chỉ đem lại lợi ích cho công nhân và cán bộ lãnh đạo mà còn góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Chúng ta tin tưởng rằng, với sự nỗ lực không ngừng của các anh chị công nhân và cán bộ lãnh đạo, ngành Gang thép sẽ tiếp tục đạt được những thành tựu mới, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

I- Tặng thưởng tập thể (Công ty và các đơn vị thành viên)

- **Danh hiệu:** Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ Kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Phong tặng năm 1999)

- **Huân chương:**

+ 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì

+ 01 Huân chương Độc lập hạng Ba

+ 02 Huân chương Lao động hạng Nhất

+ 06 Huân chương Lao động hạng Hai

+ 58 Huân chương Lao động hạng Ba

+ 02 Huân chương Quân công hạng Ba

+ 03 Huân chương Chiến công hạng Ba

- 2 lần được Chủ tịch nước tặng lẵng hoa (1975, 1976)

- Cờ thi đua: 05 lần được tặng cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ (1988, 1991, 1992, 2001, 2002)

II- Tặng thưởng cá nhân

- 02 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân: Tạ Quang Tỹ, Nguyễn Thế Thao (1967)

- 02 Anh hùng Lao động: Nguyễn Văn Tỹ, Trần Văn Trung (1985)

- 3.793 Huân chương kháng chiến Chống Mỹ các hạng

- 1.949 Huy chương Kháng chiến Chống Mỹ các hạng

III- Các phần thưởng được khen tặng từ năm 2000 - 2003

- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ năm 2001, 2002

- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công nghiệp năm 2000, 2002

- Cờ thi đua xuất sắc của UBND Tỉnh Thái Nguyên năm 2001, 2002

- Danh hiệu thi đua:

+ chiến sỹ thi đua cơ sở: 327 người

+ Tập thể lao động xuất sắc: 136 người

1. Tạ Quang Tỹ → Sĩ quan TN
2. Nguyễn Thế Thao → Trú quân TN
172 Ph. tá AH 2001 TN

IV- Thành tích thi đua, khen thưởng của lực lượng Bảo vệ, tự vệ từ năm 1990 - 2002.

a, Tự vệ:

- 02 Bằng khen của Bộ tư lệnh Quân khu tặng về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 5 năm (1991 - 1995) và hoạt động tác chiến trị an của dân quân tự vệ 5 năm (1995 - 1999)

- 3 đơn vị lá cờ đầu được UBND Tỉnh tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc 10 lượt

- 4 đơn vị được UBND Tỉnh tặng Bằng khen 5 lượt về thành tích đơn vị tự vệ thi đua xuất sắc.

- 13 đơn vị được tặng 59 lượt danh hiệu đơn vị Quyết thắng (1994 - 1998)

b, Bảo vệ an ninh:

- Nhà máy Hợp Kim Sắt được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba

- Đơn vị Quyết Thắng: 52 lượt (Trong đó có 5 lượt được Bộ Nội vụ tặng cờ thi đua xuất sắc phong trào Bảo vệ An ninh quốc gia)

- Đơn vị tiên tiến: 49 lượt

3. Trần Văn Truy : Sĩ Hai Bưởi
Trại quản ngục TN
Thuyết minh A/H ở Gây Hiệp TN
1. Nguyễn Văn Tuấn Sĩ Đa Nổi TN
173

KẾT QUẢ SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY

Từ 1964 - 2003

Năm sản xuất	TÊN SẢN PHẨM			Ghi chú
	Gang lò cao (Tấn)	Thép thổi (Tấn)	Thép cán + kéo (Tấn)	
1964	53.813			
1965	121.691			
1966	123.182			
1967	19.509			
1968				Ngừng sản xuất do hậu quả chiến tranh
1969				
1970	23.526			
1971	73.789			
1972	41.494			
1973	23.215			

1974	97.266		
1975	95.131		
1976	133.171	31.762	220.44
1977	126.597	67.800	36.684
1978	104.964	73.084	50.435
1979	67.467	76.000	75.977
1980	25.258	47.554	41.359
1981	13.576	19.719	14.142
1982	20.884	37.419	29.106
1983	26.300	33.625	26.385
1984	32.438	37.436	28.214
1985	26.675	31.803	28.088
1986	21.966	43.650	32.070
1987	19.022	50.295	36.312
1988	15.564	53.793	41.000
1989	10.838	61.960	49.672

1990	6.355	75.752	57.717	
1991	10.722	104.537	84.000	
1992	2.638	121.897	119.347	
1993	34.305	137.664	127.760	
1994	32.935	113.139	124.036	
1995	34.484	125.384	160.189	
1996	34.483	124.156	188.631	
1997	38.183	133.902	177.921	
1998	30.864	94.126	162.991	
1999	43.819	82.085	146.203	
2000	47.091	85.730	166.374	
2001	48.213	107.371	235.329	
2002	97.769	164.188	285.822	
6/2003	97.089	111.369	166.564	Dự kiến cả năm 320.000T
Tổng	1.876.286	2.247.200	2.714.372	

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM THỰC HIỆN
THÔNG BÁO 23 TB/VP-CP (1999 - 2003)**

CHỈ TIÊU	ĐVT	1999	2000	2001	2002	Ước 7 THÁNG 2003
Giá trị SXCN	Tr.đ	656.634	756.110	983.861	1.194.000	814.457
Giá trị gia tăng thêm	Tr.đ	191.762	223.107	244.090	333.159	300.000
Thép cán SX	T	146.203	166.374	235.329	285.822	192.000
Tổng doanh thu	Tr.đ	762.000	900.206	1.160.000	1.461.000	1.155.434
Nộp ngân sách	Tr.đ	22.381	19.992	23.711	38.000	30.759
Lợi nhuận	Tr.đ	+150	+3.500	+5.572	+15.826	9.099
Lao động bình quân	Người	12.326	10.992	9.100	8.995	8.887
Thu nhập BQ 1 CNV/C/tháng	đ	573.314	880.000	1.000.000	1.450.000	2.000.000

VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

(Tính đến 6 - 2003)

* Tổng số cán bộ, công nhân viên: 8787 (Có 2161 nữ)

Trong đó:

- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: 2499

- Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh: 1349

- Về trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ:

+ Đại học: 1255

+ Trung cấp: 1031

+ Công nhân kỹ thuật: 6536 (Trong đó: Bậc 7: 42; Bậc 6: 736; Bậc 5: 3430; bình quân bậc thợ: 4,49)

+ Số lượt thợ giỏi cấp Công ty (Từ 1967 - 2002): 731

+ Số CNVC được cấp Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: 268

- Trong quá trình xây dựng và trưởng thành Công ty có một số đại biểu cán bộ, công nhân được bầu vào một số khoá của BCH Trung ương Đảng, Quốc hội, BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ

Bí thư Đảng uỷ, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn
và Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty qua các
thời kỳ từ 1959 đến 2003

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

TT	Họ và Tên	Thời kỳ
1	Đinh Đức Thiện	Khoá lâm thời, Khoá I, II (1959 - 1965)
2	Nguyễn Tấn Phúc	Khoá III (1966 - 1975)
3	Hoàng Từ	Khoá IV, V, VI (1976 - 1981)
4	Trịnh Đình Lương	Khoá VII, VIII (1982 - 1989)
5	Nguyễn Hoài Khiêm	Khoá IX, X, XI (1989 - 2000)
6	Đặng Văn Sứ	Khoá XII (2000 - 7/2003)
7	Nguyễn Trí Dũng	Khoá XII (7/2003 đến nay)

TỔNG GIÁM ĐỐC

TT	Họ và Tên	Thời kỳ
1	Đình Đức Thiện	1959 - 1965
2	Trần Diệp	1965 - 1970
3	Hồng Long	1970 - 1974
4	Nguyễn Tấn Phúc	1975 - 1976
5	Hoàng Bình	Lần 1: 1976 - 1980; Lần 2: 1981 - 1984
6	Trịnh Đình Lương	1980 - 1981
7	Ngô Huy Phan	1984 - 1991
8	Dương Khánh Lâm	1991 - 1998
9	Đặng Văn Sáu	1999 đến nay

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

TT	Họ và Tên	Thời kỳ
1	Trần Bảo	Khoá lâm thời, khoá I, II (1959 - 1968)
2	Hoàng Từ	Khoá II (1968 - 1971)
3	Nguyễn Đình Linh	Khoá III, IV (1971 - 11/1977)
4	Vũ Lâm	Khoá V (1977 - 11/1980)
5	Phạm Quang Thuỳ	Khoá VI, VII, VIII (1980 - 7/1988)
6	Nguyễn Minh Đức	Khoá IX, X, XI (1988 - 6/2001)
7	Vương Quốc Lợi	Khoá XII (2001 - 6/2003)
8	Cù Thị Kim Chi (Phó Chủ tịch phụ trách chung)	Khoá XII (7/2003 đến nay)

BÍ THƯ ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

TT	Họ và Tên	Thời kỳ
1	Huỳnh Văn Châu	Khoá lâm thời (1959 - 1960)
2	Lê Quảng	Khoá lâm thời, Khoá I, II (1961 - 1966)
3	Nguyễn Minh Ca (Quyên BT)	Khoá II (đầu năm 1967)
4	Trần Anh Vân (Quyên BT)	Khoá II (Cuối năm 1967-1971)
5	Bùi Hồng Phúc	Khoá III (1971-1973)
6	Nguyễn Ngô Hai	Khoá IV (1973-1976)
7	Đoàn Ngọc Diệp (Quyên BT)	Khoá IV (5/1976 - 9/1977)
8	Nguyễn Xuân Tăng	Khoá V (1977-1980)
9	Hoàng Đức	Khoá VI (1980-1982)
10	Uông Văn Lộc	Khoá VII (1982-1984)

11	Đỗ Tuấn Nghĩa	Khoá VIII (1985 - 1987)
12	Nguyễn Đình Sen	Khoá IX (1987-7/1990)
13	Nguyễn Trí Dũng	Khoá IX, X (7/1990 - 10/1994)
14	Lê Văn Long	Khoá X (10/1994-4/1997)
15	Trần Văn Khâm	Khoá XI (4/1997 - 7/1998)
16	Trần Văn Toàn	Khoá XI (7/1998 - 5/2002)
17	Nguyễn Xuân Trường	Khoá XII (5/2002 - đến nay)

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRONG CÔNG TY

TT	Tên đơn vị	Ngày thành lập	Ngày truyền thống	Ghi chú
	A- ĐƠN VỊ SẢN XUẤT CHÍNH			
1	Nhà máy Luyện Gang	31/12/1961	29/11/1963	
2	Nhà máy Cốc Hoá	6/9/1963	20/12/1964	
3	Nhà máy Luyện thép Lưu Xá	21/11/1964	15/12/1976	
4	Nhà máy Cán thép Lưu Xá	5/1972	29/11/1978	
5	Nhà máy LCT Gia Sàng	20/5/1974	01/5/1975	
6	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	03/3/2003		

	B- ĐƠN VỊ PHỤ TRỢ- PHỤC VỤ			
7	Nhà máy Cơ khí Gang thép	20/12/1961	20/12/1961	
8	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	15/5/1963	15/5/1963	
9	Xí nghiệp Năng Lượng	25/11/1963	25/11/1963	
10	Nhà máy Hợp Kim Sắt	20/4/1965	20/4/1965	
11	Nhà máy Vật liệu chịu lửa	20/7/1965	20/7/1965	
12	Xí nghiệp Sửa chữa Xe máy	02/10/1967	02/10/1967	

13	Xí nghiệp Phế liệu kim loại	01/7/1984	01/7/1984	
14	Xí nghiệp Vận tải Ôtô	17/5/1986		Từ 22/4/2003 chuyển thành Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên, chính thức hoạt động từ 01/6/2003
15	Nhà văn hoá	16/12/1960	16/12/1960	Tên cũ từ ngày thành lập là Phòng thông tin tuyên truyền
	C- CÁC MỎ NGUYÊN LIỆU			
16	Mỏ than Phấn mẽ	1910	30/4/1945	Ngày 01/1/1979 mỏ được sát nhập vào Công ty GTTN quản lý

17	Mỏ sắt Trại Cau	10/1959	16/12/1963	
18	Mỏ Quốc zít Phú Thọ	01/4/1964	01/4/1964	
19	Mỏ than Làng Cẩm	19/5/1985	19/5/1985	
20	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	01/6/2002	01/6/2002	Được thành lập trên cơ sở đổi tên mỏ đất chịu lửa Tuyên Quang (Mỏ được thành lập từ 20/3/1959)
21	Mỏ sắt Ngườm Cháng (Cao Bằng)	9/9/2002	9/4/2003	
	D- Chi nhánh			
22	Chi nhánh Hà Nội	07/01/1995		

23	Chi nhánh Nghệ An	24/12/1999		
24	Chi nhánh Đà Nẵng	01/10/2001		
25	Chi nhánh Thanh Hoá	17/4/2002		
26	Chi nhánh Quảng Ninh	29/5/2002		

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Vài nét về quá trình xây dựng - sản xuất - chiến đấu của khu Gang thép Thái Nguyên (1959 - 1967) - Bộ phận nghiên cứu lịch sử Khu Gang thép Thái Nguyên biên soạn - Công đoàn Công ty Gang thép xuất bản năm 1967

2- Khu Gang thép Thái Nguyên - vài nét về lịch sử và truyền thống, Phòng Thông tin - văn hoá Công ty Gang thép Thái Nguyên xuất bản - 1978

3- Tài liệu tóm tắt phục vụ Kỷ niệm 25, 30, 35 năm Ngày Truyền thống công nhân Gang thép

4- Tư liệu trong Bảo tàng công nhân Gang thép

5- Các Báo cáo, Chỉ thị, Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các văn bản có liên quan của Tổng Giám đốc Công ty

6- Tư liệu truyền thống của một số đơn vị trong Công ty

7- Tư liệu trong cuốn “Bắc Thái - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975 - Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh Bắc Thái xuất bản 1993”

8- Tư liệu trong cuốn “Công nghiệp nặng Việt Nam 50 năm xây dựng và phát triển - Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật - Hà Nội - 1995”

9- Một số tư liệu đăng trên các báo, tạp chí của Trung ương, địa phương.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	7
Phần I: Vài nét về vùng đất Thái Nguyên và sự ra đời của Khu Gang thép Thái Nguyên	9
Phần II: Thời kỳ vừa chuẩn bị vừa xây dựng (1959 - 1963)	13
Phần III: Vừa sản xuất vừa chiến đấu (1964 - 1975)	28
Phần IV: Khắc phục khó khăn sau chiến tranh - thể nghiệm hướng đi mới để duy trì sản xuất trong bối cảnh cả nước thống nhất cùng đi lên Chủ nghĩa Xã hội (1976 - 1985)	56
Phần V: Nhanh chóng tiếp cận cơ chế quản lý mới, tập trung đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại, phát huy nội lực phát triển sản xuất gang thép (1986 - 2003)	81
A- Giai đoạn 1992 - 1995: Từng bước tiếp cận cơ chế mới	81

B- Giai đoạn 1996 - 1998: Những
mặt được và chưa được, bài học,
kinh nghiệm bước đầu trong quá
trình thực hiện cơ chế quản lý mới. 99

C- Giai đoạn 1999 - 2003: Nghiêm
túc sửa chữa khuyết điểm tranh thủ
sự giúp đỡ của cấp trên và địa phương,
phát huy nội lực, đổi mới công nghệ,
đổi mới quản lý doanh nghiệp, sản
xuất tăng trưởng và có lãi. 117

Phần VI: Những dự án phát triển trong
tương lai 167

CÔNG TY GANG THÉP THÁI NGUYÊN

1959 - 2003

BIÊN NIÊN SỬ TÓM TẮT

*

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY CÔNG TY
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
XUẤT BẢN

- Biên tập ảnh: **Trần Trọng Phiên, Đỗ Ngọc Lưu**
- Trình bày bìa: **Tuấn Dũng**
- Sửa bản in: **Trần Trọng Phiên**

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 tại Nhà in Bắc Kạn
Giấy phép xuất bản số: 70 do Sở Văn Hoá Thông
tin Tỉnh Thái Nguyên. cấp ngày 19/9/2003
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2003